

ĐẠI HỌC Y DƯỢC TP HCM  
BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y DƯỢC

Số: 1839/BVĐHYD-VTTB

V/v mời chào giá

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 8 năm 2021

Kính gửi: Quý nhà cung cấp

Bệnh viện Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh mời các Quý nhà cung cấp có quan tâm, có khả năng cung cấp vật tư y tế tiêu hao chuyên khoa Chấn thương chỉnh hình – Ngoại Thần kinh tại Bệnh viện Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh báo giá theo phụ lục đính kèm.

Đề nghị Quý nhà cung cấp gửi file word/excel và bản scan báo giá có đóng dấu theo mẫu đính kèm đến email [moichaogia@umc.edu.vn](mailto:moichaogia@umc.edu.vn) và gửi bản giấy có đóng dấu về Phòng Vật tư thiết bị, Bệnh viện Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh (địa chỉ 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh).

- Hồ sơ gửi kèm theo báo giá bao gồm các tài liệu sau:
  - + Hợp đồng trúng thầu còn hiệu lực đối với các mặt hàng đã trúng thầu tại các cơ sở y tế (nếu có).
  - + Catalogue sản phẩm và các tài liệu kỹ thuật liên quan khác.
- Thời gian nhận báo giá: đến hết ngày 27. / 8. / 2021
- Điện thoại liên hệ: 028.39525243 (Kim Loan - Phòng Vật tư thiết bị).

Trân trọng. *Kim Loan*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Đơn vị Quản lý Đấu thầu (để đăng tin);
- Lưu: VT, VTTB (M04-050-lctthao) (3).

KT GIÁM ĐỐC  
PHÒNG GIÁM ĐỐC  
BỆNH VIỆN  
ĐẠI HỌC Y DƯỢC  
TP. HỒ CHÍ MINH

Phạm Văn Tấn

**PHỤ LỤC**  
**DANH MỤC HÀNG HÓA MỜI CHÀO GIÁ**

(Kèm theo Thư mời chào giá số /339 /BVĐHYD-VTTB ngày /7/ 8/2021)

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Kim chọc dò bơm xi măng thân sóng, cỡ 11G, 13G, dài 125cm	Kim chọc dò bơm xi măng dùng trong phẫu thuật tạo hình thân đốt sống - Chất liệu nhựa - Kích thước: 11G và 13G, dài 125mm - Thiết kế: Nòng rỗng và có cây lõi bên trong - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương Teknimed	3	Cái	20	
2	Kim chọc dò cuống sống 2 kim dùng trong phẫu thuật cột sống xâm lấn tối thiểu	Kim chọc dò cuống sống 2 kim dùng trong phẫu thuật xâm lấn tối thiểu cột sống ngực, lưng, - Chất liệu: Thép y tế và nhựa - Kim được thiết kế với 2 đường kính: phía mũi đường kính nhỏ và phía sau đường kính lớn hơn, - Gồm 1 kim đầu vát 35 độ và 1 kim đầu trocar hình kim cương 3 cạnh. - Tương thích với vít đa trục rỗng nòng cánh ren ngược bắt qua da cột sống lưng - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương loại Sextant	3	Cái	40	
3	Kim chọc dò đốt sống qua da, tương thích súng bơm xi măng có ống nối dài	Kim chọc dò đốt sống qua da dùng trong phẫu thuật tạo hình thân đốt sống - Chất liệu: nhựa Polyurethane. - Kích thước: 11 G - Thiết kế tương thích với súng bơm xi măng có ống nối dài cùng hãng - Quy cách: 20g/8.2g hoặc 40g/16.4g - Tương đương loại FORTRESS - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	3	Cái	50	
4	Kim chọc dò tạo đường dẫn xi măng, tương thích bộ dụng cụ bơm xi măng tạo hình thân đốt sống qua da	Kim chọc dò tạo đường dẫn xi măng dùng trong phẫu thuật tạo hình thân đốt sống - Chất liệu: kim titan có đầu kim cương Kích thước: 9, 11, 13, 15 G, độ dài 120, 150mm Có 02 dạng + Tay cầm bằng nhựa với đầu kim vát và kim cương + Tay cầm bằng thép không gỉ với đầu kim vát 3 cạnh - Tương thích bộ dụng cụ bơm xi măng tạo hình thân đốt sống qua da cùng hãng - Tương đương kim chọc dò tạo đường dẫn xi măng Needle - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	3	Cái	15	
5	Cannula dùng cho chế độ đốt xung tương thích với điện cực RCE 66cm	Cannula dùng cho chế độ đốt xung điều biến thần kinh (Pulsed RF) - Chất liệu thép không gỉ - Tương thích điện cực RCE 66cm cùng hãng - Tương thích với máy Cosman G4 - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	4	Cái	20	
6	Cannula dùng với điện cực RF, cong, dài 10cm, ngàm hoạt động dài 10mm, cỡ 20G	Cannula dùng với điện cực RF, cong, dùng cho cột sống cổ, cột sống lưng, xương cùng cụt - Chất liệu: thép không gỉ - Dài 10cm, ngàm hoạt động dài 10mm, 20G - Tương thích máy Cosman G4 - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	4	Cái	10	
7	Cannula dùng với điện cực RF, thẳng dài 10cm, ngàm hoạt động dài 10mm, cỡ 20G	Cannula dùng với điện cực RF, thẳng, dùng cho cột sống lưng và cổ - Chất liệu: thép không gỉ - Dài 10cm, ngàm hoạt động dài 10mm, 20G - Tương thích với máy Cosman G4 - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	4	Cái	40	

*Handwritten signature*

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
8	Cannula dùng với điện cực RF, thẳng dài 10cm, ngàm hoạt động dài 5mm, cỡ 20G	Cannula dùng với điện cực RF thẳng, dùng cho cột sống cổ, cột sống lưng, xương cùng cụt - Chất liệu: thép không gỉ - Dài 10cm, ngàm hoạt động dài 5mm, 20G - Tương thích với máy Cosman G4 - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	4	Cái	10 /	
9	Cannula dùng với điện cực RF, thẳng dài 15cm, ngàm hoạt động dài 10mm, cỡ 20G	Cannula dùng với điện cực RF, thẳng, dùng cho cột sống cổ, cột sống lưng, xương cùng cụt - Chất liệu: thép không gỉ - Dài 15cm, ngàm hoạt động dài 10mm, 20G - Tương thích với máy Cosman G4 - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	4	Cái	10	
10	Cannula dùng với điện cực RF, thẳng sắc dài 15cm, ngàm hoạt động dài 10mm, cỡ 20G	Cannula dùng với điện cực RF dùng cho cột sống lưng, cổ và xương cùng cụt, đầu tip thẳng, sắc, màu vàng - Chất liệu: thép không gỉ - Dài 15cm, ngàm làm việc dài 10mm, 20G - Tương thích với máy Cosman G4 - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	4	Cái	40	
11	Bộ dây dẫn dịch vào khớp, 1 van bơm và 1 van xả, dải áp lực từ 10 đến 150mmHg	Bộ dây dẫn dịch vào khớp dùng trong nội soi khớp - Chất liệu: nhựa tổng hợp - Kích thước: đường kính khoảng 3.5mm, dài khoảng 3m - Thiết kế: gồm 1 van bơm và 1 van xả. Không cần thay thế túi chất lỏng sau mỗi người bệnh - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Đặc điểm khác: dùng với máy bơm có dải áp lực khoảng từ 10 đến 150mmHg, dải lưu lượng khoảng 0.1-2.0 l/phút Hoặc tương đương Dây dẫn nước nội soi chạy bằng máy Poseidon	3	Bộ	70	
12	Bộ dây dẫn dịch vào khớp, 2 đường ra vào riêng biệt	Bộ dây dẫn dịch vào khớp dùng trong nội soi khớp - Chất liệu: Nhựa - Thiết kế: Có 2 đường ra vào riêng biệt - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương thích với máy FloControl Arthroscopy Pump	3	Bộ	135	
13	Dây dẫn nước trong nội soi có cổng nước vào và ra riêng biệt	Dây dẫn nước trong phẫu thuật nội soi - Chất liệu : Nhựa - Thiết kế: Có 2 đường nước vào, ra riêng biệt - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE - Tương thích máy bơm nước 10K	4	Cái	35	
14	Dây nối điện cực định vị tương thích với máy Cosman G4, dài 8ft	Dây nối điện cực định vị, sử dụng 1 lần - Chất liệu: Nhựa dẻo cách nhiệt - Kích cỡ: dài 8ft - Tương thích với máy Cosman G4 - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	3	Cái	2	
15	Ống thông nội tủy 4 lớp dùng trong phẫu thuật bơm kênh tủy	Ống thông nội tủy 4 lớp dùng trong phẫu thuật bơm kênh tủy điều trị co cứng cơ - Thiết kế một ống bên trong của ống bằng silicon được bao phủ bởi nhựa nhiệt dẻo và lớp ngoài bằng polyurethane, đầu nối bơm không khôu, đầu kín và 6 mặt lỗ hồng. - Dài 135-140 cm, đường kính ngoài 1.2 mm (4Fr), đường kính trong 0.5 mm, khoảng cách các lỗ 1 cm - Tương thích với bơm dẫn truyền nội tủy sống cùng hãng - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương loại Ống thông Ascenda	3	Cái	2	
16	Ống thông dẫn đường chích giảm đau cột sống	Ống thông dẫn đường chích giảm đau cột sống giúp dẫn đường để đưa thuốc vào vùng cần tiêm thuốc điều trị đau cột sống lưng. - Chất liệu bên ngoài là polymer, nòng trong thép không gỉ dạng xoắn - Đường kính 19G, dài 600mm - Kim 15G, có đánh dấu, đầu cong - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	6	Cái	10	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
17	Ống thông dẫn đường chích giảm đau cột sống có bộ điều chỉnh hướng	Ống thông dẫn đường chích giảm đau cột sống có bộ điều chỉnh hướng dùng trong điều trị đau cột sống lưng. - Chất liệu bên ngoài là polymer, nòng trong thép không gỉ dạng xoắn - Ống thông có bộ điều chỉnh hướng theo hai phía, - Kích thước đầu ống dài 300mm, tay cầm 210mm, đường kính ống 1.7/2.2mm. - Kim đâm dẫn đường gồm nòng và ống kim. Đường kính kim 1.8/2.3mm, đường kính ống ngoài kim 2.3/2.9mm - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	6	Cái	10	
18	Chi bện siêu bền đa sợi dùng trong nội soi khớp vai và gối	Chi bện siêu bền đa sợi dùng trong nội soi khớp vai và gối - Chất liệu: Polyethylen và Polyester có trọng lượng phân tử cực cao trên lõi sợi - Kích thước chiều rộng 2mm dài khoảng 90 cm, chi màu xanh lam không kim - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/FDA	3	Cái	30	
19	Chi khâu đặc biệt bện polyethylen cao phân tử	Chi khâu tiêu chậm tổng hợp, đa sợi dùng trong nội soi khớp vai và gối, - Chi bằng Polyethylene - Kích thước: 2mm x 7 inch - Chi màu xanh, kim nhọn. - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	3	Tép	20	
20	Chi khâu liền kim, bện polyethylen cao phân tử, kim số 2, dài 26mm, lực kéo >250N	Chi khâu liền kim dùng khâu gân - Chất liệu: chi bện bằng Polyethylene cao phân tử, dài khoảng 80cm-90cm, 2 sợi chi bện, lực kéo >250N. - Kim khâu: bằng thép không gỉ dài khoảng 26mm, 1/2 vòng tròn - Đóng gói tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA Tương đương chi bện dùng trong mổ nội soi siêu bền HS Fiber	3	Tép	400	
21	Chi khâu tiêu chậm bằng Polyethylene, dài 95cm. 1 Kim tròn đầu tròn dài 26 mm, 1/2C.	Chi khâu tiêu chậm tổng hợp, đa sợi dùng trong nội soi khớp vai và gối, - Chi bằng Polyethylene, dài khoảng 95cm, - 1 Kim tròn đầu tròn dài khoảng 26mm, dạng nửa vòng tròn. - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	3	Tép	400	
22	Chi thép hai thân khâu sụn chêm	Chi thép hai thân khâu sụn chêm - Thiết kế: 1 chi gắn liền 2 kim bằng thép không gỉ dài, mềm, uốn theo chiều của định vị khâu được dễ dàng. Khâu sụn chêm từ trong ra ngoài. Được sử dụng với bộ dụng cụ gồm có dẫn hướng, kim và dũa. - Đóng gói tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	3	Tép	9	
23	Chi thép khâu bánh chè	Chi thép khâu xương bánh chè - Chất liệu: Thép không gỉ 316L - Kích thước: Chiều dài kim 120mm, chiều dài chi 60cm - Thiết kế: Vòng kim dạng nửa vòng tròn, mũi tam giác - Tiệt khuẩn - Tiệt khuẩn ISO/CE	3	cái	350	
24	Lưỡi bào da	Lưỡi bào da - Bằng thép không gỉ, sắc mảnh - Kích thước dài 158mm, rộng 18mm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương thích cán dao watson	3	Cái	20	
25	Lưỡi bào khớp nội soi đường kính 3.5 đến 5.5mm	Lưỡi bào khớp nội soi khớp gối để cắt mô, sụn. - Chất liệu: thép không gỉ - Đường kính: Khoảng từ 3.5 đến 5.5 mm - Thiết kế: thiết kế đầu tulip có răng cưa sắc bén, có thể dùng cho cả khớp vai và khớp gối. - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Hoặc tương đương lưỡi bào HNM	3	Cái	20	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
26	Lưỡi bào khớp nội soi, đường kính 3.5, 4.5 và 5.5mm	Lưỡi bào khớp nội soi dùng bào cắt lọc mô xơ, sụn, hút các mô vụn giúp phẫu trường trong suốt trong phẫu thuật nội soi gối và vai. - Chất liệu: Thép không gỉ - Đường kính: 3.5, 4.5 và 5.5mm - Thiết kế: Lưỡi bào có răng hoặc không răng, cửa sổ bào rộng cho phép bào được phía trước và bên hông. - Đặc điểm nổi trội: thiết kế rộng nông nhằm hút được các mô vụn đẩy ra ngoài. - Hỗ trợ đặt máy tại Bệnh viện - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương lưỡi bào INCISOR DYONICS	3	Cái	25	/
27	Lưỡi bào khớp nội soi, đường kính từ 2.0-> 5.5mm	Lưỡi bào khớp nội soi dùng để bào, cắt lọc mô trong mổ nội soi khớp - Chất liệu: Thép không gỉ - Kích thước: Đường kính các cỡ từ 2.0mm đến 5.5mm. chiều dài khoảng 12cm- 13cm - Thiết kế: vận tốc tối đa 6.000-8.000 vòng/phút. thiết kế rộng nông để hút được các mô vụn ra ngoài. - Hỗ trợ đặt máy tại Bệnh viện - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Hoặc tương đương lưỡi bào Arthrex	3	Cái	80	
28	Lưỡi bào ổ khớp tích hợp tay cầm không dây	Lưỡi bào ổ khớp tích hợp tay cầm không dây - Đường kính lưỡi bào: khoảng từ 3.0mm đến 5.5mm - Có sẵn 7 chế độ trên tay cầm với các tốc độ khác nhau - Có bộ phận điều khiển bên trong tay cầm - Tiêu chuẩn ISO/CE	3	Cái	15	
29	Lưỡi bào xương ngược chiều rộng nông	Lưỡi bào xương ngược chiều rộng nông sử dụng trong kỹ thuật tái tạo dây chằng chéo bên trong - Chất liệu: nhựa, thép không gỉ - Kích thước: mũi khoan dẫn đường 2.4mm và cây rút chỉ. Khoan tiến tạo đường hầm đường kính 4.9mm. - Lưỡi cắt có thể thu vào, bào ngược tạo đường hầm đường kính 5.5mm - 12mm, bước tăng 0.5mm. - Có ống đo chiều dài cầu xương. - Tiêu chuẩn FDA/ISO/CE	3	Cái	20	
30	Lưỡi cắt đốt bằng sóng radio cao tần, đường kính 5mm	Lưỡi cắt đốt bằng sóng radio cao tần, phủ plasma cắt và loại bỏ mô mềm trong nội soi khớp - Chất liệu: nhựa và thép không gỉ - Kích thước: Đường kính đầu khoảng 5mm, Đường kính phần thân khoảng 3.5mm - Thiết kế: + Bề mặt điện cực lớn, phủ Plasma giúp loại bỏ tốt các phần mô cần loại bỏ, Độ chính xác nhiệt độ khoảng $\pm 3$ độ c + Tốc độ cắt lớn với lượng mô lớn trong khớp, có nhiều lỗ hút nước ra giúp trường quan sát tốt. + Bề mặt điện cực lớn, phủ Plasma, cắt mô với công nghệ hạt năng lượng, ít ảnh hưởng mô chung quanh + Có thể theo dõi nhiệt độ chất lỏng trong ổ khớp. Khi nhiệt độ trong ổ khớp vượt quá mức cài đặt, âm thanh sẽ phát ra cảnh báo. + Tự động ngưng khi đốt ngọt tăng dòng như khi chạm vào ống soi, giúp bảo vệ ống soi. - Hỗ trợ đặt máy tại Bệnh viện - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Hoặc tương đương lưỡi cắt đốt loại AMBIENT SUPER TURBO VAC IFS	3	Cái	55	
31	Lưỡi dao bào da	Lưỡi dao bào da bằng cây ghép, tạo hình - Bằng thép không gỉ, sắc mảnh - Kích thước dài 158mm, rộng 18mm - Tiết kiệm - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương thích cán dao watson của bệnh viện.	3	Cái	80	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
32	Lưỡi mài ổ khớp tích hợp tay cầm không dây	Lưỡi mài ổ khớp tích hợp tay cầm không dây - Đường kính lưỡi mài: khoảng từ 4.5mm đến 6.0mm; Lưỡi hình bầu dục - Có 5-7 chế độ trên tay cầm với các tốc độ khác nhau. - Có bộ phận điều khiển bên trong tay cầm - Tiêu chuẩn ISO/CE	3	Cái	5	
33	Lưỡi mài ổ khớp, đầu mài kiểu oval	Lưỡi mài ổ khớp dùng mài xương trong phẫu thuật nội soi khớp - Chất liệu: thép không gỉ - Kích thước: 4.5-> 5.5mm - Thiết kế đầu mài kiểu oval - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Hỗ trợ đặt máy - Hoặc tương đương lưỡi mài HNM	3	Cái	7	
34	Lưỡi mài xương dùng cho nội soi khớp, thiết kế cho kỹ thuật cắt khối	Lưỡi mài xương trong phẫu thuật nội soi khớp vai & gối - Chất liệu: Thép không gỉ - Kích thước: Đường kính khoảng từ 3.0mm đến 5.5mm - Thiết kế: Rãnh cắt ngang với đường kính ngoài giúp mài xương dễ dàng phù hợp với kỹ thuật khối cắt - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Hỗ trợ đặt máy tại Bệnh viện - Hoặc tương đương lưỡi mài Arthrex	3	Cái	15	
35	Lưỡi cắt đốt bằng sóng Radio cao tần, cong 90 độ, đường kính 3.3mm đến 3.5mm	Lưỡi cắt đốt bằng sóng Radio cao tần sử dụng cho các loại phẫu thuật nội soi khớp nhỏ, khớp gối, khớp háng và khớp vai. - Đường kính khoảng 3.3mm đến 3.5mm, chiều dài làm việc khoảng 12cm- 13 cm. - Nhiệt độ được hiện thị khi cắt trên màn hình. Có tính năng cài đặt nhiệt độ làm việc của đầu đốt. - Điều khiển bằng nút bấm trên tay cầm. Có bộ phận cảm biến thông minh trên đầu cầm giúp tự động nhận lưỡi và tự động điều chỉnh cường độ cắt đốt phù hợp. Có chức năng phát hiện và bảo vệ ống soi: Tự động phát hiện trở kháng thấp (kim loại) để kích hoạt chế độ bảo vệ và ngưng cấp năng lượng đầu ra đến khi khoảng cách với ống soi an toàn. - Tiêu chuẩn chất lượng : ISO/CE	3	Cái	30	
36	Lưỡi cắt đốt bằng sóng Radio cao tần, cong 90 độ, đường kính 3.5 đến 4mm	Lưỡi cắt đốt bằng sóng Radio cao tần trong mổ nội soi khớp - Nhựa và thép không gỉ - Đường kính khoảng 3.5 đến 4mm, góc cong 90 độ, chiều dài khoảng 130-160mm. - Đầu đốt nhiều lỗ giúp giảm bong bóng khi đốt, tay cầm thiết kế công thái học dễ cầm. - Dùng sóng radio, có đầu dây nước ra giảm độ nóng. - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	3	Cái	61	
37	Bộ dẫn lưu dịch não tủy từ não thất ra ngoài có thang đo áp lực theo dòng chảy	Bộ dẫn lưu dịch não tủy có thang đo áp lực dòng chảy dùng trong phẫu thuật dẫn lưu não thất ra ngoài - Hệ thống hút dịch não bên ngoài, vật liệu Polyme; - Hệ thống gồm dây dẫn 35 cm, Van điều chỉnh dòng chảy, túi chứa dịch 700 ml, cột theo dõi áp suất dòng chảy, trocar 15cm. catheter não thất dài 35cm, đường kính trong 1.5mm, đường kính ngoài 2.8mm, kích thước lỗ 1.1mm. - Bộ phận Hydrophobic Vent đặc biệt chống chảy ngược - Thang đo áp lực dòng chảy đảm bảo cho dịch chảy đúng áp suất yêu cầu, hỗ trợ việc theo dõi áp suất não. - Túi chứa dịch có vạch đo được lượng dịch chảy, có thể tháo rời. - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương loại Becker External Drainage and Monitoring System	3	Bộ	20	

*Handwritten signature*

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
38	Bộ dẫn lưu dịch não tủy từ não thất vào màng bụng có phủ kháng sinh, van thanh có bộ điều chỉnh áp lực từ bên ngoài thích hợp người lớn và trẻ em có 5 mức áp lực	Bộ dẫn lưu dịch não tủy từ não thất vào màng bụng - Vật liệu Polypropylene cùng với màn chắn bằng silicone - Van có 5 mức áp lực: 0.5; 1.0; 1.5; 2.0; 2.5 - Catheter phủ thuốc kháng sinh Rifampicin và clindamycin, - Tương thích với Hệ thống chụp cộng hưởng từ (MRI) lên đến 3.0 Tesla. - Catheter dẫn lưu não thất gồm 1 que thông bằng thép không gỉ và ghim góc vuông - Catheter có đường kính ngoài 2.5mm; đường kính trong 1.3mm, - Catheter não thất chiều dài: 23cm - Catheter ổ bụng chiều dài: 120cm - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương loại Strata shunt - Ares	3	Bộ	20	
39	Bộ dẫn lưu dịch não tủy từ não thất xuống ổ bụng, van điều chỉnh áp lực theo lưu lượng	Bộ dẫn lưu dịch não tủy, tự điều chỉnh áp lực dùng trong phẫu thuật dẫn lưu não thất ổ bụng - Chất liệu Silicone và Polypropylene. - Kích thước van 36mm x 12.5mm x 5.8mm - Thiết kế van tự động đáp ứng tất cả các mức áp lực, không cần sử dụng dụng cụ điều chỉnh bên ngoài. Van tích hợp catheter dẫn lưu bụng dài 110cm - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	3	Bộ	10	
40	Bộ dẫn lưu dịch não tủy từ não thất xuống ổ bụng, van điều chỉnh áp lực từ bên ngoài, có 6 mức áp lực	Bộ dẫn lưu dịch não tủy não thất xuống ổ bụng, điều chỉnh áp lực dùng trong phẫu thuật dẫn lưu não thất ổ bụng, có thể điều chỉnh được áp lực van - Chất liệu titan, silicon không chứa latex - Thiết kế bao gồm: +Catheter dẫn lưu dài 1200 mm. +Van điều chỉnh có kích thước 17 mm, van hấp dẫn có kích thước 15 mm, áp lực van được điều chỉnh từ bên ngoài bằng bộ điều chỉnh cùng hãng. Có 6 mức áp lực van - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương loại proGAV	3	Bộ	10	
41	Bộ dẫn lưu dịch não tủy từ não thất xuống ổ bụng, van phẳng dính liền dây dẫn lưu, mức áp lực cố định trung bình và thấp	Bộ dẫn lưu dịch não tủy, áp lực trung bình - thấp dùng trong phẫu thuật dẫn lưu não thất ổ bụng - Chất liệu Silicone và Polypropylene. - Van có bề mặt dưới phẳng, đúc liền với catheter dẫn lưu bụng, loại chống xoắn, có kiểm soát trào ngược. - Van có áp lực trung bình và áp lực thấp - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	3	Bộ	5	
42	Bộ dẫn lưu dịch não tủy từ thất lưng ra ngoài có thang đo áp lực cột nước	Bộ dẫn lưu dịch não tủy từ thất lưng ra ngoài dùng trong điều trị bệnh lý dẫn não thất có chỉ định dẫn lưu thất lưng ra ngoài, điều trị rò dịch não tủy - Chất liệu Silicone - Bao gồm: *Van chống trào ngược và cổng lấy mẫu. * Dây nối với người bệnh dài 150cm, van 4 chiều. * Buồng dẫn lưu nhỏ giọt dạng xylanh thể tích 75ml, thể tích túi chứa dịch 500ml, có thước đo. * 1 Catheter thất lưng dài 80cm, cỡ 5 Fr, * Kim Tuohy 14 G, bộ nối có khóa luer, dây dẫn hướng đặt catheter có chia vạch - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	3	Bộ	80	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
43	Bộ dẫn lưu thất lung ra ngoài có khả năng theo dõi dòng chảy	<p>Bộ dẫn lưu thất lung ra ngoài có khả năng theo dõi dòng chảy</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cấu tạo từ silicone và có phủ barium chống xoắn.</li> <li>- Có vị trí không sử dụng latex để có thể lấy dịch não tủy đi xét nghiệm hoặc truyền thuốc và hóa chất vào não tủy.</li> <li>- Theo dõi áp suất và tốc độ dòng chảy của dịch não tủy từ não thất bên và màng nhện vùng thất lung.</li> <li>- Một đường nối dẫn ra với 2 vị trí khóa kẹp trượt và 1 vị trí tiêm với vật liệu không latex.</li> <li>- Một túi chứa dịch được thông hơi có thể tháo rời ra có các vạch chia độ về thể tích tương đối và 1 vị trí để cho dịch đi ra ngoài.</li> <li>- Dây dẫn dịch não thất lung, 80cm, có phủ barium</li> <li>- Túi chứa dịch 700ml</li> <li>- Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA</li> </ul>	3	Bộ	50	
44	Bộ van dẫn lưu dịch não tủy từ não thất - màng bụng có van kiểm soát hiện tượng thay đổi áp lực theo tư thế mức áp lực cố định thấp, trung bình, cao	<p>Bộ van dẫn lưu nhân tạo não thất - màng bụng dùng trong phẫu thuật dẫn lưu não thất ổ bụng</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vật liệu phi kim loại không bị ảnh hưởng khi chụp CT, MRI</li> <li>- Thiết kế 3 loại áp lực khác nhau: 1; 1.5 và 2 (thấp, trung bình, cao)</li> <li>- Catheter phủ lớp cản quang chống nhiễm trùng, kèm phụ kiện cố định chống xoắn Catheter</li> <li>- Van có bộ phận thủ khả năng ngẹt van trước và sau khi đặt shunt</li> <li>- Van 2 đầu rời, phù hợp để điều chỉnh độ dài của Catheter</li> <li>- Màng silicone đàn hồi ở phía trên cho phép chọc kim qua da để lấy dịch não tủy. Phía dưới là lớp nhựa polymer</li> <li>- Các ký hiệu ở phía trên van cho biết mức áp lực và chiều dòng chảy của van.</li> </ul> <p>Có thiết bị kiểm soát hiện tượng siphon</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiệt khuẩn</li> <li>- Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA</li> <li>- Tương đương loại DELTA shunt</li> </ul>	3	Bộ	5	
45	Bộ van dẫn lưu dịch não tủy từ não thất ra ngoài có bảng theo dõi áp lực cột nước	<p>Bộ van dẫn lưu dịch não tủy ra ngoài dùng trong phẫu thuật dẫn lưu não thất ra ngoài</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dây dẫn dịch từ não thất ra van bằng silicone tẩm chất cản quang</li> <li>- Đường kính trong và ngoài là 1.5 và 2.8 mm.</li> <li>- Kèm troca luồn dây dẫn dịch dưới da đầu.</li> <li>- Bảng theo dõi và điều chỉnh áp lực nội sọ kích thước 110x630 mm, có các hệ thống van lọc khí 1 chiều, van khóa chống tràn dịch lên van, bình chứa dịch tạm 55 ml. túi chứa dịch 700 ml.</li> <li>- Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA</li> <li>- Tương đương loại bộ dẫn lưu dịch não tủy ra ngoài EVD - BMI</li> </ul>	6	Bộ	20	
46	Bộ van dẫn lưu dịch não tủy từ não thất xuống ổ bụng, van dạng bóng, điều chỉnh được áp lực bên ngoài, 4 mức áp lực 10-400mmH <sub>2</sub> O.	<p>Bộ van dẫn lưu dịch não tủy từ não thất xuống ổ bụng điều chỉnh áp lực bên ngoài dùng trong phẫu thuật dẫn lưu não thất ổ bụng</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Catheter van và dây dẫn dịch bằng polypropylene với màng chắn silicone chống dính, van thiết kế viên bi rubi đặt trên thanh cong</li> <li>- Thiết kế van có thể điều chỉnh bằng bộ điều khiển bên ngoài 4 hệ áp lực từ 10-400mmH<sub>2</sub>O.</li> <li>- Tiệt khuẩn</li> <li>- Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA</li> <li>- Tương đương loại Sophysa SM8</li> </ul>	3	Bộ	20	

*Mood*



Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
47	Bộ van dẫn lưu dịch não tủy từ não thất xuống ổ bụng, van điều chỉnh áp lực bên ngoài, có 5 mức áp lực	Bộ van dẫn lưu dịch não tủy từ não thất xuống ổ bụng van có thể điều chỉnh áp lực, có khoá chống ngoại lực dùng trong phẫu thuật dẫn lưu não thất ổ bụng - Thiết kế van dạng bóng lõi. Vỏ van bằng polysulfone. - Catheter não thất dài 23 cm, đường kính trong 1.1mm, đường kính ngoài 2.5mm - Van có 05 mức áp lực từ 30-70-110-150-200 mmH2O. Đường kính van 16mm - Dây dẫn lưu xuống ổ bụng dài 110 cm - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương loại Sophvsa SPV	3	Bộ	20	
48	Bóng dẫn lưu não thất tạo đường truyền liên tục	Bóng dẫn lưu não thất tạo đường truyền liên tục dùng trong các trường hợp điều trị viêm màng não nặng, viêm não thất cần truyền kháng sinh trực tiếp vào não thất - Chất liệu: silicon - Bao gồm 1 bóng dẫn lưu kiểu Burr hole đường kính ngoài sọ 2.2cm, đường kính trong sọ 1.5cm, chiều cao bóng ngoài sọ 6mm và chiều cao trong sọ 5.8mm. Có đầu nổi trong tích hợp sẵn, đường kính trong 1.1mm, đường kính ngoài 1.9mm. - Thể tích xả 0.68ml, 01 catheter não thất - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	3	bộ	10	
49	Đĩa đệm cột sống cổ chuyên động sinh lý 6 mặt phẳng	Đĩa đệm cột sống cổ chuyên động sinh lý 6 mặt phẳng dùng trong phẫu thuật cột sống cổ lõi trước - Chất liệu: Có 2 bề mặt Endplate bằng titanium, polymer polyether ether ketone (PEEK) - Kích thước: Ngang x dài 16x15mm/ 18x15mm, cao 5mm-6mm-7mm-8mm - Thiết kế: Đĩa đệm có giảm sóc trực dọc, chuyển động theo 6 mặt phẳng - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn: ISO/CE - Tương đương loại Move-C	3	Cái	5	
50	Đĩa đệm cột sống cổ có bắt vít	Đĩa đệm cột sống cổ có bắt vít dùng trong phẫu thuật cột sống cổ lõi trước - Chất liệu titanium - Kích thước: chiều sâu 12 đến 14mm; chiều rộng 15 đến 17mm; chiều cao 5; 6; 7; 8; 9; 10mm - Khoang trống lớn để nhồi xương, có 2 lỗ bắt vít với thiết kế hệ thống chống trật vít. - Vít đi kèm bằng titanium, có đường kính 3; 3.5mm; dài 12; 14; 16; 18mm. Góc xoay của mỗi con vít so với đĩa đệm là 35 độ. - Bộ bao gồm: 1 miếng ghép đĩa đệm + 2 Vít - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn: ISO/ CE - Tương đương loại Scarlet	3	Cái	10	
51	Đĩa đệm cột sống cổ có khớp	Đĩa đệm cột sống cổ nhân tạo có khớp dùng trong phẫu thuật cột sống cổ lõi trước - Chất liệu Titanium - Cao: 5, 6, 7, 8mm - Sâu (trước - sau): 12mm, 14mm, 16mm và 18mm - Nghiêng, gập: +/- 10 độ - Có 4 rãnh để cố định đĩa đệm vào thân đốt sống - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương loại PRESTIGE	3	Cái	10	
52	Đĩa đệm cột sống cổ có khớp động	Đĩa đệm cột sống cổ có khớp động dùng trong phẫu thuật cột sống cổ lõi trước - Thiết kế 3 phần: 2 tấm đế trên / dưới bằng titanium, tráng ceramic, 1 lõi chuyển động bằng ceramic. 1 vòng chống sóc bằng polymer polyether ether ketone (PEEK) optima. - Kích thước: 15x13mm, 17x14mm, 20x15mm; cao 4.3 – 5 – 6 – 7mm - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương loại Granvia -C	3	Cái	15	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
53	Đĩa đệm cột sống cổ dùng độc lập, kèm vít	<p>Đĩa đệm cột sống cổ dùng độc lập, kèm vít</p> <p>1) Nẹp cổ trước liền đĩa đệm hình thang, có răng 2 phía chống tuột, 2 lỗ dành cho bắt vít có ren xương cứng và ren xương xốp với vòng xoay khóa vít.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vật liệu: PEEK</li> <li>- Kích thước: Cao 5 - 10mm x rộng 15mm x sâu 12mm/Cao 5-10mm x rộng 17mm x sâu 14mm. Độ dày: cạnh sau 2.5mm, cạnh bên 2.25mm, cạnh trước 3.8mm</li> <li>- Độ nghiêng khi bắt vít: + Dùng dụng cụ dẫn hướng: Hướng đầu-đuôi 40 độ, Hướng ra ngoài 8 độ + Không dùng dụng cụ dẫn hướng: Hướng đầu-đuôi 27-47 độ, Hướng ra ngoài 1-10 độ</li> <li>- Độ nghiêng Lordosis: 0 độ, 6 độ</li> <li>- Số điểm đánh dấu cân quang: 2 điểm bằng chất liệu hợp kim Titan</li> <li>- Khoảng ghép xương: 0.35cc-1.04cc đối với miếng ghép thẳng và 0.31cc-0.97cc đối với miếng ghép nghiêng 6 độ.</li> </ul> <p>2) Vít tự khoan/ tự taro</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vật liệu: hợp kim Titanium</li> <li>- Đường kính 3.5/4.0mm</li> <li>- Chiều dài: 11mm, 13mm, 15mm</li> </ul> <p>Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA Tương đương đĩa đệm Divergence</p>	3	Cái	10	
54	Đĩa đệm cột sống cổ hình thang	<p>Đĩa đệm cột sống cổ hình thang dùng trong phẫu thuật thoát vị đĩa đệm cổ</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu polymer polyether ether ketone (PEEK)</li> <li>- Đường kính: 4.0mm-&gt;4.5mm.</li> <li>- Chiều dài: từ 11mm -&gt; 19mm.</li> <li>- Hình thang, tương thích hệ thống nẹp vít cột sống cổ cùng loại.</li> <li>- Tiệt khuẩn</li> <li>- Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA</li> <li>- Tương đương loại CoRoENT</li> </ul>	3	Cái	5	
55	Đĩa đệm cột sống cổ kèm xương ghép, hình bán tròn	<p>Đĩa đệm cột sống cổ kèm xương ghép dùng trong phẫu thuật cột sống cổ lối trước</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: polymer polyether ether ketone (PEEK) kèm xương nhân tạo</li> <li>- Kích thước: Cao 4 - 5 - 6 - 7 - 8 mm, rộng 14 -&gt; 16mm, độ sâu 12.5mm/14.5mm</li> <li>- Thiết kế: hình bán tròn, phẳng ở mặt dưới, lồi ở mặt trên.</li> <li>- Trên thân đĩa có 2 mấu gai ở hai bên. Hai khoang nhồi xương đã có sẵn xương ghép.</li> <li>- Tiệt khuẩn</li> <li>- Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA</li> <li>- Tương đương loại Impix -C+</li> </ul>	3	Cái	10	
56	Đĩa đệm cột sống cổ toàn phần	<p>Đĩa đệm cột sống cổ toàn phần dùng trong phẫu thuật cột sống cổ lối trước</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: polymer polyether ether ketone (PEEK) optima. Bề mặt phía trên và dưới đĩa phủ plasma với titan</li> <li>- Kích thước: 11x12mm, 13x14mm, 14x16mm và 15x18mm</li> <li>- Phần nhân động khớp, chiều cao từ 5-9mm, bước tăng 1mm.</li> <li>- Khớp hình cầu và hình trụ, cho phép dịch chuyển theo chiều trước sau <math>\pm 1.25</math>mm. Thiết kế 2 mảnh đĩa tặn và phần lõi riêng biệt, khi ráp vào nhau có khớp xoay. Bề mặt đĩa đệm có các sớ đứng. Đĩa gấp xuôi <math>\pm 15^\circ</math>, uốn theo hướng bên ngoài lên tới <math>\pm 10^\circ</math>, không giới hạn quay quanh trục.</li> <li>- Tiệt khuẩn</li> <li>- Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA</li> <li>- Tương đương loại SECURE - R</li> </ul>	3	Cái	10	
57	Đĩa đệm cột sống cổ tự khóa kèm 3 vít tự tạo ren	<p>Đĩa đệm cột sống cổ tự khóa dùng trong phẫu thuật thoát vị đĩa đệm cổ</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: polymer polyether ether ketone (PEEK)</li> <li>- Góc nghiêng: 7 độ.</li> <li>- Cơ chế tự khóa đầu vít. Dùng 3 vít cột sống cổ tự khoan để cố định miếng ghép vào thân sớ.</li> <li>- Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA</li> <li>- Tương đương loại InterLock</li> </ul>	3	Cái	5	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
58	Đĩa đệm cột sống cổ, có nẹp liên khối	Đĩa đệm cột sống cổ có nẹp liên khối dùng trong phẫu thuật cột sống cổ lối trước - Chất liệu polymer polyether ether ketone (PEEK) - Kích thước: cao 5-9mm x rộng 16mm x sâu 14mm, độ nghiêng khi bắt vít 35-45 độ - Hình dáng: là mảnh ghép gian đốt cổ liền với nẹp ở 1 đầu có 2 lỗ dành cho bắt vít với cơ chế tự khóa vít chống tuột bằng 2 sợi chi Nitinol. - Số điểm đánh dấu: 3. - Khoảng ghép xương 0.4-0.8cc cho các chiều cao 5-9mm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương loại Prevail	3	Cái	10	
59	Đĩa đệm cột sống cổ, có răng cưa	Đĩa đệm cột sống cổ dùng trong phẫu thuật thoát vị đĩa đệm cột sống cổ - Chất liệu: polymer polyether ether ketone (Peek) Optima - Cao 4 -> 9mm, rộng 14mm, sâu 13mm - Bề mặt cong theo giải phẫu, răng cưa cao 0,8mm, có khoang ghép xương - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương loại NUBIC	3	Cái	5	
60	Đĩa đệm cột sống cổ, có răng cưa, có sẵn xương	Đĩa đệm cột sống cổ dùng trong phẫu thuật thoát vị đĩa đệm cột sống cổ - Chất liệu: polymer polyether ether ketone (Peek) Optima - Cao 4 -> 9mm, rộng 14mm, sâu 13mm - Bề mặt cong theo giải phẫu, răng cưa cao 0.8mm, nhồi xương ghép xương, có sẵn xương - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương loại NUBIC	3	Cái	10	
61	Đĩa đệm cột sống cổ, có sẵn xương ghép	Đĩa đệm cột sống cổ có sẵn xương ghép dùng trong phẫu thuật cột sống cổ lối trước - Chất liệu: polymer polyether ether ketone (PEEK), tricalciumphosphate - Kích thước: 12 x 15 x (cao 5-6-7)mm - Đĩa đệm có 2 điểm đánh dấu bằng titanium. - Răng cưa cố định, dày 0.5mm. Bên trong có khoang chứa xương ghép sẵn - Khoảng trống ghép xương 258.78mm <sup>2</sup> - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDAE - Tương đương loại TRYPTIK CA	3	Cái	10	
62	Đĩa đệm cột sống cổ, góc nghiêng 5 độ	Đĩa đệm cột sống cổ nghiêng góc 5 độ dùng trong phẫu thuật cột sống cổ lối trước - Chất liệu: polymer polyether ether ketone (PEEK) - Kích thước: Rộng ngang 14mm, 15mm; chiều sâu 12mm, 14mm - Thiết kế: Dạng thẳng và dạng cong vòng mặt trên, có điểm đánh dấu, nghiêng góc 5°. Có các điểm đánh dấu bằng Tantal - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương loại Cerv-X	3	Cái	10	
63	Đĩa đệm cột sống cổ, góc ưỡn 7 độ	Đĩa đệm cột sống cổ góc ưỡn 7 độ dùng trong phẫu thuật cột sống cổ lối trước - Chất liệu: polymer polyether ether ketone (PEEK) - Kích thước: Ngang x dài 12x14mm/ 14x17mm, cao 5mm-10mm - Thiết kế: Đĩa đệm cong lồi, góc ưỡn 7 độ, có khoang ghép xương tương ứng với chiều cao đĩa lần lượt 5mm/2.19cc, 6mm/2.63cc, 7mm/3.07cc, 8mm/3.52cc, 9mm/3.96cc, 10mm/ 4.41mm. - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương loại CastleLoc-C	6	Cái	20	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
64	Đĩa đệm cột sống cổ, khớp động	Đĩa đệm cột sống cổ, khớp động dùng trong phẫu thuật cột sống cổ lõi trước - Chất liệu: cobalt-chrome-molybdenum - Kích thước: Cao 5-> 7mm, rộng 15-> 19mm, sâu 13-> 15mm - Thiết kế: Bề mặt nhám có răng cố định. Độ xoay uốn 20 độ, nghiêng bên 16 độ, quay 360 độ. Hai mảnh gắn với nhau bởi trục xoay có trung tâm biến thiên - Tiệt khuẩn. - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương loại ROTAIO	3	Cái	20	
65	Đĩa đệm cột sống cổ, khớp toàn phần	Đĩa đệm cột sống cổ, khớp toàn phần dùng trong phẫu thuật cột sống cổ lõi trước - Chất liệu: Titanium có lõi phủ Diamolith - Kích thước: Sâu 13 mm, rộng 16 mm, cao 5-7mm. - Thiết kế: Gồm 2 đĩa, mỗi đĩa bề mặt ngoài có 3 đỉnh chống trượt, phủ lớp bột Titanium. Nhân đệm bên trong tròn, có tính đàn hồi, di động. Vòng khuyết bên dưới có lỗ nhỏ, hấp thu lực. - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương loại Bagera	3	Cái	40	
66	Đĩa đệm cột sống cổ, lõi trước hình thang	Đĩa đệm cột sống cổ, lõi trước hình thang dùng trong phẫu thuật cột sống cổ lõi trước - Chất liệu polymer polyether ether ketone (PEEK) OPTIMA - Rộng: 14/ 16/ 18mm, cao 4, 5, 6, 7, 8 và 9mm, sâu 11/ 14/ 16mm - Hai bề mặt có răng. Số điểm đánh dấu cân quang: 3 điểm - Độ uốn: 4 độ. Khoảng ghép xương từ: 0.12 - 0.26cc tùy kích thước. - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương đĩa đệm cổ Cornerstone	3	Cái	10	
67	Đĩa đệm cột sống lưng có răng cưa, có khung nhồi xương	Đĩa đệm cột sống lưng dùng trong phẫu thuật cột sống lưng, ngực - Chất liệu: polymer polyether ether ketone (PEEK) - Kích thước: dài 22/ 26/ 30mm; rộng 9/ 10/ 11mm; cao 7-> 16mm, mỗi kích thước tăng 1mm, góc nghiêng: 0 độ, 4 độ và 8 độ - Thiết kế dạng thẳng có đầu hình viên đạn; bề mặt có răng cưa. Có khung nhồi xương - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương loại VELOFIX	6	Cái	20	
68	Đĩa đệm cột sống lưng cong bán nguyệt, có 2 khung nhồi xương	Đĩa đệm cột sống lưng dùng trong phẫu thuật cột sống lưng, ngực - Chất liệu: polymer polyether ether ketone (PEEK) Optima - Kích thước: dài 20/ 25/ 30/ 35mm, cao 7-> 13mm, rộng 9-> 11mm, góc nghiêng 5 độ. - Thiết kế: Dạng cong bán nguyệt, thân xẻ rãnh dọc. Bề mặt có răng cưa, có 2 khung nhồi xương. - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương loại TLIFBOX	3	Cái	15	
69	Đĩa đệm cột sống lưng cong, có mũi hình nhọn phẳng phần đầu	Đĩa đệm cột sống lưng cong dùng trong phẫu thuật cột sống lưng, ngực - Chất liệu: polymer polyether ether ketone (PEEK) - Dài x rộng: 29x11mm, 29x14mm, 34x16mm, cao 7-> 14mm (mỗi size tăng 1mm). - Thiết kế: Dạng cong, phần đầu miêng ghép thon nhọn và phẳng. Bề mặt đĩa có các răng bám dạng nghiêng. Góc nghiêng 5 độ và 12 độ - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương đĩa đệm cột sống lưng cong pezo-T	3	Cái	40	

*Handwritten signature*

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
70	Đĩa đệm cột sống lưng hình móng ngựa, đầu vào hình viên đạn	Đĩa đệm cột sống lưng hình móng ngựa đầu vào hình viên đạn - Chất liệu polymer polyether ether ketone (Peek), có 3 vạch cản quang tantalum để định vị vị trí đĩa đệm, độ nghiêng 5 độ, - Cao 7 -> 13mm, rộng 11 -> 11.5mm, dài 26 -> 34mm, - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương loại T-Space	3	Cái	120	
71	Đĩa đệm cột sống lưng loại cong	Đĩa đệm cột sống lưng loại cong dùng trong phẫu thuật cột sống lưng, ngực - Chất liệu: polymer polyether ether ketone (PEEK) - Dài 28/ 32mm; rộng 9/ 10/ 11mm, cao 7-> 16mm. Độ uốn: 0 độ, 5 độ và 8 độ - Thiết kế hình trái chuối có khớp nối giúp đĩa có thể xoay. Bề mặt răng hình kim tự tháp, Khung nhồi xương lớn với 2 lỗ trước và sau - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương loại VELOFIX loại cong TLIF	6	Cái	20	
72	Đĩa đệm cột sống lưng loại cong, có 2 khoảng nhồi xương	Đĩa đệm cột sống lưng, loại cong dùng trong phẫu thuật cột sống thắt lưng - Chất liệu polymer polyether ether ketone (peek). - Cao 8/ 10/ 12/ 14mm, rộng 9/ 11mm, dài 25mm, góc nghiêng 8 độ. - Đầu thiết kế hình viên đạn. Có 2 khoang ghép xương, trên đĩa đệm có 3 điểm đánh dấu kiểm tra trên C- Arm. - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương loại CoRoENT	3	Cái	30	
73	Đĩa đệm cột sống lưng loại thẳng, đặt xoay 90 độ	Đĩa đệm cột sống lưng, loại thẳng dùng trong phẫu thuật cột sống thắt lưng - Chất liệu polymer polyether ether ketone (peek). - Rộng 9/ 11mm, dài 25/ 30mm, cao 8/ 10/ 12/ 14mm, độ nghiêng 0 độ - Thiết kế đĩa đệm đặt xoay 90 độ. Trên bề mặt có bước răng ngược và 1 khoang nhồi xương - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương loại CoRoENT	3	Cái	10	
74	Đĩa đệm cột sống lưng thẳng	Đĩa đệm cột sống lưng thẳng dùng trong phẫu thuật cột sống lưng, ngực - Chất liệu: polymer polyether ether ketone (PEEK), đánh dấu chất liệu Tantalum - Kích thước: Độ nghiêng 0°, 4°, 8°, cao 6-16mm, 28mm/30mm/32mm, rộng 11mm - Thiết kế: Đầu thẳng, thân đĩa thon gọn - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương loại PLIF/ T-PLIF	6	Cái	30	
75	Đĩa đệm cột sống lưng thẳng, cao 8-> 13mm	Đĩa đệm cột sống lưng dùng trong phẫu thuật cột sống lưng, ngực - Chất liệu: polymer polyether ether ketone (PEEK) không thấu xạ có chỉ cản quang 2 đầu - Kích thước: cao 8-> 13mm, bước tăng 1mm và 15mm, 17mm, dài 22/ 26/ 30mm, rộng 8/ 10/ 12mm - Thiết kế: Góc uốn 7 độ. Bề mặt có răng, mũi định hướng thon gọn. Các góc miêng ghép được bo tròn. - Tương thích vít trượt cột sống lưng đơn trục cổ cao - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương loại SUSTAIN - O	3	Cái	20	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
76	Đĩa đệm cột sống lưng thẳng, có mũi nhọn phẳng	Đĩa đệm cột sống lưng thẳng dùng trong phẫu thuật cột sống lưng, ngực - Chất liệu: polymer polyether ether ketone (PEEK) - Dài x rộng: 24x10mm/ 29x10mm, cao 7-> 14mm (mỗi size tăng 1mm). - Thiết kế: Dạng thẳng, phần đầu miếng ghép thon nhọn và phẳng. Bề mặt đĩa có các răng bám dạng nghiêng. Góc nghiêng 5 độ và 12 độ - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương loại pezo-P	3	Cái	20	
77	Đĩa đệm cột sống lưng thẳng, đầu hình viên đạn	Đĩa đệm cột sống lưng đầu hình viên đạn dùng trong phẫu thuật cột sống lưng, ngực - Chất liệu: polymer polyether ether ketone (PEEK) - Dài 20/25/28mm, cao từ 8-> 14mm, góc nghiêng 0/6/10 độ - Thiết kế: Dạng thẳng, có đầu hình viên đạn. Bề mặt đĩa có răng cưa, kèm khung nhồi xương. - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương đĩa đệm thẳng PLIFBOX	3	Cái	10	
78	Đĩa đệm cột sống lưng, cao 8 -> 13mm	Đĩa đệm cột sống lưng dùng trong phẫu thuật cột sống lưng, ngực - Chất liệu: polymer polyether ether ketone (PEEK), có phủ titanium plasma - Kích thước: cao 8-> 13mm, bước tăng 1mm và 15mm, 17mm, dài 22/ 26/ 30mm, rộng 8/ 10/ 12mm - Thiết kế: Góc ưỡn 7 độ. Bề mặt có răng, mũi định hướng thon gọn. Các góc miếng ghép được bo tròn. - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương loại SUSTAIN 0-TPS	3	Cái	24	
79	Đĩa đệm cột sống lưng, có sẵn xương ghép bên trong	Đĩa đệm cột sống lưng, có sẵn xương ghép bên trong dùng trong phẫu thuật cột sống lưng, ngực - Chất liệu polymer polyether ether ketone (PEEK), 2 điểm đánh dấu bằng tantalum, xương ghép sẵn được làm bằng vật liệu tricalciumphosphate với tricalciumphosphate (TCP) 95% hydroxyapatite(HA) 5% - Dài 28mm, rộng 11mm, độ nghiêng 4 độ, chiều 8-10-12-14mm - Thiết kế: Độ dày của răng cưa đĩa đệm là 0.7mm; khoảng cách từ thành phía trước đến điểm đánh dấu là 2mm và khoảng cách từ thành phía sau đến điểm đánh dấu là 5mm. Bên trong có khoang chứa xương, khoảng trống ghép xương 159.8 - 160.86 mm2 - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương loại JULIET TL	3	Cái	60	
80	Đĩa đệm cột sống lưng, cong, cao 7-> 17mm	Đĩa đệm cột sống lưng dùng trong phẫu thuật cột sống lưng, ngực giải ép qua lỗ liên hợp (TLIF) - Chất liệu: nhựa tổng hợp PEEK polymer (Polyether ether ketone), titanium plasma - Kích thước: 10x27mm, 10x30mm. Chiều cao từ 7-> 17mm - Thiết kế: có răng ở mặt trên và dưới. Kênh trục dọc lớn. Mũi đĩa đệm thiết kế thon dần - Tương đương miếng ghép đĩa đệm lưng SUSTAIN -ARCH - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	3	Cái	40	
81	Đĩa đệm cột sống lưng, ngực cong	Đĩa đệm cột sống lưng dùng trong phẫu thuật cột sống lưng, ngực - Chất liệu: polymer polyether ether ketone (PEEK), đánh dấu chất liệu Tantalum - Kích thước: Độ nghiêng 0°, 4°, 8°, cao 7-16mm, 28mm/30mm/32mm, rộng 11mm - Thiết kế: Đầu cong, thân đĩa thon gọn - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương loại LnK TLIF	6	Cái	40	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
82	Đĩa đệm cột sống thắt lưng lồng sau, dạng thẳng	Đĩa đệm cột sống lưng lồng sau, dạng thẳng dùng trong phẫu thuật cột sống thắt lưng, ngực - Chất liệu polymer polyether ether ketone (PEEK) - Chiều dài trước - sau: 22, 26, 32 và 36mm - Chiều cao 8-> 16mm - Chiều sâu: 10mm - Hình viên đạn lồng giữa, có răng 2 bên để chống trượt. - Số điểm đánh dấu cân quang: 3 điểm - Khoảng ghép xương từ: 0.32 - 1.98cc tùy kích thước. - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương loại CAPSTONE	3	Cái	30	
83	Đĩa đệm cột sống thắt lưng, loại cong, nghe nghiêng 7 độ	Đĩa đệm cột sống thắt lưng dùng phẫu thuật cột sống thắt lưng - Chất liệu polymer polyether ether ketone (PEEK) - Dài 25/ 27/ 30/ 33 mm, rộng 10/12 mm, cao 7-> 16 mm - Hình dáng: cong theo cấu trúc khoang đĩa đệm, mặt trên và mặt dưới của đĩa song song hoặc nghiêng 7 độ. - Thể tích nhồi xương tùy theo kích thước đĩa đệm. - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương loại Taurus - P cage	6	Cái	20	
84	Đĩa đệm cột sống thắt lưng, lồng bên, dạng cong	Đĩa đệm cột sống lưng lồng bên, dạng cong dùng trong phẫu thuật cột sống thắt lưng, ngực - Chất liệu polymer polyether ether ketone (PEEK) - Cao 8-14mm x rộng 22,26,32,36mm, góc nghiêng 0 độ. - Thiết kế hình viên đạn. Có khoang ghép xương - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương loại Crescent	3	Cái	20	
85	Đốt sống cột sống cổ nhân tạo liền khối, điều chỉnh được độ cao	Đốt sống cột sống cổ nhân tạo liền khối dùng trong phẫu thuật cắt bỏ thân đốt sống cổ - Chất liệu: Hợp kim Titanium - Đường kính 12/ 14/ 16mm - Thiết kế: Đốt sống nhân tạo có chiều cao điều chỉnh được từ 10mm - 65mm bởi 1 vòng điều chỉnh độ cao. Trên thân có một vít khóa cố định chiều cao thân sống sau khi chỉnh. - Đốt sống có góc ưỡn 0° , 6° - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương loại ADD	3	Cái	5	
86	Đốt sống cột sống cổ, kèm vít cố định	Đốt sống cột sống cổ kèm vít cố định dùng trong phẫu thuật cắt bỏ thân đốt sống cổ - Chất liệu: Hợp kim Titanium - Đường kính: 12mm, (chiều cao x góc ưỡn): 13-18mm x 0°; 17-26mm x 6°; 25-41mm x 12°; 40-65mm x 18° - Thiết kế: Liên khối có chiều cao điều chỉnh được. Trên thân có một vít khóa cố định chiều cao thân sống sau khi chỉnh. Vít cố định thân đốt sống nhân tạo đi kèm có 2 loại: vít thường và vít nở. - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương đốt sống nhân tạo ADD Plus	3	Cái	10	
87	Đốt sống cột sống ngực lưng, hình trụ, có thân rỗng nhồi xương	Đốt sống cột sống ngực lưng dùng trong phẫu thuật cột sống ngực lưng - Chất liệu Titanium - Đường kính: 10,12,14,16,20,24mm - Chiều cao: 6,7,8,9,10,30,50,90mm, - Hình trụ tròn, có thể cắt và tạo hình, có thể nhồi xương tự thân hoặc xương nhân tạo. - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương loại MESH	3	Cái	10	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
88	Đốt sóng cột sóng ngực, lưng	Đốt sóng cột sóng nhân tạo liền khối dùng trong phẫu thuật cắt bỏ thân đốt sóng ngực, lưng - Chất liệu: Hợp kim Titanium - Đường kính 20mm. Loại nhỏ nhất được gắn sẵn 2 nắp đậy. Loại nhỏ thứ 2 được cố định 1 đầu nắp đậy và 1 đầu còn lại có thể lựa chọn đường kính khác nhau (20mm, 24mm, 26mm, 29mm, 32mm), chiều dài có 3 loại 35mm, 45mm, 55mm, có nhiều loại góc khác nhau ( 0°, 5°, 10°, 15°). Nắp có loại hình oval (32x26mm) với các góc khác nhau 0°, 5°, 10°, 15° & 20° - Chiều cao có thể điều chỉnh được trong khoảng 17-132mm Nắp đậy có dạng hình tròn hoặc hình oval. Chiều cao của thân điều chỉnh được: 17mm- 23mm; 16mm - 24mm; 15mm-23mm; 19mm-30mm; 24mm - 39mm; 32mm-54mm; 45mm- 79mm; 68mm -124mm Chiều cao nắp đậy: mặt thấp là 4mm và mặt cao là 4mm-12mm Chiều cao nắp đậy lõi bên: mặt thấp là 3mm-4mm; mặt cao là 4mm- 8mm Tương đương đốt sóng nhân tạo Obelisc Pro - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	3	Cái	10	
89	Đốt sóng cột sóng ngực, lưng nhân tạo dạng lồng	Đốt sóng cột sóng ngực, lưng nhân tạo dạng lồng dùng trong phẫu thuật thay thân sóng ngực, lưng Vật liệu: Titanium - Đường kính: 13, 16, 19mm - Dài 30, 40, 60, 90mm - Dạng hình trụ tròn có mắt lưới hình tam giác. - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương loại PRM	3	Cái	5	
90	Chuôi nối dài xương chày	Chuôi nối dài xương chày giúp nối dài trong lòng tủy xương chày tăng độ vững cho khớp. - Chất liệu bằng hợp kim Titanium, - Kích thước: có độ dài 30mm, 75mm, 100mm, 150mm và 200mm đối với chuôi dạng thẳng và 150mm đối với chuôi dạng cong. - Thiết kế: Dạng thẳng và cong nhiều kích cỡ khác nhau phù hợp với lòng tủy tự nhiên. - Dùng với khớp gối thay lại cùng hãng - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	6	bộ	2	
91	Chuôi nối dài xương đùi	Chuôi nối dài xương đùi giúp nối dài trong lòng tủy xương đùi tăng độ vững cho khớp. - Chất liệu bằng hợp kim Titanium, - Kích thước: Chuôi dạng thẳng có độ dài khoảng từ 30 đến 200mm ; chuôi dạng cong dài khoảng 150 đến 200mm . - Thiết kế: Dạng thẳng và dạng cong phù hợp với lòng tủy tự nhiên. - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA Sử dụng với khớp gối thay lại cùng hãng	6	bộ	2	
92	Cuồng xương chày	Cuồng xương chày nối dài mâm chày, lõi cầu - Chất liệu: Hợp kim Titan - Kích thước: gồm khoảng 20 cỡ, đường kính từ khoảng 10 đến 15mm; chiều dài khoảng 60 đến 140mm - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA Tương đương Cuồng xương chày, xương đùi K-MOD REV Sử dụng với khớp gối thay lại cùng hãng	3	bộ	2	

*Moa*



Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
93	Khớp quay lõi cầu ngoài nhân tạo không xi măng, dạng mô đun	<p>Khớp quay lõi cầu ngoài nhân tạo không xi măng, dạng mô đun</p> <p>1. Chòm quay: - Chất liệu: Ti6Al4V + PE - Kích cỡ khoảng từ 18 đến 23mm - Mặt trên đầu chòm quay lõm theo cấu trúc giải phẫu, phủ lớp TiNbN không gây dị ứng.</p> <p>2. Cổ lưỡng cực: hình cầu ở phía trên. - Vật liệu Titanium phủ thêm lớp TiNbN, tự cân chỉnh hướng tâm cho đầu chòm chuyển động tự do 10 độ. - Có các cỡ với độ lệch khoảng từ 1mm đến 5mm</p> <p>3. Chuôi xương quay không xi măng: - Vật liệu Titanium - Hình nón, bề mặt nguyên khối 3 chiều Ti- Por - Có 8 đến 9 kích cỡ - Tiêu chuẩn FDA/ISO/CE</p>	3	bộ	3	
94	Khớp háng toàn phần không xi măng	<p>Khớp háng toàn phần không xi măng</p> <p>1. Chuôi: hợp kim Titanium-Niobium (Ti6Al7Nb). - Chiều dài chuôi: khoảng từ 125 đến 165 mm - Thiết kế chuôi: dạng thẳng, có cấu trúc thân rãnh dọc, rãnh ngang; bờ cạnh vuông, tiết diện hình chữ nhật/hình thang; dạng chêm 3 chiều - Lớp phủ: toàn bộ bề mặt được phun nhám và phủ 1 lớp Hydroxyapatite có độ dày khoảng 80µm. - Góc cổ thân: 127° hoặc 135°. - Số cỡ cổ: 11 cỡ trung tính, 12 cỡ ngắn và 10 cỡ dài</p> <p>2. Chòm: Cobalt Chrome. - Đường kính: từ 32mm đến 36mm - Số cỡ: khoảng 4-5 cỡ từ -3.5mm đến +10mm</p> <p>3. Ổ cối: hợp kim Titanium-Vanadium. - Kích thước: khoảng từ 42mm-64mm. - Thiết kế: hình dạng Ellip có đáy bằng ngang, cấu trúc rãnh tròn đường kính 0.7mm, phù hợp cho lớp đệm hệ thống khớp đôi; - Lớp phủ: bao phủ bên ngoài bằng 2 lớp: Titan có độ dày 100µm và lớp Hydroxyapatite có độ dày 90µm. - Kích thước chòm tương ứng: chòm 32mm bắt đầu từ ổ cối 46mm; chòm 36mm bắt đầu từ ổ cối 50mm; chòm 40mm bắt đầu từ ổ cối 56mm. - Chống trật: Bờ sau ổ cối được thiết kế cao lên 5°, bờ chống trật trên ổ cối.</p> <p>4. Miếng lót ổ cối: Polyethylene HighCross-linked. - Thiết kế: trung tính và có bờ chống trật 10 độ trên lớp đệm</p>	3	Bộ	10	
95	Khớp háng toàn phần không xi măng, chòm thép không gỉ miếng lót polyethylene, chuôi có khoảng 10-11 cỡ, chòm thiết kế chuyển động kép.	<p>1. Chuôi - Vật liệu: Bên ngoài phủ lớp HA Hydroxyapatite, bên trong là lớp Titanium 6Al-4V (Ti6Al4V). - Góc cổ chuôi: 131 - 134 độ. - Có khoảng 10-11 kích cỡ, chiều dài khoảng từ 140-180 mm (bước tăng 5mm)</p> <p>2. Chòm: - Chất liệu: Thép - Kích cỡ: 22, 28mm</p> <p>3. Ổ cối: - Chất liệu: Titanium - Đường kính: khoảng từ 44 đến 68 mm, bước tăng 2 mm</p> <p>4. Lớp đệm ổ cối : - Vật liệu: Polyethylene cao phân tử (UHMWPE) - Chuyển động kép giữa lớp đệm và chòm, lớp đệm chuyển động trong ổ cối và chòm chuyển động trong lớp đệm. Lớp đệm và chòm được đóng thành một khối. - Tiêu chuẩn chất lượng FDA/CE/ISO</p>	3	Bộ	5	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
96	Khớp háng toàn phần không xi măng, chòm ceramic lót polyethylene, vành ổ cối có đỉnh cố định chống lật và chống xoay	<p>1. Chuôi:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Chất liệu: Titanium (TA6V Alloy), phủ titanium (T40) và HA</li> <li>-Chiều dài: khoảng từ 130mm đến 170mm</li> <li>-Góc cổ thân: 135 độ</li> <li>-Kích cỡ: khoảng 7-8 cỡ</li> </ul> <p>2. Chòm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Chất liệu: Ceramic</li> <li>-Đường kính: từ khoảng 22mm đến 28mm</li> <li>-Kích cỡ: có dạng cổ ngắn ; cổ trung bình ; cổ dài</li> </ul> <p>3. Ổ cối:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Chất liệu: Cobalt - Chrome - molybdenum , lớp bên dưới phủ titanium, lớp trên phủ lớp HA toàn phần</li> <li>-Kích thước: khoảng từ 44mm đến 60 mm với bước tăng 2 mm</li> <li>-Thiết kế: vành có khoảng 5-6 đỉnh cố định chống xoay; đỉnh ổ cối có 3-4 đỉnh chống lật và xoay</li> </ul> <p>4. Miếng lót:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Chất liệu: polyethylene cao phân tử (UHMW-PE)</li> <li>-Thiết kế: Miếng lót và chòm lắp sẵn với nhau, lớp đệm chuyển động bên trong ổ cối, chòm chuyển động bên trong lớp đệm, tạo thành chuyển động kép</li> <li>- Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA</li> </ul>	3	Bộ	15	
97	Khớp háng toàn phần không xi măng, chòm ceramic miếng lót ceramic, ổ cối nhiều chốt khóa chống xoay, chuôi có khoảng cách trực thân và tâm chòm loại thường và dài, thiết kế chuôi nhỏ với 15 cỡ	<p>1. Chuôi:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Chất liệu: Titanium (Ti-6Al-4V). Phủ Titanium Plasma</li> <li>-Chiều dài: đủ cỡ từ 120 -160 mm, có 2 loại: Khoảng cách trực thân đến tâm chòm thường và dài , mỗi loại có từ 15 cỡ.</li> <li>-Thiết kế chuôi: Loại cố định đầu gần, dạng nêm 2 chiều có rãnh và cổ trơn. Chuôi và ổ cối có cỡ nhỏ phù hợp với những người bệnh có lòng túy hẹp và ổ cối nhỏ.</li> <li>- Góc cổ thân: 130°.</li> </ul> <p>2. Chòm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Chất liệu: Ceramic</li> <li>-Đường kính: từ 28mm đến 40mm</li> <li>-Số cỡ: Mỗi đường kính có từ 3 đến 4 cỡ.</li> </ul> <p>3. Ổ cối:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Chất liệu: Titanium, phủ TiPlasma 0.5mm và HA 0.08mm.</li> <li>-Kích thước: từ 44-70mm (bước tăng 2mm).</li> <li>-Thiết kế: Có loại ít lỗ vít hoặc nhiều lỗ vít, các lỗ vít mở hướng xoay khoảng 30-32 độ. Các lỗ bắt vít có nút chặn, hình bán nguyệt với 10-12 chốt khóa chống xoay.</li> </ul> <p>4. Miếng lót ổ cối:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Chất liệu: Ceramic.</li> </ul> <p>5. Chất liệu: Titanium</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường kính 6.5mm , dài 15mm đến 50mm , bước tăng 5mm</li> <li>- Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA</li> </ul>	3	Bộ	12	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
98	Khớp háng toàn phần không xi măng, chòm ceramic miếng lót ceramic, ổ cối gờ vây chống xoay, cổ chuôi dạng rời điều chỉnh 8 đến 15 độ góc vẹo trong/ngoài và trước/sau.	<p>1. Chuôi:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: Titanium alloy (Ti6Al4V), toàn bộ bề mặt phủ HA khoảng 100µm đến 150µm.</li> <li>- Chiều dài: khoảng 130mm đến 170mm.</li> <li>- Kích cỡ chuôi: có khoảng 8-9 kích cỡ</li> <li>- Thiết kế chuôi: chuôi dạng hình nêm có rãnh ngang chống lún và rãnh dọc chống xoay, phần cổ được đánh bóng gương làm giảm thiểu sự ma sát</li> <li>- Góc cổ thân: 125° và 135°.</li> <li>- Cổ chuôi dạng cổ rời, có khoảng 12-14 cỡ cổ điều chỉnh 8 hoặc 15 độ góc vẹo trong/vẹo ngoài và độ nghiêng trước/sau.</li> </ul> <p>2. Chòm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: Ceramic thể hệ 4</li> <li>- Đường kính: khoảng từ 32mm đến 40mm, mỗi đường kính có từ 3 đến 4 cỡ</li> </ul> <p>3. Ổ cối:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: Titanium(Ti-6Al-4v ) phủ Titan Y367 và Plasma Ti-Growth-C 400 µm.</li> <li>- Kích thước: đủ cỡ từ 44mm-72mm.</li> <li>- Thiết kế: dạng bán cầu, 3 vây cá chống xoay. Cơ chế khóa lớp đệm bằng neo hình nón ngăn chặn các vi chuyển động giữa lớp đệm và ổ cối.</li> </ul> <p>4. Miếng lót ổ cối:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: Ceramic thể hệ 4</li> </ul> <p>5. Vít:</p>	3	Bộ	10	
99	Khớp háng toàn phần không xi măng, chòm ceramic miếng lót ceramic, chuôi phủ toàn bộ calcium phosphate, miếng lót có chốt trung tâm	<p>1. Chuôi: Bên ngoài phủ toàn thân calcium phosphate dày 15µm, hợp kim titanium Ti6Al4V, có trợ cụ cho lõi mô trước ít xâm lấn, chuôi dạng thẳng, có các rãnh dọc, rãnh ngang chống lún, chống xoay. Được đánh bóng đầu chuôi</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Góc cổ thân chuôi :130 độ, có các 6 đến 8 cỡ, chiều dài khoảng từ 120mm đến 160mm.</li> </ul> <p>2. Chòm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: Ceramic</li> <li>- Kích cỡ: đường kính từ 28mm đến 36mm, mỗi đường kính có 3-4 cỡ</li> </ul> <p>3. Miếng lót: ceramic, có chốt định tâm</p> <p>4. Ổ cối: Làm bằng hợp kim titanium Ti6Al4V, cấu trúc tổ ong dày 170µm, phủ ngoài lớp HA dày 60µm, kích cỡ từ 46 đến 58 mm, mỗi bước tăng 2mm, hỗ trợ 3 lỗ bắt vít.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE</li> </ul>	3	Bộ	5	
100	Khớp háng toàn phần không xi măng, chòm ceramic miếng lót ceramic, ổ cối có bờ chống trật, chuôi Titanium-Niobium dạng chêm 3 chiều, cổ có các cỡ ngắn, trung bình và dài.	<p>1. Chuôi:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: Titanium-Niobium (Ti6Al7Nb), toàn bộ bề mặt phun nhám và phủ HA</li> <li>- Chiều dài: khoảng 125mm đến 165mm.</li> <li>- Thiết kế chuôi: dạng thẳng, có cấu trúc thân rãnh dọc, rãnh ngang; bờ cạnh vuông, tiết diện hình chữ nhật/hình thang; dạng chêm 3 chiều.</li> <li>- Góc cổ thân: 127° hoặc 135°.</li> <li>- Số cỡ cổ: Có khoảng 10 đến 12 cỡ trung bình, cỡ ngắn và cỡ dài.</li> </ul> <p>2. Chòm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: Ceramic thể hệ 4</li> <li>- Đường kính: 32mm đến 40mm với mỗi đường kính có 4 đến 5 cỡ</li> <li>- Chòm 32mm từ ổ cối 46mm; 36mm từ ổ cối 50mm; 40mm từ ổ cối 56mm.</li> </ul> <p>3. Ổ cối:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: Titanium-Vanadium, phủ bên ngoài bằng 2 lớp: Titan có độ dày khoảng 100-150µm và lớp Hydroxyapatite (HA) có độ dày khoảng 80-90µm.</li> <li>- Kích thước: đủ cỡ từ 42mm-64mm</li> <li>- Thiết kế: Ellip có đáy bằng ngang, cấu trúc rãnh tròn tăng diện tích tiếp xúc với xương lên 30-40%,</li> <li>- Chống trật: Bờ sau ổ cối được thiết kế cao lên 5°</li> </ul> <p>4. Miếng đệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: Ceramic thể hệ 4</li> <li>- Thiết kế: trung tính và có bờ chống trật 10 độ trên lớp đệm.</li> </ul> <p>5. Vít:</p>	3	Bộ	10	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
101	Khớp háng toàn phần không xi măng, chòm ceramic miếng lót ceramic, ổ cối titanium, chuôi dài đến 300mm, miếng lót ceramic có chốt	<p>1. Chuôi: hợp kim Titanium, phủ HA toàn chuôi, có rãnh ngang chống lún, rãnh dọc chống xoay. Góc cổ chuôi 131° - 134°, có 26 kích cỡ. Chiều dài: 190 - 310mm, đường kính: 12-26mm, bước tăng 1mm.</p> <p>2. Chòm xương đùi: - Chất liệu Ceramic - Kích cỡ: 28, 32, 36, 40mm</p> <p>3. Ổ cối: - Chất liệu Titanium. Có cạnh chống xoay và 3 neo giữ cố định bổ sung bên ngoài.</p> <p>4. Miếng lót: - Chất liệu Ceramic thế hệ 4(Biolox Delta) - Thiết kế: Miếng lót có chốt khớp vào ổ cối</p> <p>5. Vít: Chất liệu Titan, đường kính: 6.5 mm, dài từ 20mm đến 60mm, bước tăng 5mm. - Tiêu chuẩn chất lượng: FDA/CE/ ISO</p>	3	Bộ	3	
102	Khớp háng toàn phần không xi măng, chòm ceramic miếng lót polyethylene, ổ cối và miếng lót có bờ chống trật, chuôi Titanium-Niobium dạng chêm 3 chiều, cổ có các cỡ ngắn, trung bình và dài.	<p>1. Chuôi:- Chất liệu: Titanium-Niobium (Ti6Al7Nb), bề mặt phủ nhám và phủ 1 lớp HA có độ dày khoảng 80-90µm. - Chiều dài: đủ cỡ từ 125mm đến 165mm. - Thiết kế chuôi: cấu trúc thân rãnh dọc, rãnh ngang; bờ cạnh vuông, tiết diện hình chữ nhật/hình thang; dạng chêm 3 chiều. - Góc cổ thân: 127° hoặc 135°. - Số cỡ cổ: Có khoảng 10 đến 12 cỡ trung bình, cỡ ngắn và cỡ dài.</p> <p>2. Chòm: - Chất liệu: Ceramic thế hệ 4 - Đường kính: khoảng 32mm đến 40mm, mỗi đường kính có 4 đến 5 cỡ. - Chòm 32mm từ ổ cối 46mm; 36mm từ ổ cối 50mm; 40mm từ ổ cối 56mm.</p> <p>3. Ổ cối: - Chất liệu: Titanium-Vanadium, phủ Titan có độ dày 100µm-150µm và lớp HA có độ dày 80-90µm. - Kích thước: đủ cỡ từ 42mm-64mm. - Thiết kế: hình dạng Ellip có đáy bằng ngang, cấu trúc rãnh tròn đường kính 0.7mm tăng diện tích tiếp xúc với xương lên 30-40%, . - Chống trật: Bờ sau thiết kế cao lên 5°, bờ chống trật trên ổ cối.</p> <p>4. Miếng lót: - Chất liệu: Polyethylene cao phân tử liên kết chéo - Thiết kế: trung tính và có bờ chống trật 10 độ trên lớp đệm.</p> <p>5. Vít: - Chất liệu: Titanium. - Kích thước: đường kính 6.5mm và chiều dài 20-45mm Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA</p>	3	Bộ	8	
103	Khớp háng toàn phần không xi măng, chòm ceramic miếng lót polyethylene, chuôi phủ toàn bộ calcium phosphate miếng lót có chốt trung tâm	<p>1. Chuôi: Bên ngoài phủ toàn thân chuôi lớp calcium phosphate dày 15µm, hợp kim titanium Ti6Al4V, có trợ cụ cho lối mổ trước ít xâm lấn, chuôi dạng thẳng, có các rãnh dọc, rãnh ngang chống lún, chống xoay. Được đánh bóng đầu chuôi - Góc cổ thân chuôi: 130 độ, có các 6 đến 8 cỡ, chiều dài khoảng từ 120mm đến 160mm.</p> <p>2. Chòm: - Chất liệu: Ceramic - Kích cỡ: Đường kính từ 28mm đến 36mm, mỗi đường kính có khoảng 3-4 cỡ</p> <p>3. Ổ cối: Làm bằng hợp kim titanium Ti6Al4V, cấu trúc tổ ong dày 170µm, phủ ngoài lớp HA dày 60µm, kích cỡ từ 46 đến 58 mm, mỗi bước tăng 2mm, hỗ trợ 3 lỗ bắt vít. Lớp đệm tương ứng: 46,48mm/ small, 50,52mm/ medium, 54,56,58mm/ large.</p> <p>4. Miếng lót: Chất liệu nhựa siêu bền (UHMWPE) có bờ chống trật cao 7mm, ở giữa có chốt định tâm, có vòng khóa bằng hợp kim titanium Ti6Al4V.</p> <p>5. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE</p>	3	Bộ	3	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
104	Khớp háng toàn phần không xi măng, chòm ceramic miếng lót polyethylene, ổ cối chống trật có cơ chế khóa miếng đệm kép, ổ cối và lớp lót có chống trật 10 độ, miếng đệm có Vitamin E	<p>1. Chuôi:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: Titanium(Ti-6Al-4v), toàn bộ bề mặt được phủ nhám titanium và phủ HA</li> <li>- Kích thước: khoảng 10-11 cỡ với cổ 127 độ và 132 độ, chiều dài cổ khoảng 25 đến 40mm; Chiều dài thân khoảng 95- 125mm.</li> <li>- Thiết kế chuôi: Tiết diện hình thang, kích thích mọc xương, tiết diện vuông ở cuối chuôi với rãnh dọc nhằm chống xoay và không tiếp xúc với vỏ xương</li> </ul> <p>2. Chòm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: Ceramic</li> <li>- Đường kính: khoảng từ 22 đến 36mm, cỡ cổ từ -3.5 đến +8</li> </ul> <p>3. Ổ cối:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: Titanium(Ti-6Al-4v), bề mặt nhám tổ ong phủ lớp titanium + HA tinh khiết</li> <li>- Kích thước: đủ cỡ từ khoảng 44 đến 60mm</li> <li>- Thiết kế: thiết kế dạng bán cầu tỷ lệ tối ưu. Bờ sau ổ cối được thiết kế cao lên 10°, bờ chống trật trên ổ cối, cơ chế khóa kép lớp đệm ngăn chặn các vi chuyển động giữa lớp đệm và ổ cối.</li> </ul> <p>4. Miếng lót ổ cối:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: Polyethylen (UHMWPE) có Vitamin E</li> <li>- Thiết kế: có 2 dạng chống trật 0° và 10°</li> </ul> <p>5. Vít:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: Titanium</li> <li>- Kích thước: tự tạo ren, đường kính 6.5mm và chiều dài khoảng 15 đến 60mm</li> </ul>	3	Bộ	3	
105	Khớp háng toàn phần không xi măng, chòm ceramic miếng lót polyethylene, ổ cối dạng gờ vây cá chống xoay, cổ chuôi dạng rời chỉnh 8 đến 15 độ góc vẹo trong/ngoài và trước/sau, miếng lót có Vitamin E có gờ chống trật.	<p>1. Chuôi:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: Titanium alloy (Ti6Al4V), toàn bộ phủ HA dày khoảng 100µm đến 150µm.</li> <li>- Kích cỡ: có khoảng 8-9 kích cỡ, chiều dài: khoảng 125mm đến 170mm.</li> <li>- Thiết kế: chuôi dạng hình nêm có rãnh ngang chống lún và rãnh dọc chống xoay.</li> <li>- Góc cổ thân: 125° và 135°</li> <li>- Số cỡ cổ: cổ dạng tháo rời, có khoảng 12-14 cỡ cổ điều chỉnh 8 hoặc 15 độ góc vẹo trong/vẹo ngoài và độ nghiêng trước/sau.</li> </ul> <p>2. Chòm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: Ceramic thể hệ 4</li> <li>- Đường kính: từ 32mm đến 40mm với mỗi đường kính có 3-4 cỡ</li> </ul> <p>3. Ổ cối:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: Titanium(Ti-6Al-4V) phủ Titan Y367 và Plasma Ti-Growth-C 400 micron..</li> <li>- Kích thước: đủ cỡ từ 44mm-72mm.</li> <li>- Thiết kế: dạng bán cầu, 3 vây cá chống xoay. Cơ chế khóa lớp đệm bằng neo hình nón ngăn chặn các vi chuyển động giữa lớp đệm và ổ cối.</li> </ul> <p>4. Miếng lót ổ cối:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: Polyethylene cao phân tử liên kết ngang có chứa Vitamin E</li> <li>- Thiết kế: có 2 dạng: bờ chống trật 0° và 5° chống trật.</li> </ul> <p>5. Vít:</p>	3	Bộ	7	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
106	Khớp háng toàn phần không xi măng, chòm ceramic miếng lót polyethylene, ổ cối nhiều chốt khóa chống xoay, chuôi nhỏ từ 110mm phù hợp lồng tủy nhỏ, miếng đệm có vitamin E và chống trật 20 độ	<p>1. Chuôi:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: Titanium (Ti-6Al-4V), phủ Titanium Plasma dày 0.5mm.</li> <li>- Kích thước: Khoảng cách trục thân đến tâm chòm thường và dài, mỗi loại có từ 15 cỡ. Chiều dài khoảng từ 110mm -150mm</li> <li>- Thiết kế: Bề rộng tăng tối ưu theo kích cỡ nhằm khít tối đa lồng tủy. Chuôi và ổ cối có cỡ nhỏ phù hợp với những người bệnh có lồng tủy hẹp và ổ cối nhỏ.</li> <li>- Góc cổ thân: 130°.</li> </ul> <p>2. Chòm: Ceramic</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường kính: 28mm đến 36mm với mỗi đường kính có 3 đến 4 cỡ</li> </ul> <p>3. Ổ cối: Titanium, Phủ TiPlasma dày 0.5mm và phủ HA 0.08mm.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kích thước: đủ cỡ từ 44-70mm với bước tăng 2mm.</li> <li>- Thiết kế: Các lỗ bắt vít có nút chặn, hình bán nguyệt với 10-12 chốt khóa chống xoay.</li> </ul> <p>4. Miếng lót ổ cối:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: Polyethylene siêu cao phân tử bổ sung vitamin E chịu mài mòn, ổn định oxy hóa và độ bền cơ học.</li> <li>- Thiết kế: Có dạng thường 0° và dạng chống trật 20°.</li> </ul> <p>5. Vít:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: Titanium</li> <li>- Kích thước: Đường kính 6.5mm với các độ dài 15mm đến 50mm</li> <li>- Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA</li> </ul>	3	Bộ	8	
107	Khớp háng toàn phần không xi măng, chòm ceramic miếng lót polyethylene, ổ cối Ti-6Al-4V, có rãnh chống xoay, miếng đệm có gờ chống trật 20 độ	<p>1. Chuôi:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vật liệu: Ti6Al7Nb Protasul</li> <li>- Góc cổ chuôi : 135 độ</li> <li>- Kích cỡ : từ 14 đến 25.</li> <li>- Chuôi dài chống xoay 8 rãnh: dài từ khoảng 200mm đến 300 mm.</li> </ul> <p>2. Chòm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vật liệu: AluminumOxide Ceramic ( Biolox Delta Ceramic )</li> <li>- Đường kính: 32, 36mm, mỗi đường kính có 4 đến 5 cỡ</li> </ul> <p>3. Ổ cối:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vật liệu: Ti-6Al-4V dạng sợi</li> <li>- Kích cỡ: 48 – 70 mm với mỗi bước tăng 2 mm.</li> </ul> <p>4. Miếng đệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vật liệu: Polyethylene cao phân tử (UHMWPE)).</li> <li>- 3 loại: Lót tiêu chuẩn, lót có gờ chống trật cao 10 độ và lót có gờ chống trật cao 20 độ.</li> </ul> <p>5. Vít ổ cối: tự tạo ren</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường kính từ 4.5mm đến 6.5mm.</li> <li>- Chiều dài từ 15mm đến 40mm với mỗi bước tăng 5mm, chiều dài từ 40mm đến 60mm mỗi bước tăng 10mm.</li> <li>- Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA</li> </ul>	3	Bộ	2	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
108	Khớp háng toàn phần không xi măng, chòm CobaltChrome, miếng lót polyethylene, ổ cối nhỏ	<p>1. Chuôi</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: Ti6Al4V, phủ Titanium nguyên chất, lớp ngoài phủ HA dày 50µm.</li> <li>- Chiều dài khoảng từ 120 mm → 160 mm</li> <li>- Góc cổ: từ khoảng 125độ đến 145độ</li> <li>- Kích cỡ : có khoảng 7 đến 12 cỡ mỗi góc cổ</li> </ul> <p>2. Chòm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: CobaltChrome</li> <li>- Kích thước: 22mm, 28mm, 32 mm với mỗi đường kính có 4 cỡ.</li> <li>- Tương quan chòm/ổ cối: 22mm/40,42,44mm; 28mm/46 đến 60mm; 32/48 đến 62mm; 36/52 đến 68mm</li> </ul> <p>3. Ổ cối:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: Titanium 6Al-4V, Phủ bột titan không đối xứng ba chiều, độ xốp khoảng 60%, kích thước rỗng trung bình 150-200 µm,</li> <li>- Đường kính: Ổ cối nhỏ phù hợp người Châu Á, đường kính từ 40mm → 68mm, bước tăng 2mm.</li> <li>- Thiết kế : có kênh khoá kép và 12 rãnh chống trượt,.</li> </ul> <p>4. Miếng lót:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu Polyethylene liên kết chéo</li> <li>- Thiết kế : có hai loại nghiêng 0 và 20 độ, loại thường và loại có viền bổ sung 4mm bên ngoài.</li> </ul> <p>6. Vít ổ cối: titanium, dài từ 15mm đến 70 cm</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA</li> </ul>	3	Bộ	5	
109	Khớp háng toàn phần không xi măng, chòm thép không gỉ lót polyethylene, vành ổ cối có đỉnh cố định chống lật và chống xoay	<p>1. Chuôi:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Chất liệu: Titanium 6 - Aluminium 4 - Vanadium (TA6V Alloy), phủ 2 lớp gồm 1 lớp bột titanium (và 1 lớp hydroxyapatite</li> <li>-Chiều dài chuôi: khoảng 130mm đến 170mm</li> <li>- Thiết kế: rãnh ngang chống lún, rãnh dọc chống xoay.</li> <li>-Góc cổ thân: 135 độ</li> <li>-Kích cỡ: có khoảng 7-8 cỡ</li> </ul> <p>2. Chòm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Chất liệu: Thép không gỉ</li> <li>-Đường kính: 22.2mm và 28mm.</li> <li>-Kích cỡ: có cỡ từ -3.5mm đến +7mm</li> </ul> <p>3. Ổ cối:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Chất liệu: Cobalt - Chrome - molybdenum, lớp bên dưới phủ titanium, lớp trên phủ hydroxyapatite toàn phần</li> <li>-Kích thước: khoảng từ 44mm đến 60 mm với bước tăng 2 mm</li> <li>-Thiết kế: vành ngoài ổ cối có 5-6 đỉnh cố định chống xoay; đỉnh ổ cối có 3-4 đỉnh chống lật và xoay</li> </ul> <p>4. Miếng lót:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Chất liệu: polyethylene cao phân tử (UHMW-PE)</li> <li>-Thiết kế: Miếng lót và chòm được đóng thành 1 khối, chuyển động kép giữa lớp đệm và chòm, lớp đệm chuyển động trong chòm và chòm chuyển động trong lớp đệm. Lớp đệm xoay, trượt được bên trong ổ cối.</li> <li>- Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA</li> </ul>	3	Bộ	5	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
110	Khớp háng toàn phần không xi măng, chòm thép không gỉ miếng lót polyethylene, ổ cối và miếng lót có bờ chống trật, chuỗi Titanium-Niobium dạng chêm 3 chiều, ổ có các cỡ ngắn, trung bình và dài.	<p>1. Chuôi:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: Titanium-Niobium (Ti6Al7Nb), toàn bộ phun nhám và phủ HA dày 80µm</li> <li>- Chiều dài chuỗi: dài 125 -&gt;165mm</li> <li>- Khoảng cách trục thân và tâm chòm(offset): 35.4mm-55.5mm</li> <li>- Thiết kế chuỗi: dạng thẳng, có cấu trúc thân rãnh dọc, rãnh ngang; bờ cạnh vuông, tiết diện hình chữ nhật/hình thang; dạng chêm 3 chiều</li> <li>- Góc cổ thân: 127° hoặc 135°</li> <li>- Số cỡ cổ: 11 cỡ trung bình, 12 cỡ cổ ngắn và 10 cỡ dài.</li> </ul> <p>2. Chòm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: Cobalt Chrome</li> <li>- Đường kính: 32mm-&gt; 40mm với mỗi đường kính có 4 -&gt;5 cỡ</li> <li>- Chòm 32mm từ ổ cối 46mm; 36mm từ ổ cối 50mm; 40mm từ ổ cối 56mm.</li> </ul> <p>3. Ổ cối:- Chất liệu: Titanium-Vanadium, phủ Titan dày 100µm và HA dày 90µm</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kích thước: 42mm-64mm</li> <li>- Thiết kế: hình dạng Ellip có đáy bằng ngang, cấu trúc rãnh tròn tăng diện tích tiếp xúc với xương lên 30-40%</li> <li>- Chống trật: Bờ sau thiết kế cao lên 5°</li> </ul> <p>4. Miếng lót ổ cối: - Chất liệu: Polyethylene cao phân tử liên kết ngang</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiết kế: trung tính và có bờ chống trật 10 độ trên lớp đệm</li> </ul> <p>5. Vít: Titanium</p> <p>- Kích thước: đường kính 6.5mm và chiều dài 20.45mm</p>	3	Bộ	2	
111	Khớp háng toàn phần không xi măng, chuỗi phủ CaP, ổ cối 40mm, miếng lót vitamin E/	<p>1. Chuôi: hợp kim Titanium</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chiều dài chuỗi: Có khoảng 11 cỡ với chiều dài khoảng từ 110mm đến 150mm</li> <li>- Thiết kế chuỗi có cánh và rãnh chống xoay chuyên biệt</li> <li>- Góc cổ thân: 135 độ</li> </ul> <p>2. Chòm: Chất liệu Cobalt-chromium CoCrMo</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường kính: Có đường kính khoảng từ 22 đến 40mm</li> <li>- Số cỡ : khoảng 4-5 cỡ</li> </ul> <p>3. Ổ cối: Chất liệu Titanium Ti6Al4V, Phủ CaP</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kích thước: các cỡ từ khoảng 40mm đến 68mm</li> <li>- Thiết kế : 3 lỗ bắt vít</li> </ul> <p>4. Miếng lót ổ cối :</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu : Chất liệu bằng polyethylene siêu cao phân tử kết hợp Vitamine E</li> <li>- Thiết kế: Bờ chống trật 5 độ hoặc 10 độ</li> </ul> <p>5. Vít: Titanium</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kích thước: có các cỡ từ khoảng 15mm đến 45mm</li> <li>- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE</li> </ul>	3	Bộ	5	



Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
112	Khớp háng toàn phần thay lại, chuôi hợp kim Titanium (Ti6Al4V, TiAl6Nb7 và TiAl6V4), thiết kế chuôi rời 3 thành phần, đầu chuôi dài từ 260- 290mm, ổ cối phủ nhám titanium	<p>1. Chuôi:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Chất liệu: Hợp kim Titanium (Ti6Al4V, TiAl6Nb7 và TiAl6V4), phủ Titanium.</li> <li>-Chiều dài : dài khoảng từ 260mm- 300mm,</li> <li>-Thiết kế: Chuôi rời gồm đầu chuôi, miếng nối và đuôi chuôi. Thiết kế cong theo xương đùi, không dùng xi măng. Đầu chuôi có cạnh hoặc không cạnh-tùy chỉnh hướng 360 độ. Có vít chốt chống xoay</li> <li>-Góc cổ thân: khoảng 130độ</li> <li>-Số cỡ: 3 cỡ miếng nối đuôi chuôi và đầu chuôi, 3 cỡ đầu chuôi dài từ 50-70mm</li> </ul> <p>2. Chòm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Chất liệu: Ceramic thể hệ 4</li> <li>-Đường kính: 28, 32 mm, mỗi đường kính có 2-3 cỡ</li> </ul> <p>3. Ổ cối:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Chất liệu: Ti6Al4V phủ nhám Titanium</li> <li>-Kích thước: khoảng từ 44 - 70 mm với bước tăng 2mm.</li> <li>-Thiết kế: Ổ cối dạng bắt vít</li> <li>-Chống trật: 0-20 độ</li> </ul> <p>4. Miếng lót ổ cối:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Chất liệu: Polyethylene cao phân tử (UHMWPE))</li> </ul> <p>5. Vít:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: Titanium</li> <li>- Kích thước: 20-80mm</li> <li>- Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA</li> </ul>	3	Bộ	1	
113	Khớp háng toàn phần thay lại, ổ cối phủ nhám titanium chống trật 20độ, chuôi Hợp kim Titanium (Ti6Al4V, TiAl6Nb7 và TiAl6V4) thiết kế rời 3 thành phần, đầu chuôi dài từ 140- 230mm	<p>1. Chuôi:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Chất liệu: Hợp kim Titanium (Ti6Al4V, TiAl6Nb7 và TiAl6V4), phủ Titanium</li> <li>-Chiều dài : đầu chuôi dài từ 140-&gt;230mm</li> <li>-Thiết kế: Chuôi rời gồm đầu chuôi, miếng nối và đuôi chuôi. Thiết kế cong theo xương đùi, không dùng xi măng. Đầu chuôi có cạnh hoặc không cạnh-tùy chỉnh hướng 360 độ</li> <li>-Góc cổ thân: 130độ</li> <li>-Số cỡ: 3 cỡ miếng nối đuôi chuôi và đầu chuôi, 3 cỡ đầu chuôi dài từ 50-70mm</li> </ul> <p>2. Chòm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Chất liệu: Ceramic thể hệ 4( BioloX Delta )</li> <li>-Đường kính: 28, 32 mm, mỗi đường kính có 2-3 cỡ</li> </ul> <p>3. Ổ cối:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Chất liệu: Titanium(Ti6Al4V) phủ nhám Titanium</li> <li>-Kích thước: 44 - 70 mm với bước tăng 2mm.</li> <li>-Thiết kế: Ổ cối dạng bắt vít</li> <li>-Chống trật: 0-20 độ</li> </ul> <p>4. Miếng lót ổ cối:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Chất liệu: Polyethylene cao phân tử (UHMWPE))</li> </ul> <p>5. Vít:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: Titanium</li> <li>- Kích thước: 20-80mm</li> <li>- Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA</li> </ul>	3	Bộ	1	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
114	Khớp háng toàn phần thay lại, ổ cối và chuôi có vây cá chống xoay, thiết kế chuôi rời 3 thành phần, đầu xa chuôi có 3 lỗ vít khóa.	<p>1. Chuôi:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: Titanium (Ti6Al4V)</li> <li>- Chiều dài: Đoạn xa dài từ khoảng 100mm đến 240mm và 8-9 đường kính. Đoạn gần có các chiều dài khoảng từ 40mm đến 70mm.</li> <li>- Thiết kế: Chuôi gồm 3 thành phần rời nhau: phần đoạn gần; phần đoạn xa và nối với nhau bằng miếng nối, có thể xoay 360 độ, cuối đoạn xa có 3 lỗ vít</li> <li>- Góc cổ thân: 125 độ và 135 độ</li> </ul> <p>2. Chòm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: Cobalt Chrome</li> <li>- Đường kính: 32mm đến 36mm, với mỗi đường kính có 4-5 cỡ</li> </ul> <p>3. Ổ cối:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: Titanium(Ti-6Al-4v), bề mặt nhám tổ ong phủ HA 150<math>\mu</math>m và Titanium</li> <li>- Kích thước: đủ cỡ từ 44mm-72mm.</li> <li>- Thiết kế: 3 vây cá chống xoay, 3 lỗ vít cho phép độ lệch trục lên đến 15 độ, cơ chế khóa lớp đệm bằng neo hình nón ngăn chặn các vi chuyển động giữa lớp đệm và ổ cối.</li> </ul> <p>4. Miếng lót ổ cối:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: Polyethylene liên kết ngang có chứa Vitamin E.</li> <li>- Thiết kế: 0° và 5° chống trật.</li> </ul> <p>5. Vít:- Chất liệu: Titanium.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kích thước: đường kính 6.5mm, dài 20-50mm</li> <li>- Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA</li> </ul> <p>Tương đương Khớp háng toàn phần không vi mảnh REVISION SMP</p>	3	Bộ	2	
115	Khớp háng toàn phần thay lại, ổ cối có nhiều chốt khóa chống xoay, chuôi dài dạng thẳng và cong, hình nêm 3 chiều chống xoay, miếng chêm có vitamin E và chống trật 20 độ.	<p>1. Chuôi:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Chất liệu: Titanium, bề mặt phun Titanium plasma toàn thân</li> <li>-Chiều dài chuôi: có 2 loại dạng thẳng và dạng cong, mỗi dạng có 7-8 cỡ, chiều dài khoảng từ 200mm đến 230mm</li> <li>-Thiết kế: dạng hình nêm 3 chiều chống xoay</li> <li>-Góc cổ thân: 130°.</li> </ul> <p>2. Chòm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Chất liệu: Cobalt Chrome</li> <li>-Đường kính: 28mm đến 36mm với mỗi đường kính có 4-5 cỡ</li> </ul> <p>3. Ổ cối:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Chất liệu: Titanium, Phun TiPlasma và phủ HA</li> <li>-Kích thước: khoảng từ 44-70mm (bước chuyển 2mm).</li> <li>-Thiết kế: Có loại ít lỗ vít hoặc nhiều lỗ vít, các lỗ vít mở hướng xoay khoảng 30 độ. Các lỗ bắt vít có nút chặn, hình bán nguyệt với 10-12 chốt khóa chống xoay. Chuôi và ổ cối có cỡ nhỏ phù hợp với những người bệnh có lòng túy hẹp và ổ cối nhỏ.</li> </ul> <p>4. Miếng lót:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Chất liệu: Polyethylene siêu cao phân tử liên kết chéo bổ sung vitamin E</li> <li>-Thiết kế: Có dạng thường 0° và dạng chống trật 20°.</li> </ul> <p>5. Vít:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: Titanium</li> <li>-Kích thước: Đường kính 6.5mm, độ dài 15mm đến 50mm với bước tăng 5mm</li> <li>- Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA</li> </ul>	6	Bộ	6	

*Mood*

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
116	Khớp háng toàn phần thay lại, ổ cối phủ nhám titanium có móc và tai gắn vào xương, chuỗi Hợp kim Titanium (Ti6Al4V, TiAl6Nb7 và TiAl6V4), thiết kế chuỗi rời 3 thành phần,	<p>1. Chuỗi:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Chất liệu: Hợp kim Titanium (Ti6Al4V, TiAl6Nb7 và TiAl6V4), phủ Titanium.</li> <li>-Chiều dài : chuỗi rời dài từ 140-&gt;230mm</li> <li>-Thiết kế: Chuỗi rời gồm đầu chuỗi, miếng nối và đuôi chuỗi. Thiết kế cong theo xương đùi, không dùng xi măng. Đầu chuỗi có cạnh hoặc không cạnh-tùy chỉnh hướng 360 độ</li> <li>-Góc cổ thân:130độ</li> <li>-Số cỡ: 3 cỡ miếng nối đuôi chuỗi và đầu chuỗi, 3 cỡ đầu chuỗi dài từ 50-70mm</li> </ul> <p>2. Chòm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Chất liệu: Ceramic thể hệ 4(Biolox Delta )</li> <li>-Đường kính:28, 32 mm, mỗi đường kính có 2-3 cỡ</li> </ul> <p>3. Ổ cối:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Chất liệu: Titanium, phủ titanium nhám</li> <li>-Kích thước: 48 - 60 mm với bước tăng 4mm.</li> <li>-Thiết kế: có móc 48-52-56-60mm, tai 45-60mm . Có khuyên hãm chỉnh 6 hướng theo yêu cầu,kích cỡ 48-60mm</li> <li>-Kích thước chòm tương ứng: 28, 32 mm</li> <li>-Chống trật: 0-20 độ</li> </ul> <p>4. Miếng lót ổ cối:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Chất liệu Polyethylene cao phân tử (UHMWPE))</li> </ul> <p>5. Vít:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: Titanium</li> <li>Kích thước: 20, 80mm</li> </ul>	3	Bộ	2	
117	Khớp háng bán phần không xi măng , chuỗi có cổ rời điều chỉnh 8 đến 15 độ góc vẹo trong/ngoài và độ nghiêng trước/sau.	<p>1. Chuỗi:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: Titanium alloy (Ti6Al4V), toàn bộ bề mặt phủ HA 150µm.</li> <li>- Chiều dài: 130m -&gt; 175mm.</li> <li>- Kích cỡ: 9 cỡ</li> <li>- Thiết kế: chuỗi dạng hình nêm, có rãnh ngang chống lún và rãnh dọc chống xoay.</li> <li>- Góc cổ thân: 125° và 135°.</li> <li>- Số cỡ cổ: 14 cỡ cổ rời điều chỉnh 8 hoặc 15 độ góc vẹo trong/vẹo ngoài; 8 hoặc 14 độ nghiêng trước/sau.</li> </ul> <p>2. Chòm trong:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: Cobalt Chrome</li> <li>- Đường kính: 22mm, 28mm, 32mm với mỗi đường kính có 5-7 cỡ, cỡ lớn nhất +11</li> </ul> <p>3. Chòm lưỡng cực:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu:Thép không gỉ (Cobalt Chrome Molybde), lớp đệm Polyethylene cao phân tử,</li> <li>- Thiết kế: 2 tâm vận động chống trật khớp.</li> <li>- Kích cỡ: 40mm-&gt;58mm.</li> <li>- Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA</li> </ul>	3	Bộ	15	
118	Khớp háng bán phần không xi măng , chuỗi có góc cổ từ 127độ đến 143 độ, cổ rời phù hợp kỹ thuật đường mổ nhỏ	<p>1. Chuỗi:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Chất liệu: Titanium Alloy (Ti6Al4v), phủ HA dày 180µm.</li> <li>-Chiều dài: đủ cỡ dài từ 110-155mm</li> <li>-Thiết kế: Xẻ rãnh chống xoay và chống lún</li> <li>-Góc cổ thân: Góc cổ thẳng và cổ điển 8°, góc cổ từ 127 độ, 135 độ, 143 độ.</li> <li>-Chiều dài cổ: cổ rời dài từ 28mm → 38.5mm.</li> <li>- Chuỗi nhỏ và cổ rời phù hợp kỹ thuật đường mổ nhỏ Superpath</li> </ul> <p>2. Chòm trong:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Chất liệu: Cobalt - Chrome</li> <li>-Đường kính: 22, 28, 32, 36mm với mỗi đường kính có 4-5 cỡ.</li> </ul> <p>3. Chòm lưỡng cực: từ 36mm -&gt; 65mm với mỗi kích cỡ tăng 1mm.</p> <p>4. Miếng lót:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Chất liệu: Polyethylene (A-CLASS UHMWPE) cao phân tử</li> <li>-Thiết kế: Liên kết ngang, có vòng nhả khóa chống trật.</li> <li>- Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA</li> </ul>	3	Bộ	6	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
119	Khớp háng bán phần không xi măng, chuôi phủ $\mu$ -CaP, có cánh và rãnh chống xoay	<p>1. Chuôi:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Chất liệu: hợp kim titanium (ISOTAN F-Ti6Al4V), bề mặt vùng chịu lực chính ở đầu gần được phủ lớp với <math>\mu</math>-CaP ( calcium phosphate CaP)</li> <li>-Chiều dài chuôi: Có khoảng 10- 11 cỡ và chiều dài từ 120mm đến 150mm</li> <li>-Thiết kế: có cánh &amp; rãnh chống xoay</li> <li>-Góc cổ thân: 135 độ</li> </ul> <p>2. Chòm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Chất liệu: Cobalt-chromium forged alloy</li> <li>-Đường kính: 22.2mm, 28mm.</li> </ul> <p>3. Chòm lưỡng cực:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Chất liệu: Ngoài là thép không gỉ, trong là lớp UHMWPE</li> <li>-Kích thước: khoảng từ 39mm- 55mm</li> <li>-Thiết kế: Có vòng khóa chống trật. Biên độ xoay 135°</li> <li>- Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA</li> </ul>	3	Bộ	7	
120	Khớp háng bán phần không xi măng, chòm lưỡng cực nhỏ từ 38mm	<p>1. Chuôi:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Chất liệu: Titanium (Ti-6Al-4V), Phun Titanium Plasma dày 0.5mm.</li> <li>-Chiều dài chuôi: có 2 loại: Khoảng cách trục thân và tâm chòm loại thường và dài, có 15-16 cỡ : dài từ 115-&gt;160 mm.</li> <li>-Thiết kế chuôi: Bề rộng thân chuôi tăng tối ưu theo kích cỡ nhằm khít tối đa trong lòng ống tủy. Chuôi và chòm lưỡng cực có cỡ nhỏ phù hợp người bệnh có lòng tủy hẹp và ổ cối nhỏ.</li> <li>-Góc cổ thân: 130°.</li> </ul> <p>2. Chòm trong:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Chất liệu: Cobalt Chrome</li> <li>-Đường kính: 22.2mm và 28mm với mỗi đường kính có 4-6 cỡ</li> </ul> <p>3. Chòm lưỡng cực:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Chất liệu: Cobalt Chrome, độ nhám <math>\leq 0.02 \mu\text{m}</math></li> <li>-Kích thước: 38mm - 56mm (bước chuyển 1mm).</li> <li>-Thiết kế: Thiết kế chống quay giảm tối thiểu vi chuyển động giữa chòm lớn và lớp lót</li> <li>-Chống trật: Hệ thống liên khối , cơ chế vòng khóa trong chống tuột chòm và duy trì độ bền</li> </ul> <p>4. Lớp lót: Polyethylene siêu phân tử liên kết chéo</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA</li> </ul>	6	Bộ	13	
121	Khớp háng bán phần không xi măng, chuôi dài đến 250mm, dạng rời đoạn gần và đoạn xa, có vít chốt xa	<p>Khớp háng bán phần không xi măng</p> <p>1. Chuôi:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: Ti 6Al 4V Grade 5</li> <li>- Chiều dài chuôi: khoảng từ 100mm đến khoảng 250mm và khoảng 9 đường kính: từ 15mm đến khoảng 25mm</li> <li>- Thiết kế chuôi: có 3 thành phần rời nhau: phần đoạn gần; phần đoạn xa và vít khóa. Đoạn gần và đoạn xa nối với nhau bằng dạng côn. Hệ thống có thể xoay 360 độ. Vít khóa có vòng chữ thập bằng polyethylene để ngăn sự lỏng lẻo. Đoạn gần dài khoảng từ 40mm đến 70mm. Đoạn xa có hình nón và các vây cá dọc chiều dài chuôi, chống xoay và lún. Cuối đoạn xa có 3 lỗ vít tạo góc 120 độ</li> <li>- Góc cổ thân: 125 độ và 135 độ</li> </ul> <p>2. Chòm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: vật liệu Cobalt Chrome/ Thép</li> <li>- Đường kính: 28/32mm.</li> <li>- Số cỡ: Khoảng 5-6 cỡ từ khoảng -3.5mm đến 10mm</li> </ul> <p>3. Chòm lưỡng cực:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: Vật liệu thép 316L / thép High Nitrogen / Cobalt Chrome Molybden</li> <li>- Lớp đệm:</li> <li>+ Chất liệu: Polyethylene cao phân tử</li> <li>+ Kích cỡ: đường kính từ khoảng 40mm đến 58mm</li> </ul> <p>4. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE</p>	3	Bộ	4	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tinh	Số lượng	Ghi chú
122	Khớp háng bán phần không xi măng, chuỗi dài từ 200 đến 300mm	<p>1. Chuôi:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Chất liệu: Titanium(TA6V Alloy) phủ titanium và 1 lớp HA</li> <li>-Chiều dài: khoảng từ 200 đến 300mm</li> <li>-Thiết kế: rãnh ngang chống lún, rãnh dọc chống xoay. Thân chuỗi có 2 lỗ bắt vít.</li> <li>-Góc cổ thân: 135 độ</li> <li>-Kích cỡ: 3 cỡ (12;14;16)</li> </ul> <p>2. Chòm trong: Thép không gỉ</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Đường kính: 22.2mm và 28mm; 22.2mm có 2 cỡ chòm, 28mm có 4 cỡ chòm</li> </ul> <p>3. Chòm lưỡng cực:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Chất liệu: Bề mặt ngoài bằng thép ko gỉ, đánh bóng gương. Bề mặt bên trong bằng polyethylene</li> <li>-Kích thước: 42-60mm bước tăng 2mm</li> <li>-Thiết kế: Chòm lưỡng cực có cơ chế khóa răng duy nhất, 1 vòng bên trong ngăn chặn chống trật khớp.</li> </ul> <p>4. Vít có đk 5.5mm có chiều dài 28-55mm; đk 3.2mm có chiều dài 30-35mm</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiêu chuẩn: ISO/CE</li> <li>- Hoặc tương đương Khớp háng bán phần chuỗi dài không xi măng, loại TARGOS-UHL.</li> </ul>	3	Bộ	9	
123	Khớp háng bán phần không xi măng, chuỗi dạng thẳng và cong, hình nêm 3 chiều, chòm lưỡng cực 38mm phù hợp ổ cối nhỏ.	<p>1. Chuôi:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Chất liệu: Titanium, bề mặt phun Titanium Plasma toàn thân</li> <li>-Chiều dài chuỗi: 2 loại: Dạng thẳng và Dạng cong, mỗi loại có 8 cỡ + Dạng thẳng: dài 180mm</li> <li>+ Dạng cong: dài 230mm, chân trái và chân phải.</li> <li>-Thiết kế chuỗi: Được thiết kế dạng hình nêm 3 chiều và cổ tròn.</li> <li>-Góc cổ thân: 130°.</li> </ul> <p>2. Chòm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Chất liệu: Cobalt Chrome</li> <li>-Đường kính: 22.2mm, 28mm với mỗi đường kính có 4-6 cỡ</li> </ul> <p>3. Chòm lưỡng cực:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Chất liệu: Cobalt Chrome, độ nhám <math>\leq 0.02 \mu\text{m}</math></li> <li>-Đường kính: đủ cỡ từ 38mm <math>\rightarrow</math> 56mm (bước chuyển 1mm).</li> <li>-Thiết kế: Thiết kế chống quay giảm tối thiểu vi chuyển động giữa chòm lớn và lớp lót PE</li> <li>-Chống trật: Hệ thống liên khối ,cơ chế vòng khóa trong chống tuột chòm và duy trì độ bền.Chuôi và ổ cối có cơ nhỏ phù hợp với những người bệnh có lòng túy hẹp và ổ cối nhỏ.</li> </ul> <p>4. Lớp đệm</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Chất liệu: PE siêu phân tử liên kết chéo (UHMWPE)</li> <li>- Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA</li> </ul>	6	Bộ	9	
124	Khớp háng bán phần không xi măng, chuỗi Niobium dài đến 300mm, chòm lưỡng cực 38mm thiết kế đa cực	<p>Khớp háng bán phần không xi măng</p> <p>1. Chòm lưỡng cực: Hợp kim Zimaloy Cobalt-Chromium-Molybdenum</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Được thiết kế đa cực, cân đối để bù giữa phần trung tâm vỏ chòm và phần trung tâm chòm xương đùi.</li> <li>- Có vòng khóa bằng vật liệu Polyethylene</li> <li>- Kích cỡ: khoảng từ 38mm đến 70 mm với mỗi bước tăng 1mm đến 2mm</li> </ul> <p>2. Miếng lót</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vật liệu: Polyethylene cao phân tử (UHMWPE).</li> <li>- Đường kính trong: 22, 28 mm.</li> </ul> <p>3. Chòm: Hợp kim Cobalt-Chrome</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường kính: 22mm; 28mm, mỗi đường kính có khoảng 3-4 cỡ</li> </ul> <p>4. Chuôi: Ti6Al7Nb Protasul-100</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Góc cổ: 135 độ</li> <li>- Kích cỡ: khoảng 12-13 cỡ</li> <li>- Độ dài: khoảng từ 200mm đến 300mm</li> </ul> <p>5. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE</p>	3	Bộ	3	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
125	Khớp háng bán phần không xi măng, chuỗi Titanium-Niobium (Ti6Al7Nb), dạng chêm 3 chiều.	<p>1. Chuôi:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: Titanium-Niobium (Ti6Al7Nb), toàn bộ bề mặt phun nhám và phủ HA dày 80µm.</li> <li>- Chiều dài: đủ cỡ từ 170mm -&gt; 215mm.</li> <li>- Thiết kế: dạng thẳng, có cấu trúc thân rãnh dọc, rãnh ngang; bờ cạnh vuông, tiết diện hình chữ nhật/hình thang; dạng chêm 3 chiều.</li> <li>- Góc cổ thân: 127°</li> <li>- Số cỡ: 10 cỡ</li> </ul> <p>2. Chôm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: Cobalt Chrome.</li> <li>- Đường kính: 22mm, 28mm, mỗi đường kính có 5-6 cỡ từ -3.5mm-&gt; +10mm</li> </ul> <p>3. Chôm lưỡng cực:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: vỏ ngoài làm bằng thép không gỉ và lớp đệm bên trong bằng Polyethylene cao phân tử (UHMWPE).</li> <li>- Kích cỡ: 39mm-60mm.</li> <li>- Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA</li> </ul> <p>5. Hỗ trợ đặt bộ định vị tại Bệnh viện</p>	3	Bộ	6	
126	Khớp háng bán phần không xi măng, chuỗi Titanium-Niobium dạng chêm 3 chiều, cổ có các cỡ ngắn, trung bình và dài, tương thích bộ định vị di động.	<p>1. Chuôi:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: Titanium-Niobium (Ti6Al7Nb), toàn bộ bề mặt phun nhám và phủ Hydroxyapatite (HA) có độ dày 80µm.</li> <li>- Chiều dài: đủ cỡ từ 125mm -&gt; 165mm.</li> <li>- Thiết kế chuỗi: dạng thẳng, có cấu trúc thân rãnh dọc, rãnh ngang; bờ cạnh vuông, tiết diện hình chữ nhật/hình thang; dạng chêm 3 chiều</li> <li>- Góc cổ thân: 127° hoặc 135°.</li> <li>- Số cỡ cổ: 11 cỡ trung bình, 12 cỡ cổ ngắn và 10 cỡ cổ dài</li> </ul> <p>2. Chôm trong:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: Cobalt Chrome.</li> <li>- Đường kính: 22mm, 28mm với mỗi đường kính có 5-7 cỡ, cỡ lớn nhất +10.5</li> </ul> <p>3. Chôm lưỡng cực:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: bên ngoài làm bằng thép không gỉ và lớp đệm bên trong bằng Polyethylene cao phân tử.</li> <li>- Thiết kế: vòng tự khóa đàn hồi chống trật khớp</li> <li>- Kích cỡ: 39mm-60mm.</li> <li>- Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA</li> </ul> <p>5. Hỗ trợ đặt bộ định vị tại Bệnh viện</p>	3	Bộ	16	
127	Khớp háng bán phần không xi măng, rãnh ngang chống lún, rãnh dọc chống xoay	<p>1. Chuôi:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: Titanium(TA6V Alloy) phủ 1 lớp bột titanium và 1 lớp HA</li> <li>- Chiều dài: đủ cỡ từ 130mm đến 170mm</li> <li>- Thiết kế: rãnh ngang chống lún, rãnh dọc chống xoay, tiết diện bằng tia gamma.</li> <li>- Góc cổ thân: 135 độ</li> <li>- Kích cỡ: 8 cỡ</li> </ul> <p>2. Chôm trong:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: Thép không gỉ</li> <li>- Đường kính: 22.2mm và 28mm; 22.2mm có 2 cỡ chôm, 28mm có 4 cỡ chôm</li> </ul> <p>3. Chôm lưỡng cực:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: Bề mặt ngoài bằng thép ko gỉ, đánh bóng gương. Bề mặt bên trong bằng polyethylene</li> <li>- Kích thước: 42-60mm bước tăng 2mm</li> <li>- Thiết kế: Chôm lưỡng cực có cơ chế khóa ràng duy nhất, 1 vòng bên trong ngăn chặn chống trật khớp.</li> <li>- Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA</li> </ul> <p>Tương đương Khớp háng bán phần không xi măng, loại UHL-PAVI</p>	3	Bộ	36	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
128	Khớp háng bán phần thay lại, chuỗi Hợp kim Titanium (Ti6Al4V, TiAl6Nb7 and TiAl6V4), thiết kế chuỗi rời 3 thành phần	<p>1. Chuỗi:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Chất liệu: Hợp kim Titanium (Ti6Al4V, TiAl6Nb7 và TiAl6V4), phủ Titanium.</li> <li>-Chiều dài : Đuôi chuỗi dài từ 140-&gt; 260mm, đầu chuỗi dài từ 50-&gt; 70mm</li> <li>-Thiết kế: Chuỗi rời gồm đầu chuỗi, miếng nối và đuôi chuỗi. Thiết kế cong theo xương đùi, không dùng xi măng. Đầu chuỗi có cạnh hoặc không cạnh-tùy chỉnh hướng 360 độ</li> <li>-Góc cổ thân: 130độ</li> <li>-Số cỡ: 3 cỡ miếng nối , 3 cỡ đầu chuỗi</li> </ul> <p>2. Chòm lưỡng cực:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vật liệu: CoCrMo</li> <li>- Đường kính: 39mm-56 mm với bước tăng 2mm</li> </ul> <p>3. Chòm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Vật liệu: CoCrMo</li> <li>- Đường kính: 22mm và 28mm</li> <li>- Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA</li> </ul>	3	Bộ	2	
129	Khớp gối loại một ngăn bảo tồn xương, thiết kế giống nhau cho ngăn trong và ngăn ngoài	<p>1. Phần xương đùi:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: Cobalt Chromium Alloy,</li> <li>- Kích thước: nhỏ (16x40mm), trung bình-nhỏ (17x46mm), trung bình (18x52mm), lớn (20x60mm).</li> <li>- Thiết kế: Không cắt xương lõi cầu nhiều, chỉ làm sạch bề mặt, bảo tồn xương tối đa. Có các lõi cầu phủ đều bề mặt tăng tối đa độ bám giữa phần xương đùi và xi măng, có 2 chốt cố định có đường kính nhỏ, bảo tồn xương tối đa, dễ dàng tháo ra khi cần thiết làm thay lại khớp.</li> </ul> <p>2. Phần xương chày:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: Cobalt Chromium Alloy</li> <li>- Kích thước: dày từ 8-&gt; 13mm và đường kính 45,50,55mm. .</li> <li>- Thiết kế đối xứng dùng được cho cả ngăn trong và ngăn ngoài.</li> </ul> <p>3. Miếng lót: Polyethylen , dày 7,9,11,13mm và đường kính 45,50,55,58mm</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA</li> </ul> <p>Trương đương Khớp gối loại một ngăn bảo tồn xương Unicodylar Sled</p>	3	Bộ	10	
130	Khớp gối toàn phần cố định, lõi cầu có cỡ hẹp hơn 2mm.	<p>1. Lõi cầu: hợp kim Cobalt Chrome.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kích thước:</li> <li>+ Có khoảng 7-8 cỡ, lõi cầu có cỡ hẹp hơn 2mm.</li> <li>+ Chiều trước sau từ khoảng 45mm đến 75mm.</li> <li>+ Lõi cầu sau có bề dày bằng nhau khoảng 9-9.5mm</li> <li>- Thiết kế: Mặt trước nghiêng 3 độ. Phân biệt cỡ cho 2 bên trái và phải riêng</li> </ul> <p>2. Mâm chày: Titanium</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kích thước: 5-6 kích cỡ riêng biệt trái, phải. Bề dày khoảng 2mm - 2.5mm</li> <li>- Thiết kế: Độ dốc khoảng 3-5 độ</li> </ul> <p>3. Lót mâm chày: Polyethylene cao phân tử</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kích thước: có khoảng 5-6 cỡ, độ dày khoảng từ 10mm đến 18 mm</li> </ul> <p>4. Bánh chèn: Polyethylene cao phân tử</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kích thước: đường kính khoảng từ 25mm đến 35mm; độ dày khoảng 9mm-10mm</li> </ul> <p>5. Xi măng không kháng sinh có chất chỉ thị màu xanh</p> <p>6. Tiêu chuẩn chất lượng: FDA/CE/ISO</p>	3	Bộ	10	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
131	Khớp gối toàn phần cố định, lõi cầu không cắt rãnh bảo tồn xương, mâm chày khóa ngàm trước và sau, miếng đệm có Vitamin E	<p>1. Lõi cầu.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: CoCrMo phủ lớp Titanium</li> <li>- Kích thước: Có 15 cỡ: 10 cỡ trung bình, 5 loại dạng nhỏ (Narrow) cho cỡ 3-&gt; 7, kích thước 55 - 75mm với bước tăng 2.5mm.</li> <li>- Thiết kế: Có đường kính cố định giúp tăng độ vững khi gấp, tăng chức năng cơ tứ đầu và giảm đau trước gối. Phần phía sau lõi cầu được tối ưu hóa , đạt độ gấp 145 độ mà không cần cắt bỏ nhiều xương. Không cắt rãnh lõi cầu bảo tồn xương.</li> </ul> <p>2. Mâm chày</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: Hợp kim CoCrMo phủ Titanium</li> <li>- Kích thước: từ cỡ từ 59mm -&gt;91 mm với bước tăng 2mm-&gt; 4mm</li> <li>- Thiết kế: Khóa miếng đệm ở cả hai phía trước, phía sau và có đảo chống xoay vững chắc giúp giảm mòn miếng chêm.</li> </ul> <p>3. Miếng đệm</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: Polyethylene cao phân tử (UHMWPE) bổ sung vitamin E giúp giảm độ mòn và oxy hóa</li> <li>- Bề dày: 10mm -&gt;24mm với bước tăng 2mm</li> <li>- Thiết kế: dạng giữ vững phía sau (PS và PS+)</li> </ul> <p>4. Bánh chèn:- Chất liệu: Polyethylene cao phân tử (UHMWPE)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiết kế: Bảo tồn xương</li> <li>- Kích thước: Đủ cỡ từ 26mm -&gt; 41mm</li> </ul> <p>4. Xi măng: - Chất liệu: Bột xi măng Polymethyl Methacrylate</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA</li> </ul> <p>Tương đương Khớp gối toàn phần có xi măng MOBIO TM</p>	3	Bộ	8	
132	Khớp gối toàn phần cố định, lõi cầu và mâm chày phủ Zirconium nitride, mâm chày có chuỗi nối dài, góc gấp tối đa 160 độ, xi măng có kháng sinh	<p>1. Lõi cầu</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: Cobalt-Chrome Molybdenum, bên ngoài phủ chromium nitride, chromium carbon nitride, ngoài cùng phủ zirconium nitride nhằm hạn chế tối thiểu mẫn cảm với Cobalt và Chrome</li> <li>- Kích thước: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Số cỡ: 8 cỡ, mỗi cỡ lõi cầu phù hợp với 3 -&gt; 5 cỡ mâm chày.</li> </ul> </li> <li>- Thiết kế: lõi cầu đầu đa trục dạng J, thiết kế dạng chêm mặt cắt trước làm giảm mất xương và tăng diện tích tiếp xúc lên bề mặt xương</li> <li>+ Góc gấp tối đa: 160 độ</li> <li>+ Độ xoay trong/ngoài: +-20 độ</li> </ul> <p>2. Mâm chày - Chất liệu: Cobalt-Chrome Molybdenum , bên ngoài phủ hợp kim chromium nitride, chromium carbon nitride , ngoài cùng phủ zirconium nitride</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kích thước: 6 cỡ</li> <li>- Thiết kế: Đối xứng mâm chày trong, ngoài. Loại cố định. Có chuỗi nối dài lòng tủy xương chày.</li> </ul> <p>3. Miếng đệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: Polyethylent ( UHMWPE )</li> <li>- Thiết kế: Hi sinh dây chằng chéo sau</li> </ul> <p>4. Xi măng: - Chất liệu: Bột polyme và chất lỏng đơn phân có chứa chất kháng sinh Gentamicin phổ rộng. thời gian làm việc &gt;6 phút, sử dụng tại nhiệt độ phòng (20-30) độ C</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian thao tác: 8 phút</li> </ul> <p>5. Kết nối hệ thống định vị hoặc robot: định vị</p> <p>Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA</p>	3	Bộ	2	



Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
133	Khớp gối toàn phần cố định, thiết kế cỡ nhỏ, mâm chày không đối xứng kiểu siêu tương hợp, cuống dạng vây cá, xi măng trùng hợp nhiệt độ thấp, kết nối hệ thống định vị và cảm biến.	<p>1. Lõi cầu:- Chất liệu: Cobalt-Chrome</p> <p>- Kích thước:+ Số cỡ: 7 cỡ trung bình và 7 cỡ hẹp (Narrow) phù hợp người Châu Á</p> <p>+ Độ dày: lát cắt xa 8mm ; lõi cầu sau 8mm. Khoảng cách trước sau đủ cỡ từ 38mm-&gt; 58mm. + Tương quan kích thước lõi cầu và mâm chày: cho phép tương thích tối thiểu 3 cỡ liên tiếp- Thiết kế: đa trục, dạng cong chữ J: trục R1 giúp tiếp xúc tối đa với lớp đệm, giúp gối vững hơn; R2 giảm mức độ gối trượt về phía sau; R3 làm giảm bề mặt tiếp xúc khi gấp gối hoàn toàn, 4° chêm mặt cắt trước. Có thể điều chỉnh độ xoay trục +/-10 độ chống lại việc cán 2 bên lõi cầu. Thiết kế hi sinh dây chằng chéo sau hoặc giữ lại dây chằng chéo sau. + Góc gấp tối đa: 140°.</p> <p>2. Mâm chày:- Chất liệu: Cobalt-Chrome (CoCr)</p> <p>- Kích thước: gồm 6 cỡ trái và 6 cỡ phải. Cuống dài 34mm</p> <p>- Thiết kế: Không đối xứng trái-phải nhằm tăng cường tối đa độ che phủ xương.</p> <p>Dạng cố định. Cuống dạng vây cá 130°. Có chuôi nối dài lòng tủy xương chày.</p> <p>3. Miếng đệm:- Chất liệu: Polyethylene cao phân tử.</p> <p>- Kích thước:+ Số cỡ: Có 6 cỡ khác nhau + Bề dày: 10, 12, 14, 17, 20mm hoặc 7, 9, 11, 14, 17mm - Thiết kế: dạng siêu tương hợp (Ultra Congruent)</p> <p>+ Cấu trúc chống trật: Có đỉnh cao chống trật trước từ 8.50-&gt; 10mm</p> <p>4. Bánh chè:- Chất liệu: Polyethylen cao phân tử ( UHMWPE)</p> <p>Kích cỡ: 4 cỡ, dày 8mm và 10mm. Thiết kế: 2 dạng đối xứng và</p>	3	Bộ	7	
134	Khớp gối toàn phần cố định, thiết kế không cắt xương rãnh liên lõi cầu, lõi cầu xoay ≥12,5 độ, mâm chày có vị trí gắn chuôi nối dài và miếng ghép bù xương, miếng chêm polyethylent bổ sung vitamin E,	<p>1. Lõi cầu- Chất liệu: Cobalt Chrome.</p> <p>- Kích thước: + Số cỡ: 13 cỡ mỗi bên trái và phải với bước tăng 2mm . + Độ dày: 9mm.</p> <p>+ Thiết kế: không cắt xương tại rãnh liên lõi cầu ,tốt hơn trong trường hợp không giữ lại dây chằng chéo sau . Độ gấp trung bình &gt; 150 độ . Dây chằng chéo sau có thể được giữ lại hoặc loại bỏ . Độ gấp gối tối đa ≥155 độ. Độ xoay trong/ngoài ≥12.5 độ</p> <p>2. Mâm chày- Chất liệu: Titanium .- Kích thước: 8 cỡ , độ rộng trong/ngoài: 60mm-84mm và độ rộng trước/sau:39.5mm-58.5mm.</p> <p>+ Cuống chân mâm chày dài 33mm-42mm.</p> <p>+ Chuôi nối dài lòng tủy với có chiều dài từ 30mm đến 150mm và đường kính 10mm đến 20mm.</p> <p>+ Miếng ghép bù xương mâm chày trong / ngoài với chiều dày 5mm; 10mm .</p> <p>- Thiết kế: Mâm chày dạng cố định, đối xứng mâm chày trong ,ngoài. Có đầu chờ để gắn thêm miếng ghép bù xương hoặc gắn thêm chuôi nối dài xuống xương chày. + Bết vít tăng cường</p> <p>3. Miếng đệm - Chất liệu: Polyethylene siêu cao phân tử liên kết chéo bổ sung vitamin E tăng khả năng chịu mài mòn, tăng độ cứng vật liệu và chống Oxi hóa</p> <p>- Kích thước:+ Số cỡ: Có 8 cỡ .+ Bề dày: đủ cỡ độ dày từ 9mm đến 18mm.</p> <p>- Thiết kế: Loại siêu tương hợp (Ultra congruent (UC). + Cấu trúc chống trật: Có gờ khóa bằng cơ chế khóa ngầm cùng với rãnh trượt giúp chống vị chuyển động mài mòn. Đã dốc sau 5° và cạnh trước cao</p>	3	Bộ	13	
135	Khớp gối toàn phần có xi măng kháng sinh	<p>Khớp gối toàn phần có xi măng kháng sinh</p> <p>1. Lõi cầu: Hợp kim Cobalt Chrome /Titanium</p> <p>- Kích thước: khoảng 7-9 cỡ lõi cầu đùi phải và 7-9 cỡ lõi cầu đùi trái: đường kính từ khoảng 60mm - 80mm</p> <p>- Bán kính góc ổn định 0 - 90 độ. Độ gấp gối khoảng 145 độ. Lõi cầu lặn trên lớp đệm như gối tự nhiên. Lõi cầu trái cho chân trái, phải cho chân phải. Chuyển động xoay sâu 1 góc 15 độ</p> <p>2. Mâm chày: Cobalt Chrome / Titanium</p> <p>- Kích thước: có khoảng 10-11 kích cỡ. Chiều dài thân: khoảng từ 30mm đến 50mm</p> <p>- Thiết kế: bề mặt nhám tạo độ kết dính với xi măng và xương</p> <p>3. Miếng chêm: Polythylene cao phân tử</p> <p>- Kích thước: có khoảng 5-6 cỡ, độ dày khoảng từ 10mm đến 20mm</p> <p>4. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE</p>	3	Bộ	12	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
136	Khớp gối toàn phần đi động, lõi cầu ngiên trước 4 độ giảm cân, mâm chày có chuỗi nối dài, lớp đệm dạng ultracongruent, xi măng trùng hợp nhiệt độ thấp	<p>Kiểu khớp: 1 hay lan đầu</p> <p>1. Lõi cầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: Cobalt-Chrome (CoCr)</li> <li>- Kích thước:</li> <li>+ có khoảng 5-6 cỡ phải, 5-6 cỡ trái</li> <li>+ Tương quan kích thước lõi cầu và miếng đệm: Kích thước lõi cầu dài bằng kích thước miếng đệm</li> <li>- Thiết kế: nghiêng trước 4° để giảm cân . Rãnh bánh chè 6 độ. Vị chỉnh góc vẹo ngoài từ 0-9 độ; kiểm tra chéo độ xoay ngoài lõi cầu dài và cỡ lõi cầu dài trước sau; di chuyển trước sau từng milimet; kiểm tra khớp gập và độ xoay ngoài lõi cầu dài trực tiếp trên trước khi cắt</li> <li>+ Loại hi sinh dây chằng chéo sau.</li> </ul> <p>2. Mâm chày:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: Cobalt-Chrome (CoCr) bề mặt được đánh bóng.</li> <li>- Kích thước: có khoảng 6 cỡ, tương thích với khoảng 20 cỡ cuống xương chày</li> <li>- Thiết kế:</li> <li>+ Cơ chế khóa Biolock . Bất kỳ cỡ mâm chày nào cũng tương thích với bất kỳ cỡ miếng đệm</li> <li>+ Di động.</li> <li>+ Có chuỗi nối dài lòng tủy xương chày.</li> </ul> <p>3. Miếng đệm</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: Polyethylene cao phân tử.</li> </ul>	3	Bộ	25	
137	Khớp gối toàn phần đi động, lõi cầu thiết kế đa trục, chỉnh độ xoay trục 10 độ, mâm chày có chuỗi nối dài, lớp đệm dạng siêu tương hợp, xi măng trùng hợp nhiệt độ thấp, tương thích hệ thống định vị kết nối cảm biến	<p>Kích thước: khoảng 6 cỡ; độ dày mỗi cỡ từ khoảng 10mm đến</p> <p>1. Lõi cầu:- Chất liệu: Cobalt-Chrome (CoCr)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kích thước: 7 cỡ trung bình và 7 cỡ hẹp (Narrow) phù hợp người Châu Á</li> <li>+ Khoảng cách trước sau đủ cỡ khoảng từ 38mm -&gt;58mm</li> <li>+ Độ dày: phần xa 8mm; lõi cầu sau 8mm . Bảo tồn xương tối đa</li> <li>+ Thiết kế: đa trục dạng cong chữ J: trục R1 giúp tiếp xúc tối đa với lớp đệm, giúp gối vững hơn; R2 giảm mức độ gối trượt về phía sau; R3 làm giảm bề mặt tiếp xúc khi gập gối hoàn toàn, 4° chêm mặt cắt trước. Lõi cầu tương thích tối thiểu 3 cỡ liên tiếp miếng lót</li> <li>+ Chỉnh độ xoay trục +/-10 độ chống lại việc cân 2 bên lõi cầu.</li> <li>+ Loại hi sinh dây chằng chéo sau hoặc giữ lại dây chằng chéo sau</li> <li>+ Góc gập tối đa: 140°.</li> </ul> <p>2. Mâm chày: Cobalt-Chrome</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kích thước: gồm 6 cỡ trái và 6 cỡ phải</li> <li>- Thiết kế: Loại di động. Không đối xứng trái-phải nhằm tăng cường tối đa độ che phủ xương. Cuống dài 34mm dạng vây cá 130°. Có chuỗi nối dài lòng tủy xương chày.</li> </ul> <p>3. Miếng đệm:- Chất liệu: Polyethylene cao phân tử.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kích thước: Có 6 cỡ khác nhau, bề dày đủ cỡ từ 10mm -&gt; 20mm</li> <li>- Thiết kế: dạng chuẩn, dạng siêu tương hợp(Ultra Congruent-UC) và dạng cố định phía sau. Có đỉnh cao chống trật phía trước từ 8.5 -&gt; 10mm</li> </ul> <p>4. Bánh chè:- Chất liệu: Polyethylen(UHMWPE)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kích cỡ: 4 cỡ dày 8mm và 10mm</li> <li>- Thiết kế: 2 dạng đối xứng và không đối xứng. rãnh bánh chè 6°</li> </ul>	3	Bộ	26	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
138	Khớp gối toàn phần đi động, lõi, lõi cầu thiết kế đa bán kính, rãnh bánh chèn sâu, xi măng kháng sinh	<p>1. Lõi cầu đùi: Cobalt Chrome, - Có 6 kích cỡ - Thiết kế: Dạng đa bán kính, phía trước và sau mở góc 4-5 độ giảm cản vô trước xương đùi, rãnh sâu hạn chế áp lực lên bánh chèn giảm đau trước gối,</p> <p>2. Mâm chày: Cobalt Chrome - Thiết kế: Mỗi mâm chày phù hợp với nhiều loại thiết kế miếng lót: giữ hoặc hi sinh dây chằng chéo sau, miếng lót loại siêu trong hợp. - Có 6 kích cỡ.</p> <p>3. Lớp lót mâm chày: - Chất liệu: Polyethylene - Kích thước: 6 kích cỡ, mỗi cỡ có độ dày sau đủ cỡ từ 10 -&gt; 20mm</p> <p>4. Bánh chèn: - Chất liệu: UHMWPE - Đường kính: từ 28mm -&gt; 41mm.</p> <p>5. Xi măng: có kháng sinh Gentamicine - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA Tương đương Khớp gối toàn phần có xi măng loại di động MULTIGEN</p>	3	Bộ	15	
139	Khớp gối toàn phần đi động, mâm chày titanium, thiết kế trái phải, lót mâm chày phù vitamin E	<p>1. Lõi cầu: - Vật liệu: hợp kim Cobalt Chrome. - Kích thước: + 11 cỡ lõi cầu đùi phải và trái. Kích thước trước sau: 48.1-69.3 mm. Kích thước trong ngoài: 55.5-70.5 mm. + Độ dày: 8mm, 9 mm. - Thiết kế: Linh hoạt với nhiều cỡ trung gian giúp tăng cường độ an toàn và độ gấp duỗi lên đến 155 độ.</p> <p>2. Mâm chày: - Vật liệu: hợp kim Titanium. - Kích thước: 18 kích cỡ mâm chày phải và trái - Thiết kế: Được thiết kế trái, phải theo giải phẫu học của cơ thể con người, bảo tồn dây chằng (CR)</p> <p>3. Lót mâm chày: - Vật liệu: Polyethylene cao phân tử phù Vitamin E giúp tăng độ bền, giảm thiểu độ mài mòn và thích ứng tốt với cơ thể con người. - Kích thước: + 7 độ dày phải: 10 mm -&gt; 18 mm. + 7 độ dày trái: 10 mm -&gt; 18 mm</p> <p>4. Bánh chèn: - Vật liệu: Polyethylene cao phân tử phù Vitamin E - Kích thước: đường kính từ 26mm-&gt; 38mm với bước tăng 3mm; Độ dày 7.5mm -&gt;10mm với bước tăng 0.5mm.</p> <p>5. Xi măng: Polymer không cản quang và Monomer Liquid, tỉ lệ 40g/20ml</p>	3	Bộ	8	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
140	Khớp gối toàn phần thay lại, lõi cầu nghiêng trước 4 độ giảm cân, thiết kế có chuôi nối dài và miếng chiêm ở lõi cầu và mâm chày, mâm chày tương thích tất cả các kiểu miếng đệm, rãnh bánh chè 6 độ	<p>1. Lõi cầu:- Chất liệu: Cobalt-Chrome</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiết kế: nghiêng trước 4° để giảm cân</li> <li>+ Loại hi sinh và giữ lại dây chằng chéo sau.</li> <li>+ Có chuôi nối dài lòng tù xương đùi</li> <li>+ Có thể gắn thêm miếng ghép bù xương.</li> </ul> <p>2. Mâm chày:- Chất liệu: Cobalt-Chrome</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiết kế: tương thích với 21 cỡ cuống xương chày, tương thích với tất cả các lớp đệm: hy sinh dây chằng chéo, giữ lại dây chằng chéo hoặc kiểu động( Dynamic )</li> <li>+ Bề mặt mâm chày đánh bóng như gương giảm tối đa mài mòn lớp đệm</li> <li>+ Có chuôi nối dài lòng tù xương chày.</li> <li>+ Có thể gắn thêm miếng ghép bù xương.</li> </ul> <p>3. Miếng đệm:- Chất liệu: Polyethylene cao phân tử.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kích thước: Lõi cầu đùi và lớp đệm luôn cùng kích thước.</li> <li>- Thiết kế: Kiểu siêu tương hợp (Ultracongruent) di động/cố định , mặt trước nhô cao nhằm tránh khớp gối trượt ra phía trước</li> </ul> <p>4. Bánh chè:- Chất liệu: Polyethylene cao phân tử</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiết kế: rãnh bánh chè 6°.</li> </ul> <p>5. Xi măng:- Chất liệu: Bột xi măng Polymethyl Methacrylate (87.3%-87.6%)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Không kháng sinh.</li> <li>- Thời gian đông: Thời gian trộn nhanh; thời gian làm việc từ 6 phút trở lên, thời gian đông cứng ngắn. Nhiệt độ phản trùng hợp thấp hơn 10°C so với các xi măng khác, do đó không làm hại tới xương</li> </ul>	3	Bộ	3	
141	Khớp gối toàn phần thay lại, thiết kế chuôi nối dài lõi cầu dạng thẳng và cong, miếng đệm có dạng bản lè, có Vitamin E	<p>1. Lõi cầu- Chất liệu: Cobalt-Chrome.- Kích thước: Gồm 6 cỡ , moi bên trái và phải với bước nhảy 4mm/cỡ. Độ dày: 9mm.- Thiết kế: có đầu chờ để gắn chuôi nối dài và gắn thêm mảnh ghép. Lõi cầu tương thích với tất cả các kích cỡ của các phần lớp đệm mâm chày.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Chuôi nối dài lòng tù xương đùi: Có 2 loại thân thẳng và thân cong, với chiều dài từ 30mm -&gt; 200mm và đường kính Ø10 -&gt; Ø20+</li> <li>Miếng ghép bù xương lõi cầu sau và đầu xa, có độ dày 4mm, 8mm, 12mm, 16mm cho bên trái và bên phải.+ Góc gập tối đa: ≥134 độ.+ Độ xoay trong ngoài: ≥12.5 độ</li> </ul> <p>2. Mâm chày- Chất liệu: Titanium.- Kích thước: có 8 cỡ, độ rộng trong/ngoài: 63-80mm và độ rộng trước/sau: 42-55.5mm tùy theo kích cỡ. + Chuôi nối dài lòng tù với chiều dài từ 30mm -&gt; 150mm và đường kính từ Ø10 -&gt; Ø20. + Miếng ghép bù xương mâm chày trong / ngoài với chiều dày 5mm và 10mm.- Thiết kế: Đối xứng mâm chày trong ,ngoài. Mâm chày dạng cố định, có đầu chờ để gắn chuôi nối dài. Có thể gắn mảnh ghép bù xương cho cả khoang trong và khoang ngoài. Có thể gắn đầu chuyển trục xương trong trường hợp mất mốt giải phẫu. Bắt vis tăng cường</p> <p>3. Miếng đệm:- Chất liệu: Polyethylene liên kết chéo bổ sung vitamin E tăng khả năng chịu mài mòn, chống Oxi hóa . - Kích thước:+ Số cỡ: Có 8 cỡ dày từ 9mm -&gt; 30mm.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiết kế: Loại hi sinh dây chằng chéo sau và loại bản lè dùng được cho cả những trường hợp dây chằng bên suy giảm chức năng. Có gờ khóa bằng cơ chế khóa ngầm cùng với rãnh trượt phía dưới . Chiều cao trục trung tâm lên tới 21.4mm; xoay trong/ngoài &gt;3.7° và xoay</li> </ul>	3	Bộ	7	
142	Khớp vai bán phần có xi măng, chuôi Titanium	<p>1. Chuôi cánh tay có xi măng</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vật liệu: Titanium(Ti6Al4V )</li> <li>- Đường kính: 12mm -&gt; 20mm, chiều dài từ 120mm -&gt;200mm</li> </ul> <p>2. Đầu cánh tay với vít khoá:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vật liệu: hợp kim titanium</li> <li>- Có 1 size: trung bình</li> </ul> <p>3. Chỏm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: hợp kim CoCrMo với giá đỡ khoá chất liệu Titanium với một kích cỡ với đường kính từ 40 -&gt; 54mm với bước tăng là 2mm.</li> </ul> <p>4. Xi măng: có kháng sinh Gentamicine</p> <p>Tất cả tiêu chuẩn CE.</p> <p>Tương đương Khớp vai bán phần có xi măng SMR Hemi</p>	3	Bộ	2	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
143	Khớp vai toàn phần nhân tạo dạng ngược không xi măng, titanium	<p>1. Chuôi cánh tay không xi măng: - Vật liệu: Titanium(Ti6Al4V) - Kích thước: đường kính 12 -&gt;20mm(bước tăng 2mm) , chiều dài: từ 120mm-&gt; 200mm</p> <p>2. Đầu cánh tay : - Vật liệu: hợp kim Ti6Al4V cùng với vít khoá - Đường kính: 40, 46, 52, 56 mm.</p> <p>3. Ổ chảo: - Cấu tạo bởi chòm khớp: hợp kim Ti6Al4V phủ HA và titanium, bên trong chòm cấu tạo bởi chất liệu với 2 loại: CoCrMo và Ti6Al4V</p> <p>4. Phần đệm ổ chảo : Polyethylene cao phân tử (UHMWPE)/ thép không gỉ được thiết kế tiêu chuẩn kích thước 36mm (+3, +6)</p> <p>5. Vít xương: chất liệu Titan (Ti6Al4V) đường kính 6.5mm dài 20-40mm.</p> <p>6. Thiết kế dạng ngược Tiêu chuẩn chất lượng: CE. Tương đương Khớp vai toàn phần không xi măng SMR Reverse</p>	3	Bộ	3	
144	Miếng chêm xương chày, xương đùi	<p>Miếng chêm bù phần xương khuyết ở lõi cầu và mâm chày - Chất liệu: Titanium(Ti6Al4V) - Kích thước: 4, 5, 8, 10, 12mm. - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Sử dụng với khớp gối thay lại cùng hãng</p>	3	Cái	2	
145	Miếng ghép bù xương mâm chày	<p>Miếng ghép bù xương mâm chày sử dụng cho trường hợp lõi cầu bị mất xương ,bù xương cho lõi cầu sau. - Chất liệu: Vật liệu bằng hợp kim Titanium - Kích thước:Có 6 cỡ và có độ dày 5mm, 10mm, 15mm - Thiết kế:Thiết kế dạng cạnh tròn khuyết cho cả khoang trong và khoang ngoài - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA Sử dụng với khớp gối thay lại cùng hãng</p>	6	Cái	2	
146	Miếng ghép bù xương phía sau lõi cầu đùi	<p>Miếng ghép bù xương phía sau lõi cầu đùi sử dụng cho trường hợp lõi cầu bị mất xương, bù xương cho lõi cầu sau. - Chất liệu: bằng Cobalt Chrome - Kích thước: Miếng ghép có độ dày 4mm, 8mm, 12mm, 16mm cho khoang trong và khoang ngoài hoặc lõi cầu phía sau xương đùi. - Thiết kế: Thiết kế dạng cạnh tròn cho phần xương lõi cầu sau và dạng cạnh vuông cho phần đầu xa xương đùi đối với cả khoang trong và khoang ngoài. - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA Sử dụng với khớp gối thay lại cùng hãng</p>	6	Cái	2	
147	Xương nhân tạo bằng β Tricalcium Phosphate, dạng bột, 1ml	<p>Xương nhân tạo dùng trong phẫu thuật cột sống để kích thích hàn xương - Thành phần β Tricalcium Phosphate tái hấp thu dạng vi hạt - Thể tích: 1ml, dạng bột - Các hạt kết nối với nhau tạo lỗ xốp có kích thước 1-100µm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương bột xương uDesis</p>	3	Cái	5	
148	Xương nhân tạo bằng β Tricalcium Phosphate, dạng bột, 2.5ml	<p>Xương nhân tạo dùng trong phẫu thuật cột sống để kích thích hàn xương - Thành phần β Tricalcium Phosphate tái hấp thu dạng vi hạt - Thể tích: 2.5ml, dạng bột - Thiết kế: Các hạt kết nối với nhau tạo lỗ xốp có kích thước 1-100µm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương bột xương uDesis</p>	3	Cái	5	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
149	Xương nhân tạo bằng $\beta$ Tricalcium Phosphate, dạng bột, 5ml	Xương nhân tạo dùng trong phẫu thuật cột sống để kích thích hàn xương - Thành phần $\beta$ Tricalcium Phosphate tái hấp thu dạng vi hạt - Thể tích: 5ml, dạng bột - Thiết kế: Các hạt kết nối với nhau tạo lỗ xốp có kích thước 1-100 $\mu$ m - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương bột xương uDesis	3	Cái	5	
150	Xương nhân tạo dạng bơm dung tích 5ml	Xương nhân tạo dạng bơm - Chất liệu: 38wt%HA (Ca <sub>10</sub> (PO <sub>4</sub> ) <sub>6</sub> (OH) <sub>2</sub> ) - Kích thước: hạt HA kích cỡ khoảng 30-50 nm - Thiết kế: Dễ dàng định hình, không cần trộn. Độ phủ ~100m <sup>2</sup> /g. Diện tích bề mặt nano lớn hơn 50-100 lần các loại xương tổng hợp truyền thống Bộ gồm : - 1 xilanh xương dạng bơm, dung tích 5cc - 1 ống bơm ngắn, 1 ống bơm dài - 1 cây đẩy - Tiêu chuẩn ISO/CE	3	hộp	18	
151	Xương nhân tạo HA/TCP, cỡ từ 1-4mm, dung tích 10ml	Xương nhân tạo - Chất liệu 60%HA + 40% TCP, - Kích thước lỗ lớn khoảng 200-800 $\mu$ m, kích thước lỗ nhỏ khoảng 1.0-10 $\mu$ m, tỷ lệ lỗ khoảng 80% - Dung tích 10 ml - Tiêu chuẩn ISO/CE - Hoặc tương đương xương nhân tạo exabone	3	hộp	18	
152	Xương nhân tạo khử khoáng, bằng Bone morphogenetic protein, dạng gel, 0.25-> 1.0ml	Xương khử khoáng dạng gel dùng trong phẫu thuật cột sống để kích thích hàn xương - Thành phần: Bone morphogenetic protein 2 (BMP2) gồm: MP2 (rhBMP2) + DBM và natural polymer - Thể tích 0.25-> 1.0 ml, dạng gel - Tương đương xương Rafugen DBM - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	6	Gói	5	
153	Xương nhân tạo khử khoáng, bằng Demineralized Bone Matrix, dạng bột, 0.25-2.0ml	Xương nhân tạo khử khoáng dùng trong phẫu thuật cột sống để kích thích hàn xương - Thành phần: Demineralized Bone Matrix (80%), chất phụ gia 20% - Thể tích 0.25-2.0ml, dạng bột - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	6	Gói	5	
154	Xương nhân tạo khử khoáng, dạng bột, 3ml	Xương khử khoáng dạng bột dùng trong phẫu thuật cột sống để kích thích hàn xương - Chất liệu: Xương Demineralized Bone Matrix (80%), chất phụ gia 20% - Thể tích 3ml, dạng bột - Tương đương xương DBM - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	6	Gói	5	
155	Xương nhân tạo, dạng bột, thể tích 0.25-3ml	Xương nhân tạo dùng trong phẫu thuật cột sống để kích thích hàn xương - Thành phần: Xương Bone morphogenetic protein 2 (BMP2) gồm: MP2 (rhBMP2) + DBM và natural polymer - Thể tích 0.25 - 3ml, dạng bột - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương xương Bio BMP2	6	Cái	3	
156	Xương nhân tạo, dạng bột, thể tích 0.5ml	Xương nhân tạo dạng bột dùng trong phẫu thuật cột sống để kích thích hàn xương - Thành phần Xương Bone morphogenetic protein 2 (BMP2) gồm: MP2 (rhBMP2) + DBM và natural polymer - Thể tích 0.5 ml, dạng bột - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương xương Bio BMP2	6	Cái	3	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
157	Xương nhân tạo, dạng hạt, thể tích 1- 10ml	Xương nhân tạo dùng trong phẫu thuật cột sống để tạo hàn xương - Thành phần: 90% beta-tricalcium phosphate ( $\beta$ -TCP) và 10% hydroxyapatite (HA) - Thể tích 1->10ml, dnag hạt - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương loại AttraX	3	Cái	10	
158	Miếng vá khuyết sọ 100x120mm, dạng ma trận	Miếng vá khuyết sọ dùng trong phẫu thuật sọ não để che phủ vị trí khuyết sọ - Chất liệu Titanium - Cỡ 100 x 120mm - Thiết kế: cấu tạo mắt lưới dạng ma trận, tương thích với vít và sọ cùng hãng - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	3	Miếng	5	
159	Miếng vá khuyết sọ 120x120mm, dạng 3D	Miếng vá khuyết sọ dùng trong phẫu thuật ghép sọ - Chất liệu Titan cấu trúc lưới 3D, bề mặt lưới khử oxi hóa quang phổ vàng. - Lỗ bắt vít chìm - Cỡ 120x120x0.6mm - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương loại Anton Hipp	3	Miếng	5	
160	Miếng vá khuyết sọ 150x150mm, dạng 3D	Miếng vá khuyết sọ dùng trong phẫu thuật ghép sọ - Chất liệu Titan Cấu trúc lưới 3D, bề mặt lưới khử oxi hóa quang phổ vàng. - Lỗ bắt vít chìm - Cỡ 150x150x0.6mm - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương loại Anton Hipp	3	Miếng	5	
161	Miếng vá khuyết sọ 200x200mm, dạng zigzag	Miếng vá khuyết sọ dùng trong phẫu thuật sọ não để che phủ vị trí khuyết sọ - Chất liệu Titanium - Cỡ 200x200mm - Thiết kế: cấu tạo mắt lưới kiểu zigzag, màu bạc - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	3	Miếng	5	
162	Miếng vá khuyết sọ tự tiêu 100x100mm, dạng miếng	Miếng vá khuyết sọ tự tiêu dùng trong phẫu thuật sọ não che phủ vị trí khuyết sọ - Chất liệu sinh học (82% Poly-L-Lactic Acid và 18% Poly-Glycolic Acid), tự tiêu sau 12-18 tháng - Cỡ 100x100mm - Dạng miếng hình vuông - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	3	Miếng	5	
163	Miếng vá khuyết sọ tự tiêu 25x25mm, dạng miếng	Miếng vá khuyết sọ tự tiêu dùng trong phẫu thuật sọ não che phủ vị trí khuyết sọ - Chất liệu sinh học (82% Poly-L-Lactic Acid và 18% Poly-Glycolic Acid) tự tiêu sau 12-18 tháng - Cỡ 25x25mm - Dạng miếng hình vuông - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	3	Miếng	10	
164	Miếng vá khuyết sọ tự tiêu 50x50mm, dạng miếng	Miếng vá khuyết sọ tự tiêu dùng trong phẫu thuật sọ não che phủ vị trí khuyết sọ - Chất liệu sinh học (82% Poly-L-Lactic Acid và 18% Poly-Glycolic Acid), tự tiêu sau 12-18 tháng - Cỡ 50x50mm - Dạng miếng hình vuông - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	3	Miếng	10	
165	Miếng vá khuyết sọ tự tiêu polycaprolacton, cỡ 100x2x4mm, dạng xốp	Miếng vá khuyết sọ não tự tiêu dùng lấp khoảng trống và tái tạo xương đường cắt sọ sau phẫu thuật cắt sọ - Chất liệu polycaprolacton 40 -> 85%, dạng xốp - Kích thước lỗ 250 -> 1600 $\mu$ m, cỡ 100x2x4mm - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương OSTEOMESH-OSTEOSTRIP	6	Miếng	50	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
166	Miếng và khuyết sọ tự tiêu polycaprolacton, cỡ 100x3.5x4mm, dạng xốp	Miếng và khuyết sọ não tự tiêu dùng lấp khoảng trống và tái tạo xương đường cắt sọ sau phẫu thuật cắt sọ - Chất liệu polycaprolacton 40 -> 85%, dạng xốp - Kích thước lỗ 250 -> 1600µm, cỡ 100x3.5x4mm - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương OSTEOMESH-OSTEOSTRIP	6	Miếng	50	
167	Miếng và khuyết sọ tự tiêu, polycaprolacton tái tạo lỗ khoan sọ trong phẫu thuật shunt, dạng xốp	Miếng và khuyết sọ tự tiêu tái tạo các lỗ khoan sọ trong phẫu thuật đặt shunt - Chất liệu polycaprolacton 40 -> 85%, dạng xốp - Kích thước lỗ 250 -> 1600µm dày 0.5 -> 30mm dùng lấp, - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương Osteoplug-C	6	Miếng	20	
168	Miếng và khuyết sọ tự tiêu, polycaprolacton tái tạo lỗ khoan sọ, dạng xốp	Miếng và khuyết sọ tự tiêu tái tạo các lỗ khoan sọ - Chất liệu polycaprolacton 40 -> 85%, dạng xốp - Kích thước lỗ 250 -> 1600µm dày 0.5 -> 30mm - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương Osteoplug	6	Miếng	30	
169	Miếng và khuyết sọ tự tiêu, polycaprolacton, cỡ 25x25x1.25mm, dạng xốp	Miếng và khuyết sọ não tự tiêu dùng lót sàn ổ mắt và khiếm khuyết vùng sọ mặt, - Chất liệu polycaprolacton 40 -> 85%, dạng xốp - Kích thước lỗ 250 -> 1600µm, cỡ 25x25x1,25mm - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương OSTEOMESH	6	Miếng	30	
170	Miếng và khuyết sọ tự tiêu, polycaprolacton, cỡ 50x50x1.25mm, dạng xốp	Miếng và khuyết sọ não tự tiêu dùng lót sàn ổ mắt và khiếm khuyết vùng sọ mặt, - Chất liệu polycaprolacton 40 -> 85%, dạng xốp - Kích thước lỗ 250 -> 1600µm, cỡ 50 x 50 x 1.25mm - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương OSTEOMESH	6	Miếng	30	
171	Miếng và khuyết sọ tự tiêu, polycaprolacton, cỡ 50x50x2mm, dạng xốp	Miếng và khuyết sọ não tự tiêu dùng lót sàn ổ mắt và khiếm khuyết vùng sọ mặt, - Chất liệu polycaprolacton 40 -> 85%, dạng xốp - Kích thước lỗ 250 -> 1600µm, cỡ 50x50x2mm - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương OSTEOMESH	6	Miếng	20	
172	Miếng và nhân tạo hố yên	Miếng và nhân tạo hố yên dùng trong phẫu thuật vùng hố yên, tái tạo sàn sọ vùng hố yên - Chất liệu Polyethylene - Cỡ 20 x 20 x 2.45 x 0.45mm/40 x 40 x 2.7 x 0.7mm - Dạng miếng, hình vuông, bên trong có vi hốc liên thông đa hướng với tổng thể tích rỗng lên đến 50% thể tích toàn phần - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	3	Miếng	20	
173	Keo sinh học dán màng não và cột sống chống rò dịch não tủy 5ml	Keo sinh học dán màng não và cột sống dùng trong phẫu thuật thần kinh để ngừa rò dịch não tủy - Thành phần: trilycine amine, Polyethylene Glycol và Phosphate Buffer - Dung tích 5ml. - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương với keo dán màng não DuraSeal	3	Bộ	20	
174	Màng cứng nhân tạo Collagen tự dính dùng trong phẫu thuật thần kinh cỡ 10 x 12.5cm	Màng cứng nhân tạo dùng trong phẫu thuật thần kinh có khuyết màng cứng, điều trị và lỗ rò dịch não tủy - Chất liệu Collagen siêu tinh khiết - Kích thước 10 x 12.5cm - Thiết kế toàn bộ miếng và đều có các vi hốc kích thước 50-150 micron. - Tự tiêu và biến thành màng cứng tự thân sau khoảng 12 tháng, tự dính, không cần khâu. - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương miếng và màng cứng DuraGen	3	Cái	10	



Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
175	Màng cứng nhân tạo Collagen tự dính dùng trong phẫu thuật thần kinh cỡ 2,5x2,5cm	Màng cứng nhân tạo dùng trong phẫu thuật thần kinh có khuyết màng cứng, điều trị vá lỗ rò dịch não tủy - Chất liệu Collagen siêu tinh khiết - Kích thước 2.5cm x2.5cm - Thiết kế toàn bộ miếng vá đều có các vi hốc kích thước 50-150 micron. - Tự tiêu và biến thành màng cứng tự thân sau khoảng 12 tháng, tự dính, không cần khâu. - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - <u>Tương đương miếng vá màng cứng DuraGen</u>	3	Cái	40	
176	Màng cứng nhân tạo Collagen tự dính dùng trong phẫu thuật thần kinh cỡ 2.5x 7.5cm	Màng cứng nhân tạo dùng trong phẫu thuật thần kinh có khuyết màng cứng, điều trị vá lỗ rò dịch não tủy - Chất liệu Collagen siêu tinh khiết - Kích thước 2.5x 7.5cm - Thiết kế toàn bộ miếng vá đều có các vi hốc kích thước 50-150 micron. - Tự tiêu và biến thành màng cứng tự thân sau khoảng 12 tháng, tự dính, không cần khâu. - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - <u>Tương đương miếng vá màng cứng DuraGen</u>	3	Cái	20	
177	Màng cứng nhân tạo Collagen tự dính dùng trong phẫu thuật thần kinh cỡ 7.5x 7.5cm	Màng cứng nhân tạo dùng trong phẫu thuật thần kinh có khuyết màng cứng, điều trị vá lỗ rò dịch não tủy - Chất liệu Collagen siêu tinh khiết - Kích thước 7.5x 7.5cm - Thiết kế toàn bộ miếng vá đều có các vi hốc kích thước 50-150 micron. - Tự tiêu và biến thành màng cứng tự thân sau khoảng 12 tháng, tự dính, không cần khâu. - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - <u>Tương đương miếng vá màng cứng DuraGen</u>	3	Cái	15	
178	Màng cứng nhân tạo Collagen vừa dán vừa khâu dùng phẫu thuật thần kinh kích thước 2.5x2.5cm	Màng cứng nhân tạo sử dụng trong các phẫu thuật thần kinh và cột sống - Chất liệu Collagen, nguồn gốc từ da phôi bò. - Kích thước 2.5x2.5cm - Các sợi collagen như một ma trận bền vững đan xen tạo nên bề mặt xốp (kích thước lỗ 10-100 micron) - Có thể dán hoặc khâu vào màng cứng - Tương đương loại Durepair - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	3	Cái	20	
179	Màng cứng nhân tạo Collagen vừa dán vừa khâu dùng phẫu thuật thần kinh kích thước 2.5x7.5cm	Màng cứng nhân tạo sử dụng trong các phẫu thuật thần kinh và cột sống - Chất liệu Collagen, nguồn gốc từ da phôi bò. - Kích thước 2.5x7.5cm - Các sợi collagen như một ma trận bền vững đan xen tạo nên bề mặt xốp (kích thước lỗ 10-100 micron) - Có thể dán hoặc khâu vào màng cứng - Tương đương loại Durepair - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	3	Cái	20	
180	Màng cứng nhân tạo Collagen vừa dán vừa khâu dùng phẫu thuật thần kinh kích thước 5.0x5.0cm	Màng cứng nhân tạo sử dụng trong các phẫu thuật thần kinh và cột sống - Chất liệu Collagen, nguồn gốc từ da phôi bò. - Kích thước 5.0x5.0cm - Các sợi collagen như một ma trận bền vững đan xen tạo nên bề mặt xốp (kích thước lỗ 10-100 micron) - Có thể dán hoặc khâu vào màng cứng - Tương đương loại Durepair - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	3	Cái	10	
181	Màng cứng nhân tạo Collagen vừa dán vừa khâu dùng phẫu thuật thần kinh kích thước 7.5x7.5 cm	Màng cứng nhân tạo sử dụng trong các phẫu thuật thần kinh và cột sống - Chất liệu Collagen, nguồn gốc từ da phôi bò. - Kích thước 7.5x7.5 cm - Các sợi collagen như một ma trận bền vững đan xen tạo nên bề mặt xốp (kích thước lỗ 10-100 micron) - Có thể dán hoặc khâu vào màng cứng - Tương đương loại Durepair - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	3	Cái	10	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
182	Màng cứng nhân tạo Poly-L-Lactic Acid tự dính dùng phẫu thuật thần kinh cỡ 5x5cm/6x6cm	Màng cứng nhân tạo dùng thay thế màng cứng trong phẫu thuật thần kinh sọ não và cột sống - Chất liệu Poly-L-Lactic Acid - Kích cỡ 5x5cm/6x6cm - Có dạng miếng, hình chữ nhật, bên trong dạng vi cấu trúc lập phương, không dính mô, tự dính, tự tiêu. - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương miếng và màng cứng NeoDura	3	Cái	40	
183	Màng cứng nhân tạo Poly-L-Lactic Acid tự dính dùng phẫu thuật thần kinh cỡ 15x15cm	Màng cứng nhân tạo dùng thay thế màng cứng trong phẫu thuật thần kinh sọ não và cột sống - Chất liệu Poly-L-Lactic Acid - Kích cỡ 15x15cm - Có dạng miếng, hình chữ nhật, bên trong dạng vi cấu trúc lập phương, không dính mô, tự dính, tự tiêu. - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương miếng và màng cứng NeoDura	3	Cái	10	
184	Màng cứng nhân tạo tự dính dùng phẫu thuật thần kinh cỡ 2.5x7.5cm	Màng cứng nhân tạo dùng thay thế màng cứng trong phẫu thuật thần kinh sọ não và cột sống - Chất liệu Poly-L-Lactic Acid - Kích cỡ 2.5x7.5cm - Có dạng miếng, hình chữ nhật, bên trong dạng vi cấu trúc lập phương, không dính mô, tự dính, tự tiêu. - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương miếng và màng cứng NeoDura	3	Cái	30	
185	Bóng kẹp nong phá thông sàn não thất III ra bề trước cầu não, phá thông nang vào não thất	Bóng kẹp nong phá thông sàn não thất III dùng trong phẫu thuật nội soi phá sàn não thất III - Chất liệu polyurethane, silicon - Thiết kế: Catheter gắn kèm tiếp hợp khóa xoay âm, nối với bóng kẹp silicone trong suốt, kèm 1 xi lanh 1ml - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	3	Bộ	5	
186	Bóng nong thân đốt sống, áp lực 400psi, tương thích xi măng sinh học tạo hình thân sống, có kháng sinh	Bóng nong thân đốt sống, áp lực 400psi dùng trong phẫu thuật tạo hình thân đốt sống - Đường kính 10,15,20 cỡ 3, dung tích tối đa là 6ml - Bóng nong thân đốt sống dưới áp lực của dung dịch, chịu được áp lực tối đa là 400 psi trong xương xốp. - Tiệt khuẩn - Tương thích xi măng sinh học tạo hình thân sống, có kháng sinh cùng hãng - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương loại Kypho	3	Bộ	15	
187	Bộ điện cực nhiệt đông qua 2 điểm mở đầu tip và kim cột sống, đầu tip 0.25x1.8mm tương thích với máy Cosman G4	Bộ điện cực nhiệt đông qua 2 điểm mở đầu tip và kim cột sống cho phẫu thuật hủy bỏ dẫn truyền cảm giác đau, sử dụng 1 lần - Chất liệu: thép không gỉ - Đầu tip 0.25x1.8mm - Tiệt khuẩn - Tương thích với máy Cosman G4 - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	3	Cái	2	
188	Điện cực áp vỏ não loại 2x4	Điện cực áp vỏ não hình lưới sử dụng đo điện não trong lúc mổ - Chất liệu: các điện cực dạng silicon mỏng, dẻo có đĩa tiếp xúc bạch kim với khoảng cách 1cm và nhãn số - Kích thước lưới 2x4 (Ghi chú: 2x4 điện cực, xếp thành 2 dãy, mỗi dãy 4 cái) - Dây dẫn dài 1.5m, kết thúc với đầu nối cảm biến loại 1,5mm - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tiệt khuẩn - Tương thích với kỹ thuật IOM - Tương thích máy cảnh báo liệt tủy	3	Cái	10	
189	Điện cực cấy ghép kích thích tủy sống, loại dùng cho can thiệp thử nghiệm dưới da	Điện cực cấy ghép kích thích tủy sống, loại dùng cho can thiệp thử nghiệm dưới da dùng trong phẫu thuật điều trị đau mạn tính. Bao gồm: - điện cực kích thích, loại 4-8 điện cực, loại dưới da - thiết bị kết nối - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	3	Cái	2	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
190	Điện cực cấy ghép kích thích tủy sống, loại không sọc	Điện cực cấy ghép kích thích tủy sống, loại không sọc dùng trong phẫu thuật điều trị đau mạn tính. Bao gồm: - Thiết bị điều khiển trung tâm kích thích tủy sống - Điện cực kích thích tủy sống - Thiết bị lập trình dành cho người bệnh - Bộ dụng cụ tạo đường hầm dưới da - Dụng cụ kết nối thử điện cực - Tiệt khuẩn - Tương đương loại PrimeAdvanced, - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	3	Cái	1	
191	Điện cực cấy ghép kích thích tủy sống, loại sọc	Điện cực cấy ghép kích thích tủy sống, loại Sọc được dùng trong phẫu thuật điều trị đau mạn tính. Bao gồm: - Thiết bị điều khiển trung tâm kích thích tủy sống - Điện cực kích thích tủy sống - Bộ sọc thiết bị điều khiển trung tâm - Thiết bị lập trình dành cho người bệnh - Bộ dụng cụ tạo đường hầm dưới da - Dụng cụ kết nối thử điện cực - Tiệt khuẩn - Tương đương loại Intellis - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	3	Cái	1	
192	Điện cực của máy dò thần kinh, đơn cực, dạng nón, uốn cong	Điện cực thần kinh đơn cực dạng nón dùng để theo dõi điện sinh lý thần kinh quá trình phẫu thuật - Loại điện cực: uốn cong. - Chiều dài dây cáp: $\approx 2,5m$ . Kết nối dạng touch-proof - Tương thích với máy dò thần kinh Neuro-IOM 32B. - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương điện cực Bent Monopolar Stimulation Probe	3	Cái	20	
193	Điện cực của máy dò thần kinh, đơn cực, dạng thẳng	Điện cực thần kinh đầu dò đơn cực thẳng dùng để theo dõi điện sinh lý thần kinh quá trình phẫu thuật - Chiều dài: $100 \pm 0,05mm$ . - Tay cầm: 9 - 11 cm. - Chiều dài dây cáp: $\approx 2,5m$ . - Kết nối dạng touch-proof - Tương thích với máy dò thần kinh Neuro-IOM 32B. - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương điện cực Monopolar Stimulation Probe	3	Cái	20	
194	Điện cực của máy dò thần kinh, lưỡng cực, dạng cong	Điện cực của máy dò thần kinh, lưỡng cực cong dùng để theo dõi điện sinh lý thần kinh quá trình phẫu thuật - Chiều dài: $95 \pm 0,05mm$ . - Tay cầm: 9 - 11 cm - Chiều dài dây cáp: $\approx 2,5m$ . Kết nối dạng touch-proof - Tương thích với máy dò thần kinh Neuro-IOM 32B. - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương điện cực Bent Bipolar Minifork Stimulation Probe	3	Cái	20	
195	Điện cực của máy dò thần kinh, lưỡng cực, dạng đồng tâm	Điện cực của máy dò thần kinh dùng để theo dõi điện sinh lý thần kinh quá trình phẫu thuật - Đầu dò dạng đồng tâm lưỡng cực - Chiều dài: $100 \pm 0,05mm$ . - Đường kính: $1.0 \pm 0,05mm$ . - Chiều dài dây cáp: $\approx 2,5m$ - Kết nối dạng touch-proof - Tương thích với máy dò thần kinh Neuro-IOM 32B. - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương điện cực Concentric Bipolar Stimulation Probe	3	Cái	20	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
196	Điện cực của máy dò thần kinh, lưỡng cực, dạng móc	Điện cực của máy dò thần kinh, lưỡng cực móc dùng để theo dõi điện sinh lý thần kinh quá trình phẫu thuật - Dài $20 \pm 0.5\text{mm}$ , tay cầm: 9 - 11 cm, chiều dài dây cáp: $\approx 2.5\text{m}$ . - Kết nối dạng touch-proof - Tương thích với máy dò thần kinh Neuro-IOM 32B. - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương điện cực Bipolar Hooked Stimulation Probe	3	Cái	20	
197	Điện cực dán dạng đơn nối đất dùng cho máy máy Nimeclip, dài 2m	Điện cực dán dạng đơn nối đất dùng để theo dõi điện sinh lý thần kinh quá trình phẫu thuật sống - Dài 2m - Thiết kế gồm 1 đầu dán nối với dây dẫn - Tương thích với máy Nimeclip - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	6	Cái	200	
198	Điện cực dạng đầu dò qua nếp vít dùng cho máy Nimeclip, dài 2,5m	Điện cực dạng đầu dò qua nếp vít dùng để theo dõi điện sinh lý thần kinh quá trình phẫu thuật - Dài 2.5m, đầu dò dài 100mm - Gồm 1 đầu dò thẳng, có đầu mũi dò hình tròn, đều, nối với dây dẫn - Tương thích với máy Nimeclip - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	6	Cái	30	
199	Điện cực đầu dò qua chân cung dùng cho máy dò thần kinh	Điện cực thần kinh đầu dò chân cung dùng để theo dõi điện sinh lý thần kinh quá trình phẫu thuật - Đầu dò dạng hình tròn, đường kính $3.0 \pm 0.05\text{mm}$ , chiều dài $100 \pm 0.05\text{mm}$ . - Nối với dây cáp dài $\approx 1.9\text{m}$ - Kết nối dạng touch-proof - Tương thích với máy dò thần kinh Neuro-IOM 32B. - Tương đương Ball Monopolar Stimulation Probe - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	3	Cái	20	
200	Điện cực định vị, đầu đốt 1.6mm, dài 10mm	Điện cực định vị cho phẫu thuật xâm lấn tối thiểu, sử dụng 1 lần - Chất liệu: thép không gỉ - Đường kính đầu đốt 1.6mm, chiều dài đầu đốt 10mm, chiều dài thân 250mm - Tương thích với máy Cosman G4 - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	4	Cái	2	
201	Điện cực định vị, đầu đốt 1.6mm, dài 2mm	Điện cực định vị cho phẫu thuật xâm lấn tối thiểu, sử dụng 1 lần - Chất liệu: thép không gỉ - Đường kính đầu đốt 1.6mm, chiều dài đầu đốt 2mm, chiều dài thân 250mm - Tương thích với máy Cosman G4 - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	4	Cái	2	
202	Điện cực đơn kim dưới da dùng cho máy dò thần kinh, dài 1m	Điện cực kim dưới da dùng để theo dõi điện sinh lý thần kinh quá trình phẫu thuật - Điện cực hình kim, thẳng dài $13 \pm 0.05\text{mm}$ , đường kính $0.4 \pm 0.05\text{mm}$ - Chiều dài dây cáp: $\approx 1\text{m}$ . Kết nối dạng touch-proof - Tương thích với máy dò thần kinh Neuro-IOM 32B - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương điện cực Subdermal Needle Electrode	3	Cái	300	
203	Điện cực ECG cho máy dò thần kinh Neuro-IOM 32B	Điện cực ECG cho máy dò thần kinh Neuro-IOM 32B - Chất liệu Hydrogel - Kích thước: 24/26 mm. - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	3	Cái	60	
204	Điện cực hai kim dưới da và cáp xoắn dùng cho máy dò thần kinh, dài 1,5 m	Điện cực thần kinh kim dưới da xoắn dùng để theo dõi điện sinh lý thần kinh - Điện cực hình kim, thẳng dài $13 \pm 0.05\text{mm}$ , đường kính $0.4 \pm 0.05\text{mm}$ - Chiều dài dây cáp: $\approx 1.5\text{m}$ , cáp xoắn. Kết nối dạng touch-proof (cáp xoắn) - Tương thích với máy dò thần kinh Neuro-IOM 32B. - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương điện cực Twisted Subdermal Needle Electrode	3	Cái	1.000	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
205	Điện cực kim dưới da dạng cong dùng cho máy dò thần kinh, dài 1m	Điện cực kim cong dưới da cho máy dò thần kinh Neuro-IOM 32B. - Chiều dài: $13 \pm 0.05\text{mm}$ . - Đường kính: $0.4 \pm 0.05\text{mm}$ . - Chiều dài dây cáp: $\approx 1\text{m}$ . - Kết nối dạng touch-proof - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương dạng Hook needle electrode	3	Cái	300	
206	Điện cực kim dưới da dạng móc dùng cho máy dò thần kinh, dài 1m	Điện cực kim móc dưới da cho máy dò thần kinh Neuro-IOM 32B - Đường kính: $0.4 \pm 0.05\text{mm}$ , dài $13 \pm 0.05\text{mm}$ . - Chiều dài dây cáp: $\approx 1\text{m}$ . - Kết nối dạng touch-proof - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương với loại Hook needle electrode	3	Cái	300	
207	Điện cực kim dưới da dạng xoắn dùng cho máy dò thần kinh, dài 1,5m	Điện cực thần kinh kim dưới da dạng xoắn dùng để theo dõi điện sinh lý thần kinh quá trình phẫu thuật - Chiều dài dây cáp $1.5 \pm 0.05\text{m}$ . - Kết nối dạng touch-proof - Tương thích với máy dò thần kinh Neuro-IOM 32B. - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương điện cực Cork Screw Needle Electrode	3	Cái	300	
208	Điện cực RCE 66 cm dùng cho chế độ đốt xung Pulsed RF	Điện cực RCE, dùng cho chế độ đốt xung Pulsed RF, dùng 1 lần - Chất liệu: thép không gỉ - Kích cỡ: dài 66 cm - Tương thích với máy Cosman G4 - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	4	Cái	20	
209	Điện cực TC CSK dẫn sóng RF đốt dây thần kinh trong phẫu thuật vùng cột sống lưng và cổ, dài 10cm	Điện cực TC CSK dẫn sóng RF đốt dây thần kinh vùng cột sống lưng và cổ - Chất liệu: thép không gỉ - Kích cỡ: dài 10cm - Tiệt khuẩn - Tương thích với máy Cosman G4 - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	4	Cái	40	
210	Điện cực TC CSK dẫn sóng RF đốt dây thần kinh trong phẫu thuật vùng cột sống lưng, cổ và xương cùng cụt, dài 15 cm	Điện cực TC CSK dẫn sóng RF đốt dây thần kinh vùng cột sống lưng, cổ và xương cùng cụt - Chất liệu: thép không gỉ - Kích cỡ: dài 15cm - Tiệt khuẩn - Tương thích với máy Cosman G4 - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	4	Cái	40	
211	Điện cực TC CSK dùng để dẫn sóng RF đốt dây thần kinh trong phẫu thuật dây thần kinh sinh ba, dài 5cm	Điện cực TC CSK, dùng để dẫn sóng RF đốt dây thần kinh, trong phẫu thuật dây thần kinh sinh ba - Chất liệu: thép không gỉ - Kích cỡ: dài 5cm - Tương thích với: Tương thích với máy Cosman G4 - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	4	Cái	20	
212	Điện cực thần kinh dạng dán 2 kênh dùng cho máy Nimeclip, dài 2.5m	Điện cực thần kinh dạng dán 2 kênh dùng để theo dõi điện sinh lý thần kinh quá trình phẫu thuật - Dài 2.5m, miếng dán kích thước 2.7 x2 cm - Thiết kế: gồm 1 miếng dán nối với dây dẫn - Tương thích máy Nimeclip - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	6	Cái	300	
213	Điện cực thần kinh dạng kim 1 kênh dùng cho máy Nimeclip, dài 2.5m	Điện cực thần kinh dạng kim 1 kênh dùng để theo dõi điện sinh lý thần kinh quá trình phẫu thuật - Dài 2.5m - Thiết kế: có 1 kim, nối với dây dẫn - Tương thích hệ thống máy Nimeclip - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	6	Cái	300	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
214	Điện cực thần kinh dạng kim 2 kênh dùng cho máy Nimeclip, dài 2.5m	Điện cực thần kinh dạng kim 2 kênh dùng để theo dõi điện sinh lý thần kinh quá trình phẫu thuật - Dài 2.5m - Thiết kế: có 2 kim, nối với dây dẫn - Tương thích hệ thống máy Nimeclip - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	6	Cái	1.000	
215	Điện cực thần kinh dạng xoắn dùng cho máy Nimeclip, dài 1.2m	Điện cực thần kinh dạng xoắn dùng để theo dõi điện sinh lý thần kinh quá trình phẫu thuật - Dài 1.2m - Thiết kế 1 đầu có dạng hình xoắn ốc, nối với dây dẫn - Tương thích máy Nimeclip - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	6	Cái	300	
216	Điện cực thần kinh đầu dò kích thích dây thần kinh tương thích hệ thống máy Nimeclip	Điện cực thần kinh đầu dò kích thích dây thần kinh dùng cho phẫu thuật thần kinh cột sống dùng để kích thích dây thần kinh cho máy cảnh báo dây thần kinh liệt tủy Nimeclip - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	6	Cái	20	
217	Điện cực vỏ não và cột sống đa lớp, Tương thích với máy dò thần kinh Neuro-IOM 32B.	Điện cực dùng đo điện não trong mô, điện cực bạch kim - Số điện cực tiếp xúc: 8 - Đường kính tiếp xúc 4mm - Cáp dài 250cm - Đầu nối cảm ứng 1.5mm DIN 42802 - Dây chỉ Cu / Sn với vỏ bọc bằng PVC - Kết nối CuZu / Ni với vỏ bọc bằng PVC - Tương thích với máy dò thần kinh Neuro-IOM 32B. - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	3	Cái	10	
218	Bộ bơm áp lực đẩy xi măng dùng kèm vít đa trục bơm xi măng bắt qua da trong phẫu thuật cột sống	Bộ bơm áp lực đẩy xi măng dùng kèm vít đa trục bơm xi măng bắt qua da trong phẫu thuật cột sống - Bộ trộn kín được làm bằng nhựa trong đó nắp có khóa và có 1 quả bóng bằng kim loại. Với kích thước nhỏ bộ trộn có thể làm lạnh xi măng và tăng thời gian làm việc. - Bơm áp lực được thiết kế với tay cầm tiện dụng, gồm 1 xi lanh 10ml, ống nối dài 20cm có cơ chế dùng xi măng bằng cách quay 180° ngược chiều kim đồng hồ. - Tương thích vít đa trục bơm xi măng 15 lỗ cùng hãng - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	3	Bộ	10	
219	Bộ bơm xi măng có bóng	Bộ bơm xi măng có bóng dùng trong phẫu thuật tạo hình thân đốt sống có bơm bóng Thiết kế: Bao gồm • 01 kim chọc dẫn đường • 02 ghim dạng dây (1 mũi tròn, 1 mũi vát trocar) • 01 ống thông và dụng cụ mở rộng để tạo lối vào đốt sống. • 01 dụng cụ khoan xương xốp của đốt sống. • 01 xi lanh bơm phồng bóng với đồng hồ đo áp lực. Xi lanh có dung tích 20ml. Xi lanh tạo áp suất từ 0 – 24.6 atm • 01 bóng nong để tạo khoang trong thân đốt sống (có 3 cỡ 10, 15, 20). • 03 ống đẩy xi măng có khả năng bơm 2cc xi măng mỗi ống. Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA Tương đương bộ bơm xi măng có bóng B-Two	3	Bộ	5	
220	Bộ dụng cụ bơm xi măng tạo hình thân đốt sống qua da 20g	Bộ dụng cụ bơm xi măng dùng trong phẫu thuật tạo hình thân đốt sống - Thành phần: * Lọ bột xi măng 20g: - Polymethylmethacrylate 67,50%, Barium sulphate 30%, Benzoyl peroxide 2,50%. * Lọ chứa dung môi: Methylmethacrylate 99,10%, N,N-dimethyl-p-toluidine 0,90%, Hydroquinone 75 ppm. - Bơm áp lực đẩy xi măng: có xy lanh, dây nối kim chọc dò - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương loại Mendec spine Kit	3	Bộ	15	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
221	Bộ dụng cụ bơm xi măng tạo hình thân đốt sống, kèm kim chọc dò	Bộ dụng cụ bơm xi măng dùng trong tạo hình thân đốt sống, kèm kim chọc dò - Thành phần: polymetyl - metaacrylat, kim chọc dò thép nguyên chất, đầu kim cương, góc mũi vát 19 độ. Bộ trộn bằng vật liệu không có cao su latex - Đường kính: 11G/13G, 2.4 / 3.0 mm, dài 100mm, 125mm, 150mm - Bộ trộn gồm 01 đầu nối chuyên dụng Luer, 01 bộ trộn, 01 phễu rót, 01 thìa khuấy và 04 xi lanh (tay cầm cứng) - Súng bơm áp lực cao có tay vận ren rộng, Xi-lanh bơm có tay cầm tách rời, thân bơm có chia vạch và công tắc ON/OFF để dừng bơm cũng như giảm áp lực bơm khi cần thiết. - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	3	Bộ	30	
222	Bộ dụng cụ đồ xi măng dùng bơm vít đa trục rỗng nòng 6 lỗ bơm xi măng cột sống lưng	Bộ dụng cụ đồ xi măng dùng trong phẫu thuật cột sống ở người bệnh loãng xương - Chất liệu Nhựa y tế - Tương thích với vít đa trục rỗng nòng 6 lỗ bơm xi măng cột sống lưng - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương Kyph	3	Bộ	10	
223	Bộ dụng cụ đưa xi măng sinh học bơm vào vít đa trục rỗng nòng 6 lỗ bơm xi măng cột sống lưng, cỡ 3	Bộ dụng cụ đưa xi măng vào đốt sống dùng trong phẫu thuật cột sống ở người bệnh loãng xương, cỡ 3 - Chất liệu: Hợp kim y tế - Bao gồm ống rỗng nòng và dụng cụ đẩy có vạch đo độ sâu - Dung tích 1ml trong thân dụng cụ - Tương đương loại Kyph - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	3	Bộ	20	
224	Bộ dụng cụ đưa xi măng vào thân đốt sống, đường kính 3mm, tương thích xi măng sinh học tạo hình thân sống, có kháng sinh	Bộ dụng cụ đưa xi măng vào thân đốt sống, dùng trong phẫu thuật tạo hình thân đốt sống - Chất liệu Nhựa y tế - Đường kính 3mm - Dung tích 1.5ml, được chia làm 3 vạch phân cách - Tiệt khuẩn - Tương thích xi măng sinh học tạo hình thân sống, có kháng sinh cùng hãng - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương Kypho	3	Bộ	30	
225	Bộ kit bơm xi măng dùng bóng dùng trong phẫu thuật hình thân đốt sống có bơm bóng	Bộ kit bơm xi măng dùng bóng dùng trong phẫu thuật tạo hình thân đốt sống có bơm bóng - Kích thước bóng 10U, thể tích bơm tối đa 4cc ± 0.4cc. Áp suất bơm tối đa 400 psi. Đường kính bơm thông thường: 16mm. Chiều dài bơm 20mm. - Thành phần: * 2 Cannula (8Ga) * Nòng cannula, trocar tip và quad tip. * Khoan * Kim bơm xi măng (6 cái) * Dụng cụ bơm bóng (2) * Bóng (2) - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương loại FORTRESS	3	Bộ	5	
226	Bộ trộn và phân phối xi măng hóa học bơm thân sống	Bộ trộn và phân phối xi măng dùng cho phẫu thuật tạo hình thân đốt sống, - Bóng bằng kim loại/ thủy tinh - Gồm: * Ống trộn xi măng * 5 xi lanh bơm xi măng (3ml) * Khóa vận - Thể tích 15ml - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương loại EASY KIT	3	Bộ	20	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
227	Bộ trộn và phân phối xi măng sinh học có độ quánh cao có kháng sinh, có cản quang	Bộ trộn và phân phối xi măng dùng trong phẫu thuật tạo hình thân đốt sống - Chất liệu Nhựa y tế - Tương thích với xi măng sinh học có độ quánh cao, có kháng sinh, có cản quang - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương loại Kypho	3	Bộ	15	
228	Bộ trộn và súng bơm xi măng	Bộ trộn và súng bơm xi măng dùng trong phẫu thuật tạo hình thân đốt sống - Chất liệu: nhựa Polyurethane. - Bao gồm bộ trộn, phễu, pit tổng trộn, súng bơm xi măng và ống nối dài - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương bộ trộn và súng bơm xi măng FORTRESS	3	Bộ	25	
229	Bơm áp lực đẩy xi măng dùng kèm xi măng sinh học tạo hình thân sống có độ quánh cao có kháng sinh, có cản quang	Bơm áp lực đẩy xi măng dùng trong phẫu thuật tạo hình thân đốt sống - Chất liệu Nhựa y tế cao cấp - Dạng xilanh có đồng hồ thể hiện áp lực qua màn hình LCD. Áp lực bơm tối đa 400psi. - Tương thích xi măng sinh học tạo hình thân sống có độ quánh cao có kháng sinh, có cản quang cùng hãng - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương loại Kypho	3	Bộ	15	
230	Bộ đinh xương chày lồng rỗng	Bộ đinh xương chày lồng rỗng - Chất liệu Titanium, đinh lồng rỗng - Đường kính khoảng từ 08 đến 11mm, Dài khoảng từ 250mm đến 400mm - Vít khóa: Đường kính khoảng từ 4 đến 5mm, Dài khoảng từ 20mm đến 90mm - Nắp: dày khoảng từ 5mm đến 20mm - Tiêu chuẩn ISO/CE - Hoặc tương đương Bộ đinh CanETN xương chày	6	bộ	10	
231	Bộ đinh xương đùi	Bộ đinh xương đùi - Chất liệu Titanium, đinh lồng rỗng - Đường kính khoảng từ 09 đến 12mm, dài khoảng từ 300mm đến 450mm - Vít nén: Đường kính khoảng 7-8mm , dài khoảng 60mm đến 150mm - Vít khóa: Đường kính khoảng 5mm , dài khoảng 20mm đến 80mm - Nắp: dày khoảng từ 5mm đến 30mm - Tiêu chuẩn ISO/CE - Hoặc tương đương Bộ đinh CanEFN xương đùi	6	bộ	10	
232	Bộ ghép sụn xương	Bộ ghép sụn xương cho phẫu thuật nội soi khớp - Chất liệu: Nhựa, thép không gỉ - Kích thước: 6mm, 8mm, 10mm - Thiết kế: Thiết kế đầu nhọn phía trước dùng để ghép sụn. - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	3	bộ	7	
233	Bộ nẹp vít cố định sọ, đường kính 1.5/1.7mm	Bộ nẹp vít cố định sọ dùng trong phẫu thuật thần kinh sọ não để cố định sọ - Chất liệu Titanium - Gồm 3 nẹp thẳng và 6 vít tự khoan đường kính 1.5mm/ 1.7mm - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	3	Bộ	50	
234	Bộ nẹp vít vá sọ, đường kính 2.0mm	Bộ nẹp vít sọ dùng trong phẫu thuật thần kinh sọ não để cố định sọ - Chất liệu: titanium - Kích thước: dày 1.0 mm, đường kính lỗ nẹp 2.0mm. - Gồm 1 nẹp sọ thẳng 16 lỗ, và 10 vít vá sọ. - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	3	Bộ	100	



Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
235	Bộ vít neo 3.5mm, chất liệu PEEK, có chỉ bàn dẹt 1.3mm và chỉ siêu bền khâu gân	Bộ vít neo cố định dây chằng khớp cổ tay - bàn tay, khuỷu tay - Chất liệu: PEEK; UHMWPE - Kích thước: vít neo 3.5 x 8.5mm; chỉ dẹt bàn 1.3mm; chỉ số 2 - Các bộ phận khác đi kèm: Bộ sản phẩm gồm: 2 vít neo 3.5 x 8.5mm vật liệu PEEK; 1 sợi chỉ siêu bền bàn dẹt 1.3mm; 2 sợi chỉ số 2 siêu bền đầu có kim móc chỉ; mũi khoan rỗng 3.0mm và 3.5mm; 3 cây dẫn đường 1.35mm và cây dẫn khoan. - Đóng gói tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	3	Bộ	8	
236	Bộ vòng treo cố định gọng chày mác điều chỉnh được, chỉ siêu bền số 5	Bộ vòng treo cố định gọng chày - mác dùng trong phẫu thuật ổn định gọng chày - mác, gãy mắt cá. - Chất liệu: Titan / thép y tế - Kích thước: vòng treo bằng chỉ siêu bền số 5; nút chốt thuôn 3.5 x 13mm; nút chốt tròn có đường kính 6.5mm - Thiết kế: kỹ thuật không thắt nút; không mổ lần 2 lấy ra; vòng treo dạng động phù hợp với sinh học cơ thể - Các bộ phận khác đi kèm: cây vít luồn vòng treo; 1 mũi khoan đặc 3.7 và 1 mũi khoan rỗng 3.7; dẫn khoan; tay cầm siết chỉ. - Đóng gói tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	3	Bộ	2	
237	Cây dây chỉ nội soi khớp, tự động kéo chỉ.	Cây dây chỉ dùng trong phẫu thuật nội soi khớp - Chất liệu: Thép không gỉ - Thiết kế: đường kính ống thông dờ 5mm hoặc 7mm, Tự động kéo chỉ. - Tương thích với cây bắn chỉ cùng hãng - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	3	Cái	2	
238	Cây móc chỉ nội soi khớp, góc cong 45 độ	Cây dùng móc chỉ trong phẫu thuật nội soi khớp - Chất liệu: Nhựa, thép không gỉ - Đường kính ngoài 1.8mm - Thiết kế cong 45 độ, vòng khâu Nitinol - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Hoặc tương đương loại SutureLasso	3	Cái	2	
239	Cây móc chỉ nội soi khớp, góc cong 90 độ	Cây móc chỉ nội soi dùng trong phẫu thuật nội soi khớp - Chất liệu: Nhựa, thép không gỉ - Thiết kế: 90 độ, vòng khâu Nitinol - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/FDA - Tương đương loại SutureLasso	3	Cái	2	
240	Đinh dẻo titanium	Đinh bằng titanium, có độ dẻo đàn hồi - Kích thước: đường kính khoảng từ 2.0mm đến 5.0mm, dài khoảng từ 300mm đến 450mm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/CE	6	cái	8	
241	Đinh kirschner hai đầu nhọn	Đinh Kirschner hai đầu nhọn - Thân đinh dài khoảng 150mm đến 300mm, không có ren, đường kính khoảng 1.0-2.5mm. - Chất liệu thép y tế - Tiêu chuẩn ISO/CE	3	cái	300	
242	Đinh nội tuỷ đầu trên xương đùi, đường kính 9 đến 12mm, có vít chốt khóa	Đinh nội tuỷ đầu trên xương đùi, cố định xương gãy vị trí đầu trên xương đùi - Chất liệu: Titanium anodization type II - Gồm đinh, lưỡi chốt, nắp đinh, vít chốt khóa/ hoặc vít chốt vỏ. a. Đinh: đường kính 9 -> 12mm, dài 170 -> 420mm, góc 130°-135° b. Vít chốt vỏ 5.0mm, dài 26-100mm. Vít chốt khóa 5.0mm, dài 26-100mm c. Thành phần khác - Lưỡi khoan cổ xương đùi 10.5mm, dài 75-130mm - Nắp chống xoay 10.0mm, dài 15-60mm - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA Tương đương Đinh Keros ngắn/dài	3	Cái	6	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
243	Đinh nội tủy thân xương đùi/chày, đường kính 8 đến 12mm, có vít chốt khóa	Đinh nội tủy thân xương đùi/chày, cố định gãy thân xương đùi, chày - Chất liệu: Titanium Alloy, anodization type II - Gồm Đinh, vít chốt khóa/ hoặc vít chốt vỏ, nắp. a. Đinh: đường kính 8 -> 12mm, dài 280 -> 420mm b. Vít cổ 6.5mm, dài 65-120mm - Vít chốt vỏ 4.5-5.0mm, dài 20-100mm - Vít chốt khoá 4.5mm, dài 20-100mm - Nắp 0->25mm - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA Tương đương đinh Keros đùi/chày	3	Cái	17	
244	Khóa thép với miếng đệm titanium	Khóa bằng thép không gỉ, miếng đệm bằng titanium. - Kích thước: đường kính khoảng từ 1.2mm đến khoảng 1.5mm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	3	Cái	15	
245	Kim chuyển đổi vít đa trục bơm xi măng	Kim chuyển đổi vít bơm xi măng dùng trong phẫu thuật cột sống ngực, lưng - Chất liệu: titanium - Thiết kế: Hình que, - Tương thích với vít bơm xi măng qua da cùng hãng - Tương đương loại uCentum - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	3	Cái	40	
246	Kim dẫn đường dùng cho vít nở trong phẫu thuật cột sống cho người bệnh loãng xương	Kim dẫn đường vít nở làm bung vít trong phẫu thuật cột sống lưng cho người bệnh loãng xương - Chất liệu: titanium - Kích thước: Dài 40--> 55mm - Thiết kế: hình que, - Tương thích với vít nở cột sống cùng hãng - Tương đương loại OSSEOSCREW - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	3	Cái	40	
247	Kim đẩy xi măng dùng cho vít bơm xi măng và bắt vít qua da	Kim đẩy xi măng dùng cho vít bơm xi măng và bắt vít qua da dùng trong phẫu thuật cột sống lưng, ngực - Chất liệu: Titanium - Tương thích với vít nắn trượt, bơm xi măng, bắt vít qua da cùng hãng - Tiêu chuẩn chất lượng: CE/ISO	3	Cái	120	
248	Kim định vị và dùi chân cung cho vít đa trục rỗng nõng, bắt qua da, khóa ngàm vuông	Kim định vị và dùi chân cung cho vít đa trục rỗng nõng, bắt qua da, khóa ngàm vuông dùng trong phẫu thuật cột sống ít xâm lấn Tương đương loại Precept Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	3	Cái	20	
249	Nẹp chằm cố định giữa, rộng 47/ 57mm	Nẹp chằm cố định giữa dùng để cố định vào xương chằm trong phẫu thuật cố định cột sống cổ lồi sau đoạn cổ cao - Chất liệu hợp kim titanium. - Rộng 47/ 57mm - Thiết kế: Trên nẹp có 5 vị trí bắt vít cố định nẹp vào hộp sọ. - Tương thích với vít chằm cùng hãng - Tương đương loại Neon - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	3	Cái	5	
250	Nẹp chằm cố sau, 5 lỗ, dài 35/ 40/ 45mm	Nẹp chằm cố sau dùng trong phẫu thuật cột sống cổ đoạn cao lồi sau - Chất liệu: Titanium - Dài 35/ 40/ 45mm - Hình dáng: Giữa hình tròn, hai bên có 2 ngàm nối dọc - Trên nẹp có điểm đánh dấu bằng màu sắc để tránh nhầm lẫn khi đặt. - Có 5 lỗ trên thân nẹp để đặt vít chằm. - 2 bên có điểm nối với nẹp nối dọc chằm cổ với cơ chế khóa là góc nghiêng vít 20 độ. - Tương thích vít chằm cố sau cùng hãng - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương loại Vuepoint	3	Cái	4	
251	Nẹp che đường cắt xương sọ cỡ 102 x 10 x 4.7x 0.6mm	Nẹp che đường cắt xương sọ dùng trong phẫu thuật sọ não - Chất liệu Polyethylene ti trọng cao không tiêu có các vi hốc liên thông đa hướng hỗ trợ mô phát triển - Kích cỡ 102 x 10 x 4.7x 0.6mm - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	3	Cái	50	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
252	Nẹp che lỗ khoan xương sọ, kích cỡ 24 x 13 x 6.5mm	Nẹp che lỗ khoan xương sọ dùng trong phẫu thuật sọ não - Chất liệu Polyethylene ti trọng cao không tiêu có các vi hốc liên thông đa hướng hỗ trợ mô phát triển - Kích cỡ 24 x 13 x 6.5mm - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	3	Cái	50	
253	Nẹp cố định ngoài bằng hợp kim nhôm và titanium	Nẹp cố định ngoài cố định xương gãy bên ngoài, chỉnh hình xương - Chất liệu: Hợp kim nhôm, thép không gỉ, titanium - Thiết kế & kích thước: Bộ gồm: + Kẹp dính thẳng + Thân nẹp các cỡ 0-80mm/0-40mm/ 0-20mm/ mini + Bộ điều chỉnh nén ép-kéo giãn + Khớp nối + Đinh steinmann đường kính thân đinh 4.0-6.0mm, đầu ren 2.5-6.0mm. Dài: 80 - 250mm - Đặc điểm: Thiết kế đa dạng kích cỡ, chủng loại, kết cấu chắc chắn, kỹ thuật lắp ráp đơn giản, trợ cụ tốt và dễ sử dụng. Đinh steinmann tự khoan, tự tạo ren, chia vụn ren các cỡ - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA Tương đương Nẹp cố định ngoài kiểu Orthofix DA1	6	Cái	4	
254	Nẹp cố định ngoài cho đầu xương	Nẹp cố định ngoài cho đầu xương - Chất liệu: Hợp kim nhôm, thép không gỉ hoặc Titanium - Kích thước: 4 đinh đường kính thân đinh khoảng 4.0-6.0mm, đầu ren khoảng 2.5-6.0mm, dài khoảng 80 - 250mm, Tự khoan, tự taro - Bộ gồm : 1 Kẹp dính thẳng, 1 Thân nẹp các cỡ 0-80mm/0-40mm/ 0-20mm/ mini, 1 bộ điều chỉnh nén ép kéo giãn, 2 khớp nối, kẹp chữ T hoặc kẹp hành xương hoặc kẹp cổ chân hoặc kẹp gập góc - Tiêu chuẩn ISO/CE - Hoặc tương đương Nẹp cố định ngoài Aike kiểu orthofix	6	bộ	2	
255	Nẹp cố định xương châm cổ, hình thang rộng 9mm, sâu 3mm	Nẹp cố định xương châm cổ dùng trong phẫu thuật cột sống cổ đoạn cao - Chất liệu Titan. - Kích thước: rộng 9mm, sâu 3mm. - Hình dạng: Hình thang, - Tương thích vít cố định châm cùng hãng - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương loại Vertex	3	Cái	5	
256	Nẹp cột sống cổ lõi trước bán động 1-2 tầng, dài 22-> 54mm	Nẹp cột sống cổ lõi trước bán động 1 - 2 tầng - Chất liệu Hợp kim Titanium (Ti6Al4V) - Dài 22-> 54 mm, dày 1.8mm. - Nẹp bán cứng. Khóa vít tự động nhờ vòng ở lỗ nẹp. có vít nối xương và đĩa đệm. - Tương thích vít cùng hãng - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương loại ASCOT	3	Cái	10	
257	Nẹp cột sống cổ lõi trước bán động 3-4 tầng, dài 50-> 100mm	Nẹp cột sống cổ lõi trước bán động 3 - 4 tầng - Chất liệu Hợp kim Titanium (Ti6Al4V) - Dài 50-> 100 mm, dày 1.8mm. - Nẹp bán cứng. Khóa vít tự động nhờ vòng ở lỗ nẹp. có vít nối xương và đĩa đệm. - Tương thích vít cùng hãng - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương loại ASCOT	3	Cái	10	
258	Nẹp cột sống cổ lõi trước kèm vít khóa, ngang 1.7mm, dài 19 -> 80mm	Nẹp cột sống cổ lõi trước kèm vít khóa dùng trong phẫu thuật cột sống cổ lõi trước - Chất liệu: Titanium - Kích thước: ngang 1.7mm, dài 19-> 80mm - Thiết kế: Nẹp được uốn cong, lực khóa vít 126N. - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương nẹp cổ CastleLoc-P	6	Cái	20	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
259	Nẹp cột sống cổ lõi trước, khóa tự động, dài 19-> 32.5mm	Nẹp cột sống cổ lõi trước, khóa tự động dùng trong phẫu thuật cột sống cổ lõi trước - Chất liệu: Hợp kim Titanium - Dài 19-> 32.5mm (bước nhảy là 2mm hoặc 2,5mm), dày 2.5mm, rộng 17.8mm - Trên nẹp có khóa vít. Xoay 90 độ để khóa vít. thiết kế 4 lỗ, 1 tầng - Tương thích với vít cột sống cổ lõi trước cùng hãng - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương nẹp loại Atlantis	3	Cái	5	
260	Nẹp cột sống cổ lõi trước, khóa tự động, dài 27.5-> 55mm	Nẹp cột sống cổ lõi trước, khóa tự động dùng trong phẫu thuật cột sống cổ lõi trước - Chất liệu Hợp kim Titanium - Dài 27.5-> 55mm (bước nhảy của chiều dài nẹp là 2mm hoặc 2,5mm), dày 2.5mm, rộng 17.8mm - Trên nẹp có khóa vít. Xoay 90 độ để khóa vít. thiết kế 6 lỗ, 2 tầng - Tương thích với vít cột sống cổ lõi trước cùng hãng - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương nẹp loại Atlantis	3	Cái	5	
261	Nẹp cột sống cổ lõi trước, khóa tự động, dài 45-> 72.5mm	Nẹp cột sống cổ lõi trước, khóa tự động dùng trong phẫu thuật cột sống cổ lõi trước - Chất liệu Hợp kim Titanium - Dài 45-> 72.5mm, dày 2.5mm, rộng 17.8mm - Trên nẹp có khóa vít. Xoay 90 độ để khóa vít. thiết kế 8 lỗ, 3 tầng - Tương thích với vít cột sống cổ lõi trước cùng hãng - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương nẹp loại Atlantis	3	Cái	2	
262	Nẹp cột sống cổ trước có vòng khóa 1 tầng, dài 12-> 26mm	Nẹp cột sống cổ trước có vòng khóa 1 tầng dùng trong phẫu thuật cột sống cổ lõi trước - Chất liệu: Hợp kim Titan (Ti-6Al-4V ELI) - Kích thước: dài 12 -> 26mm, dày 2.0mm, chỗ rộng nhất là 16.5mm và nhỏ nhất là 14.5mm - Thiết kế: Nẹp cổ có vòng khóa xoay 1/4 vòng để khóa vít. Nẹp có cửa sổ, - Tương thích vít đơn và đa hướng cùng hãng - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương loại uNion	3	Cái	5	
263	Nẹp cột sống cổ trước có vòng khóa 2 tầng, dài 24-> 46mm	Nẹp cột sống cổ trước có vòng khóa 2 tầng dùng trong phẫu thuật cột sống cổ lõi trước - Chất liệu: Hợp kim Titan (Ti-6Al-4V ELI) - Kích thước: dài 24 -> 46mm, dày 2.0mm, chỗ rộng nhất là 16.5mm và nhỏ nhất là 14.5mm - Thiết kế: Nẹp cổ có vòng khóa xoay 1/4 vòng để khóa vít. Nẹp có cửa sổ, - Tương thích vít đơn và đa hướng cùng hãng - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương loại uNion	3	Cái	5	
264	Nẹp cột sống cổ trước có vòng khóa 3 tầng, dài 39-> 69mm	Nẹp cột sống cổ trước có vòng khóa 3 tầng dùng trong phẫu thuật cột sống cổ lõi trước - Chất liệu: Hợp kim Titan (Ti-6Al-4V ELI) - Kích thước: dài 39 -> 69mm, dày 2.0mm, chỗ rộng nhất là 16.5mm và nhỏ nhất là 14.5mm - Thiết kế: Nẹp cổ có vòng khóa xoay 1/4 vòng để khóa vít. Nẹp có cửa sổ, - Tương thích vít đơn và đa hướng cùng hãng - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương loại uNion	3	Cái	5	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
265	Nẹp cột sống cổ trước có vòng khóa 4 tầng, dài 60-> 84mm	Nẹp cột sống cổ trước có vòng khóa 4 tầng dùng trong phẫu thuật cột sống cổ lồng trước - Chất liệu: Hợp kim Titan (Ti-6Al-4V ELI) - Kích thước: dài 60 -> 84mm, dày 2.0mm, chỗ rộng nhất là 16.5mm và nhỏ nhất là 14.5mm - Thiết kế Nẹp cổ có vòng khóa xoay 1/4 vòng để khóa vít. Nẹp có cửa sổ, - Tương thích vít đơn và đa hướng cùng hãng - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương loại uNion	3	Cái	3	
266	Nẹp cột sống cổ trước, dài 20-> 90mm	Nẹp cột sống cổ trước dùng trong phẫu thuật thoát vị đĩa đệm cổ - Chất liệu: Titanium. - Dày 2.4mm, rộng 16mm, dài 20-> 90mm. - Nẹp được uốn sẵn theo cấu trúc sinh lý của cột sống cổ hoặc cũng có thể uốn. Cơ chế tự khóa đầu mũ vít bằng vòng xoắn. - Tương thích với vít xóp tự tạo ren đa hướng cột sống cổ cùng hãng - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương nẹp cột sống cổ loại Helix	3	Cái	10	
267	Nẹp cột sống lưng ngực lồng bên dạng hình chữ C	Nẹp cột sống ngực dạng hình chữ C dùng trong phẫu thuật cột sống ngực lồng bên - Chất liệu hợp kim titanium. - Dài 45-> 130mm, rộng 26mm. - Thiết kế đầu nẹp được bo tròn. Trên nẹp có 4 lỗ bắt vít, khoảng cách giữa trung tâm 2 lỗ ngang là 13.5mm. - Nẹp hình chữ C có hai loại: * Loại A Vị trí bắt vít dịch chuyển được ở phía trên * Loại B: Vị trí bắt vít dịch chuyển được ở phía dưới. - Tương thích với vít đa trục cùng hãng - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương loại Golden Gate	3	Cái	5	
268	Nẹp cột sống lưng ngực lồng bên dạng thẳng	Nẹp cột sống ngực dạng thẳng dùng trong phẫu thuật cột sống ngực lồng bên - Chất liệu hợp kim titanium. - Dài 45-> 130mm. - Tương thích với vít đa trục cùng hãng - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương loại Golden Gate	3	Cái	5	
269	Nẹp đầu dưới xương chày, dài 130-> 190mm thiết kế ron vít khóa bên trong lỗ nẹp	Nẹp đầu dưới xương chày - Chức năng: Cố định đầu dưới xương chày - Chất liệu: nẹp bằng thép không gỉ - Kích thước: Chiều dài 130mm ->190mm - Thiết kế: Nẹp khóa đầu dưới xương chày. Ron vít bằng titanium khóa bên trong lỗ nẹp, cơ chế khóa kiểu thiết kế hình nón côn 2 độ. Đầu nẹp có 7 lỗ khóa, thân nẹp có 4 -> 7 lỗ khóa và 1 lỗ nén ép - Loại vít sử dụng: vít tự khóa titanium đường kính 3.5mm, dài 10-70mm; vít vỏ xương thép không gỉ đường kính 3.5mm, dài 10-70mm - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	3	Cái	3	
270	Nẹp đầu dưới xương chày, dài 250mm, thiết kế ron vít khóa bên trong lỗ nẹp	Nẹp đầu dưới xương chày cố định mặt ngoài đầu dưới xương chày - Chất liệu: Nẹp bằng thép không gỉ - Chiều dài 250mm - Thiết kế: Nẹp khóa mặt ngoài đầu dưới xương chày. Ron vít bằng titanium khóa bên trong lỗ nẹp, cơ chế khóa kiểu hình nón côn 2 độ. Đầu nẹp có 7 lỗ khóa, thân nẹp có 10 lỗ khóa và 1 lỗ nén ép. - Loại vít sử dụng: vít tự khóa titanium đường kính 3.5mm, dài 10-70mm; vít vỏ xương thép không gỉ đường kính 3.5mm, dài 10-70mm - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	3	Cái	3	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
271	Nẹp đầu dưới xương chày, dùng với vít khóa đa hướng, lỗ khóa đôi toàn bộ thân nẹp	Nẹp đầu dưới xương chày - Chức năng: Cố định đầu dưới xương chày - Chất liệu: Titanium, anodization type II . Kích thước: rộng: 13.5mm, dày: 4.2mm. Kích thước: 7 ->19 lỗ, dài 103 -> 259mm. -Thiết kế: Nẹp khoá đa hướng nén ép đầu dưới xương chày mặt trước ngoài. Có lỗ khóa đôi (twin-holes) trên toàn bộ thân nẹp. Đầu nẹp có lỗ khóa đa hướng 4.0mm với vòng chỉnh đa . Có rãnh cắt ít tiếp xúc bên dưới nẹp, gờ cạnh bo tròn không sắc bén. Đồng bộ vít và tương thích trợ cụ cùng hãng - Loại vít sử dụng: vít khóa đa hướng: 4.0mm, vít khóa đơn hướng 3.5mm, vít vò 3.5mm - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA Tương đương nẹp khóa đa hướng dionysis polyaxial	3	Cái	5	
272	Nẹp đầu dưới xương chày, lỗ khóa đơn hình tròn	Nẹp đầu dưới xương chày - Chức năng: Cố định mặt ngoài đầu dưới xương chày - Chất liệu: Titanium TiAl6V4 99,6% - Kích thước: Độ dày nẹp: 2.8 -> 4.0 mm, bề rộng đầu nẹp: 22 -> 26.5 mm, bề rộng thân nẹp: 15.0 -> 15.5mm - Thiết kế: Lỗ vít khóa hình tròn, phù hợp với chiều cong sinh lý của xương. Đủ cỡ từ 5 -> 13 lỗ. - Tương thích với vít khóa từ hợp kim TiAl6V4, đường kính từ 3.5; 4.5; 5.5 mm cùng hãng - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	3	Cái	8	
273	Nẹp đầu trên xương chày, đặt mặt ngoài, vít khóa đa hướng, lỗ khóa đôi toàn bộ thân nẹp	Nẹp đầu trên xương chày, đặt mặt ngoài cố định mặt ngoài đầu trên xương chày - Chất liệu: Titanium, anodization type II - Kích thước: rộng: 16mm, dày: 5.5mm. Đủ cỡ từ 4 ->14 lỗ, dài 135-> 315 mm. - Thiết kế: Nẹp khoá đa hướng có nén ép mâm chày ngoài .Có lỗ khóa đôi (twin-holes) trên toàn bộ thân nẹp.Đầu nẹp có 3 lỗ khóa đa hướng 4.0mm, 3 lỗ khóa đa hướng 5.5mm với vòng chỉnh đa hướng mã hóa màu vàng. Có rãnh cắt ít tiếp xúc bên dưới nẹp, gờ cạnh bo tròn không sắc bén. Đồng bộ vít và tương thích trợ cụ cùng hãng. - Loại vít sử dụng: vít khóa đa hướng: 4.0mm/ 5.5mm, vít khóa đơn hướng 5.0mm, vít vò 4.5mm - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA Tương thích nẹp khóa đa hướng dionysis polyaxial đầu trên xương chày	3	Cái	2	
274	Nẹp dọc chằm cổ uốn sẵn, dài 250mm, đường kính 3.5mm	Nẹp dọc chằm cổ dùng trong phẫu thuật cột sống cổ đoạn cao lồi sau - Chất liệu Titanium - Dài 240mm, đường kính 3.5mm - Có uốn sẵn 45 độ - Tương thích hệ thống vít, nẹp chằm cổ cùng hãng. - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương nẹp dọc loại Vuepoint	3	Cái	8	
275	Nẹp dọc cột sống cổ đường kính 3.5mm, dài 60-> 240mm	Nẹp dọc cột sống cổ dùng trong phẫu thuật cột sống cổ lồi sau - Chất liệu titanium - Đường kính: 3.5mm, dài 60/ 120/ 240mm - Tương thích vít cột sống cổ sau, cung xoay tối đa 80 độ cùng hãng - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương loại nẹp Vuepoint	3	Cái	20	
276	Nẹp dọc cột sống cổ lồi sau 2 đầu	Nẹp dọc cột sống cổ lồi sau 2 đầu - Chất liệu: Titanium. - Nẹp dọc có 2 đường kính 3.5/ 6.0mm, dài 100/300mm, 150/250mm - Thiết kế: Hình trụ, - Tương thích với vít cổ sau cùng hãng - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương nẹp dọc 2 đầu CastleLoc-S	6	Cái	20	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
277	Nẹp dọc cột sống cổ sau, dài 240mm dùng kèm vít đa trục cổ sau góc xoay ±30 độ	Nẹp dọc cột sống cổ sau dùng trong phẫu thuật cột sống cổ lối sau - Chất liệu Titanium - Dài 240mm, đường kính 3.2mm. - Dễ dàng uốn - Tương thích vít đa trục cổ sau góc xoay ±30 độ cùng hãng - Tương đương nẹp dọc loại Vertex - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	3	Cái	20	
278	Nẹp dọc cột sống cổ sau, dài 25->240mm, đường kính 4.0mm	Nẹp dọc cột sống cổ sau dùng trong phẫu thuật cột sống cổ lối sau. - Chất liệu hợp kim titanium/ CoCr - Đường kính 4.0mm, dài 25 -> 240mm - Đầu nẹp phẳng hoặc hình lục giác. Nẹp có thể uốn được góc 90 độ. - Tương thích hệ thống vít cổ sau và ốc khoá trong cùng hãng - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương nẹp dọc Neon	3	Cái	20	
279	Nẹp dọc cột sống cổ, dài 50mm, đường kính 3.3mm	Nẹp dọc cột sống cổ dài dùng trong phẫu thuật cột sống cổ lối sau - Chất liệu: Titanium. - Đường kính 3.3mm, dài 50mm - Tương thích với vít cột sống cổ cùng hãng - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương loại SKY	6	Cái	20	
280	Nẹp dọc cột sống cổ, tự chuyển đổi cổ và ngực từ đường kính 3.5mm ra 5.5mm	Nẹp dọc tự chuyển đổi cổ và ngực dùng trong phẫu thuật cột sống cổ và ngực lối sau - Chất liệu Titanium - Tự chuyển đổi đường kính 3.5mm ra 5.5mm, không cần cầu nối. - Tương thích hệ thống vít cùng hãng - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương loại Vuepoint	3	Cái	4	
281	Nẹp dọc cột sống lưng cho người bệnh loãng xương, dài 130mm, đường kính 5.5mm	Nẹp dọc cột sống lưng dùng trong phẫu thuật cố định cột sống lưng, ngực cho người bệnh loãng xương - Chất liệu: titanium - Đường kính 5.5 mm, dài 130 mm - Thiết kế: hình trụ, thẳng, bề mặt trơn láng, - Tương thích với vít nở cột sống cùng hãng - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương loại Osseoscrew	3	Cái	60	
282	Nẹp dọc cột sống lưng dài 480mm, đường kính 5.5mm	Nẹp dọc cột sống lưng dùng trong phẫu thuật cột sống lưng ngực - Chất liệu titanium - Đường kính 5.5mm, dài 480mm - Thiết kế hình trụ tròn. - Tương thích với vít đơn trục - đa trục cùng hãng - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương nẹp dọc ANAX	6	Cái	40	
283	Nẹp dọc cột sống lưng đi kèm vít cột sống lưng rỗng nhôm, dài 50 -> 200mm, đường kính 6.0mm	Nẹp dọc cột sống lưng dùng trong mổ cột sống xâm lấn tối thiểu - Chất liệu Ti-6Al-4V ELI đạt chuẩn ASTM F136. - Đường kính: 6.0mm, dài 50-> 200mm. - Nẹp dọc tương thích vít cột sống mổ xâm lấn tối thiểu cùng hãng. - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương nẹp dọc PathLocL MIS	6	Cái	30	
284	Nẹp dọc cột sống lưng dùng cho vít bán động, dài 40->60mm, đường kính 6.0mm	Nẹp dọc cột sống lưng cho vít bán động dùng trong phẫu thuật điều trị bệnh lý thoái hoá cột sống lưng, ngực - Chất liệu hợp kim titanium. - Dài 40-> 60mm, đường kính 6.0mm - Tương thích vít bán động cùng hãng. Đầu nẹp dọc có khoan lỗ và được đánh dấu vùng kết hợp với vít bằng vạch laser - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương loại cosmicMIA	3	Cái	5	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
285	Nẹp dọc cột sống lưng dùng cho vít cột sống đa trục cánh ren ngược khóa tuyến tính, dài 500mm, đường kính 6.0mm	Nẹp dọc cột sống lưng dùng trong phẫu thuật cột sống lưng ngực - Chất liệu titanium - Đường kính 6.0mm, dài 500mm - Thân nẹp có đường kẻ đánh dấu - Tương thích với vít cột sống đơn trục - đa trục cùng hãng - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương loại Iliad	6	Cái	20	
286	Nẹp dọc cột sống lưng dùng trong phẫu thuật loãng xương, dài 40-> 200mm, đường kính 5.5mm	Nẹp dọc cột sống lưng dùng trong phẫu thuật cột sống ngực, lưng, thắt lưng ở người bệnh loãng xương - Chất liệu: Titanium - Đường kính 5.5mm, dài 40-> 200mm - Thiết kế: bề mặt trơn láng, - Tương thích vít đa trục cùng hãng - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương nẹp dọc ReBorn Essence Lumbar	6	Cái	10	
287	Nẹp dọc cột sống lưng đường kính 5.5mm, dài 40-> 150mm, cho vít đa trục (kiểu 1/4 ống)	Nẹp dọc cột sống lưng dùng trong phẫu thuật ít xâm lấn cột sống lưng, ngực lối sau - Chất liệu: Titanium - Đường kính 5.5mm, dài 40->150mm, - Thiết kế: uốn cong sẵn. 1 đầu thon nhọn, 1 đầu gắn - Tương thích với vít đa trục 1/4 ống cùng hãng - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương với nẹp dọc Nova MISS	6	Cái	20	
288	Nẹp dọc cột sống lưng ngực, dài 500mm, đường kính 6.0mm	Nẹp dọc dùng trong phẫu thuật cột sống lưng, ngực - Chất liệu bằng hợp kim titanium/ Cor - Dài 500mm, đường kính 6.0mm - Nẹp dọc cột sống lưng có các dạng cong và thẳng, đầu nẹp dọc phẳng hoặc hình lục giác. - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương loại uCentum	3	Cái	20	
289	Nẹp dọc cột sống lưng ngực, dài 60-> 95mm, đường kính 6.0mm	Nẹp dọc dùng trong phẫu thuật cột sống lưng, ngực - Chất liệu bằng hợp kim titanium/ Cor - Dài 60 -> 95mm, đường kính 6.0mm - Thiết kế: Có các dạng cong và thẳng, đầu nẹp dọc phẳng hoặc hình lục giác. - Tương thích với vít có rãnh mặt trong mũ vít hình vuông cùng hãng - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương loại uCentum	3	Cái	10	
290	Nẹp dọc cột sống lưng uốn sẵn, dài 30- > 130mm, đường kính 5.5mm, tương thích vít rỗng nông cánh ren ngược bắt qua da	Nẹp dọc cột sống lưng uốn sẵn dùng trong phẫu thuật xâm lấn tối thiểu cột sống ngực, lưng - Chất liệu Titanium - Đường kính 5.5mm, dài 30-> 130mm, bước tăng 5mm. - Tương thích vít rỗng nông cánh ren ngược bắt qua da cùng hãng - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương loại Sextant	3	Cái	40	
291	Nẹp dọc cột sống lưng, dài 120 -> 200mm, đường kính 5.5/6.0mm	Nẹp dọc cột sống lưng đầu nhỏ dùng cố định, chỉnh trượt, chỉnh hình cột sống ngực, lưng - Chất liệu: Titanium 6Al-4V ELI Alloy đạt chuẩn ASTM F136 - Dài 120 -> 200mm, đường kính 5.5mm/ 6.0mm - Thiết kế: thanh tròn, tương thích vít cùng hãng - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương nẹp dọc OpenLoc-L	6	Cái	20	
292	Nẹp dọc cột sống lưng, dài 400mm, đường kính 5.5/6.0mm	Nẹp dọc cột sống lưng đầu nhỏ dùng cố định, chỉnh trượt, chỉnh hình cột sống ngực, lưng - Chất liệu: Titanium 6Al-4V ELI Alloy đạt chuẩn ASTM F136 - Dài 400mm, đường kính 5.5mm/ 6.0mm - Thiết kế: thanh tròn - Tương thích vít cột sống lưng đầu nhỏ, ren đôi lõi hình nón cùng hãng - Tương đương nẹp dọc OpenLoc-L - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	6	Cái	20	



Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
293	Nẹp dọc cột sống lưng, dài 400mm, đường kính 6.0mm	Nẹp dọc cột sống lưng - Chất liệu Titanium . - Đường kính 6.0mm, dài 400 mm, - Tương thích với vít có 2 loại ren bên và ren tù trên cùng 1 con vít. - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương loại GSS	6	Cái	20	
294	Nẹp dọc cột sống lưng, dài 550mm, đường kính 5.4mm	Nẹp dọc cột sống lưng - Chất liệu: titanium - Dài 550mm, đường kính 5.4mm, nẹp thẳng - Tương thích với vít đơn trục/đa trục có 2 loại ren bên và nhuyến trên cùng 1 con vít. - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	3	Cái	20	
295	Nẹp dọc cột sống lưng, ngực cho vít bán động, dài 200mm, đường kính 6.0mm	Nẹp dọc cho vít bán động dùng trong phẫu thuật điều trị bệnh lý thoái hoá cột sống lưng, ngực - Chất liệu Titanium - Dài 200 mm, đường kính 6.0mm - Đầu nẹp dọc có khoan lỗ và được đánh dấu vùng kết hợp với vít bằng vạch laser. - Tương thích vít bán động cùng hãng. - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương loại cosmicMIA	3	Cái	5	
296	Nẹp dọc cột sống lưng, ngực, cong, dài 30-> 200mm, đường kính 5.5mm	Nẹp dọc cột sống lưng, ngực, cong - Chất liệu: titanium - Đường kính 5.5 mm, dài 30-> 200 mm - Thiết kế: hình trụ, thân nẹp uốn cong, 2 đầu dạng nhọn - Tương thích với vít bơm xi măng 15 lỗ cùng hãng - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương loại uCentum	3	Cái	10	
297	Nẹp dọc cột sống lưng, thẳng, dài 30-> 500 mm, đường kính 5.5mm	Nẹp dọc cột sống lưng, thẳng có định ốc và vít trong khi cố định cột sống lưng, ngực. - Chất liệu: hợp kim titan TAV - Dài 30-> 500mm, đường kính 5.5 mm - Thiết kế: thẳng, uốn cong được - Tương thích vít khóa trong 2 tầng và vít trượt cột sống lưng cùng hãng - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương loại Revere	3	Cái	80	
298	Nẹp dọc cột sống lưng, tròn, dài 500mm, đường kính 5.5mm	Nẹp dọc cột sống lưng, tròn, dùng trong phẫu thuật cột sống lưng ngực - Chất liệu: Cobalt chrome và Titan. - Đường kính: 5.5mm và chiều dài 500mm. - Có đường đánh dấu chạy dọc theo thanh dọc. - Tương thích với vít đơn trục, đa trục cùng hãng - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương loại Armada	3	Cái	25	
299	Nẹp dọc cột sống thẳng, dài 40-> 450mm, đường kính 5.0/ 5.5/ 6.0mm	Nẹp dọc thẳng dùng trong phẫu thuật cột sống lưng, ngực - Chất liệu Titanium alloy - Đường kính 5.0/ 5.5/ 6.0mm, dài 40 -> 450mm - Thiết kế: thẳng, uốn cong được - Tương thích với vít đa trục hai rãnh mũ vít cùng hãng - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương loại KM	3	Cái	30	
300	Nẹp dọc cột sống thắt lưng cho vít đa trục rỗng nòng, bắt qua da, khóa ngầm vuông, dài 20-> 300mm	Nẹp dọc cột sống lưng loại qua da dùng trong phẫu thuật cột sống thắt lưng, ngực xâm lấn tối thiểu - Chất liệu Cobalt chromium và titanium - Dài 20 -> 300mm, bước tăng 10mm - Uốn sẵn theo chiều cong sinh lý, 1 đầu nhọn và 1 đầu còn lại được thiết kế phù hợp với dụng cụ mang thanh dọc của hệ thống cùng hãng - Tương thích vít đa trục rỗng nòng, khóa ngầm vuông cùng hãng - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	3	Cái	20	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
301	Nẹp dọc cột sống thắt lưng đường kính 5.5mm, dài 508mm, tương thích với vít đa trục cánh ren ngược	Nẹp dọc cột sống thắt lưng dùng trong phẫu thuật cột sống đoạn ngực thắt lưng - Chất liệu titanium. - Gồm 2 loại: cứng và mềm - Đường kính 5.5mm, dài 508mm, trong đó 500mm hình trụ tròn và đầu 8mm hình lục lăng dùng để xoay nẹp. - Có 2 đường kẻ dọc để đánh dấu khi xoay trong chính hình mô gù vẹo cột sống. - Tương thích vít đa trục cánh ren ngược và vít khóa trong cùng hãng. - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương loại LGC	3	Cái	40	
302	Nẹp dọc dài 50- 125mm loại thẳng, dùng cho vít loại 2 ren bơm xi măng, bắt vít qua da	Nẹp dọc dùng cho vít 2 ren bơm xi măng dùng trong phẫu thuật cột sống lưng, ngực - Chất liệu: titanium - Kích thước: 50-125mm, đường kính 5.5mm - Thiết kế: Hình trụ, thẳng, một đầu nhọn, một đầu then hoa thị - Tiêu chuẩn chất lượng: CE/ ISO - Tương thích vít nắn trượt, bơm xi măng, bắt vít qua da DIPLOMAT	3	Cái	30	
303	Nẹp dọc uốn sẵn đường kính 5.5mm, dài 40-> 90mm, tương thích vít đa trục khóa đôi	Nẹp dọc dùng cho phẫu thuật cột sống qua da - Chất liệu Titanium. - Đường kính 5.5mm, dài 40-> 90 mm - Nẹp dọc uốn sẵn, một đầu thanh dọc hơi nhọn, một đầu dẹp, có lỗ tròn - Tương thích với vít đa trục khóa đôi cùng hãng - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương loại Anyplus	6	Cái	20	
304	Nẹp gắn liền đĩa đệm cột sống cổ, dài 25mm, tương thích vít đa trục cột sống cổ lồng trước	Nẹp gắn liền đĩa đệm cột sống cổ dùng trong phẫu thuật cột sống cổ lồng trước - Chất liệu gồm PEEK và titanium. - Dày 1mm, dài 25mm, rộng 7.5mm, có 2 lỗ để bắt vít. - Thiết kế: dày của răng cưa: 0.5mm. - Bên trong có khoang chứa xương, kích thước * Sâu 12 x rộng 15 x cao (5-6-7) mm (khoảng cách từ thành tường phía trước đến điểm đánh dấu là 0.95mm và khoảng cách từ thành tường phía sau đến điểm đánh dấu là 1.3mm); * Sâu 14mm x rộng 17mm x cao (5-6-7) mm (khoảng cách từ thành tường phía trước đến điểm đánh dấu là 1.2mm và khoảng cách từ thành tường phía sau đến điểm đánh dấu là 1.75mm) - Tương thích với vít cột sống cổ lồng trước cùng hãng - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương loại TRYPTIK MC	3	Cái	10	
305	Nẹp kèm vít khóa nổi, tương thích vít xương chậu rộng nồng đầu mũi thấp	Nẹp kèm vít khoá nổi dùng trong phẫu thuật bắt vít xương chậu. - Chất liệu hợp kim titanium - Vít nổi với vít xương chậu tạo góc xoay $\pm 8$ độ - Tương thích vít xương chậu rộng nồng đầu mũi thấp cùng hãng - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương loại uBase	3	Cái	20	
306	Nẹp khóa bàn chân, nhiều hình dạng nẹp	Nẹp khóa bàn chân cố định xương bàn chân - Chất liệu: Titanium, anodization type II - Kích thước: dài 16 -> 24mm, 3 -> 7 lỗ. - Thiết kế: nẹp khoá xương bàn chân. Hình dạng chữ H, L, T, thẳng, cong, T xiên, chữ nhật. Có lỗ khóa trên thân nẹp. nẹp mỏng, định dạng theo cấu trúc xương, gờ cạnh bo tròn không sắc bén. Đồng bộ vít và tương thích trụ cụ - Loại vít sử dụng: vít khóa 2.7mm, vít vỏ 2.7mm - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA Tương đương Nẹp khóa kiểu lycis khóa xương bàn ngón chân	3	Cái	4	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
307	Nẹp khóa bàn tay, lỗ khóa đôi toàn bộ thân nẹp	Nẹp khóa bàn tay, cố định xương bàn tay - Chất liệu: Titanium, anodization type II - Kích thước: rộng 4.4-12mm, dài có 4 -> 10 lỗ - Thiết kế: nẹp khoá xương bàn tay. Hình dạng thẳng, chữ T, lồi cầu, 2 lỗ. Có lỗ khóa đôi trên toàn bộ thân nẹp. Đồng bộ vít và tương thích trợ cụ cùng hãng. - Loại vít sử dụng: vít khóa 1.5/2.0/2.4mm vít vỏ 1.5/2.0/2.4mm - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Hoặc tương đương Nẹp khóa kiểu 7s actos	3	Cái	7	
308	Nẹp khóa đầu dưới xương cánh tay, lỗ khóa đôi toàn bộ thân nẹp	Nẹp khóa đầu dưới xương cánh tay - Chức năng: Cố định đầu dưới xương cánh tay - Chất liệu: Titanium anodization type II - Kích thước: rộng 11mm, dày 2.5mm, đầu cỡ từ 4-> 10 lỗ, dài 77-155mm - Thiết kế: nẹp phù hợp độ cong sinh lý đặt cho vùng trong và sau ngoài đầu dưới xương cánh tay với bản khoá hỗ trợ bên ngoài. Có lỗ khóa đôi trên toàn bộ thân nẹp. Đầu nẹp có 3 lỗ khóa đơn, đuôi nẹp thuôn nhọn, gờ cạnh bo tròn không sắc bén. Đồng bộ vít và tương thích trợ cụ cùng hãng. - Loại vít sử dụng: Titanium, vít khóa 2.7/3.5mm, vít vỏ 2.7/3.5mm - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Hoặc tương đương nẹp khóa kiểu 7s actos twin holes	3	Cái	6	
309	Nẹp khóa đầu dưới xương đùi, lỗ khóa đôi toàn bộ thân nẹp	Nẹp khóa đầu dưới xương đùi cố định đầu dưới xương đùi - Chất liệu: Titanium, anodization type II - Kích thước: Bản nẹp rộng: 16mm, dày: 5.5mm. Đuôi cỡ từ 3 -> 13 lỗ, dài 130 -> 300mm. - Thiết kế: Nẹp khoá nén ép lồi cầu đùi mặt ngoài, đa trục. Có lỗ khóa đôi trên toàn bộ thân nẹp. Đầu nẹp có 5 lỗ khóa đa hướng 5.5mm với vòng chính đa hướng mã hóa màu vàng, 1 lỗ khóa đơn hướng 7.3mm. 2 lỗ kim Kirschner, có rãnh cắt ít tiếp xúc bên dưới nẹp, gờ cạnh bo tròn không sắc bén. Đồng bộ vít và tương thích trợ cụ cùng hãng. - Loại vít sử dụng: Titanium, vít khóa đa hướng: 5.5mm/ vít khóa đơn hướng 5.0mm, vít khóa đơn hướng 7.3mm, vít vỏ 4.5mm - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA Tương đương Nẹp khóa đa hướng 7s dionysis polyaxial	3	Cái	4	
310	Nẹp khóa đầu dưới xương đùi, lỗ khóa đơn hình tròn	Nẹp khóa đầu dưới xương đùi - Chức năng: Cố định đầu dưới xương đùi - Chất liệu: Titanium TiAl6V4 99,6% - Kích thước: Độ dày nẹp: 5.7 mm, bề rộng đầu nẹp: 39.3 mm, bề rộng thân nẹp: 17.0 mm - Thiết kế: Lỗ vít khóa hình tròn, thiết kế phù hợp với chiều cong sinh lý của xương. Đuôi cỡ từ 5 -> 13 lỗ, (khoảng cách giữa các lỗ thân nẹp: 20.0 mm) - Loại vít sử dụng: vít khóa từ hợp kim TiAl6V4, đường kính 4.5 mm và 5.5 mm. Sử dụng vít cùng hãng - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	3	Cái	8	
311	Nẹp khóa đầu dưới xương đùi, ron vít khóa bên trong lỗ nẹp	Nẹp khóa đầu dưới xương đùi - Chức năng: Cố định đầu dưới xương đùi - Chất liệu: Nẹp bằng thép không gỉ - Kích thước: Chiều dài 140mm ->330mm - Thiết kế: Nẹp khóa bao quanh đầu dưới xương đùi. Ron vít bằng titanium khóa bên trong lỗ nẹp, cơ chế khóa kiểu thiết kế hình nón côn 2 độ. Đầu nẹp có 7 lỗ khóa, thân nẹp có đủ cỡ từ 4-> 11 lỗ khóa. Sử dụng với vít cùng hãng. - Loại vít sử dụng: vít tự khóa titanium đường kính 5.0mm, dài 12-110mm - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	3	Cái	2	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
312	Nẹp khóa đầu dưới xương quay mặt lòng, lỗ khóa đơn hình tròn	Nẹp khóa đầu dưới xương quay mặt lòng - Chức năng: cố định xương gãy đầu dưới xương quay - Chất liệu: Titanium TiAl6V4 nguyên chất 99,6% - Kích thước: Độ dày đầu nẹp: 3.0 mm, bề dày phần thân nẹp: 2.3mm - Thiết kế: Thiết kế phù hợp với chiều cong sinh lý của xương. Lỗ khóa đơn hình tròn, đủ cỡ từ 3 ->12 lỗ - Tương thích vít khóa TiAl6V4, đường kính 3.5 mm. Sử dụng vít cùng hãng. - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	3	Cái	15	
313	Nẹp khóa đầu dưới xương quay mặt lòng, vít khóa đa hướng, lỗ khóa đôi toàn bộ thân nẹp	Nẹp khóa đầu dưới xương quay mặt lòng - Chức năng: cố định xương gãy đầu dưới xương quay - Chất liệu: Titanium, anod hóa tít II - Kích thước: - Chiều dài từ 55mm -> 80mm. - Số lỗ: đủ cỡ từ 3 -> 6 lỗ - Thiết kế: Nẹp khóa đầu dưới xương quay mặt lòng, vít đa trục, có lỗ khóa đôi trên toàn bộ thân nẹp. Sử dụng vít cùng hãng - Loại vít sử dụng: Titanium, vít khóa đa hướng và vít khóa đơn hướng 2.4mm, vít vỏ 3.5mm. Sử dụng vít cùng hãng. - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA Tương đương Nẹp khóa đa hướng dionysis polyaxial đầu dưới xương quay	3	Cái	10	
314	Nẹp khóa đầu dưới xương quay, ron vít khóa bên trong lỗ nẹp	Nẹp khóa đầu dưới xương quay - Chức năng: cố định xương gãy đầu dưới xương quay - Chất liệu: Titanium - Kích thước: Chiều dài 40mm -> 90mm - Thiết kế: Nẹp khóa đầu dưới xương quay. Ron vít bằng titanium khóa bên trong lỗ nẹp, cơ chế khóa kiểu hình nón côn 2 độ. Đầu nẹp có 7 lỗ khóa, thân nẹp có 2-4 lỗ khóa và 1 lỗ nén ép - Loại vít sử dụng: Titanium, vít khóa đường kính 2.5mm, dài 8-50mm; vít vỏ xương đường kính 2.7mm, dài 6-40mm. - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA Tương đương nẹp khóa wristar	3	Cái	7	
315	Nẹp khóa đầu dưới, giữa xương cánh tay	Nẹp khóa đầu dưới, giữa xương cánh tay - Chất liệu: nẹp bằng thép không gỉ - Kích thước: Chiều dài 103mm; 148mm - Ron vít bằng titanium khóa bên trong lỗ nẹp, cơ chế khóa kiểu thiết kế hình nón côn 2 độ. Đầu nẹp có 3 lỗ khóa, thân nẹp có 4 đến 7 lỗ khóa - Tiêu chuẩn: ISO/CE	3	Cái	3	
316	Nẹp khóa đầu dưới, phía bên xương cánh tay	Nẹp khóa đầu dưới, phía bên xương cánh tay - Chất liệu: nẹp bằng thép không gỉ - Kích thước: Chiều dài 98mm; 143mm - Ron vít bằng titanium khóa bên trong lỗ nẹp, cơ chế khóa kiểu thiết kế hình nón côn 2 độ. Đầu nẹp có 5 lỗ khóa, thân nẹp có 4 đến 7 lỗ khóa - Tiêu chuẩn: ISO/CE	3	Cái	3	
317	Nẹp khóa đầu ngoài xương đòn dạng móc, ron vít khóa bên trong lỗ nẹp	Nẹp khóa đầu ngoài xương đòn dạng móc - Chức năng: Cố định xương đòn qua khớp cùng đòn - Chất liệu: Nẹp bằng thép không gỉ - Kích thước: Chiều dài khoảng 60mm - Thiết kế: Nẹp khóa đầu ngoài xương đòn dạng móc. Ron vít bằng titanium khóa bên trong lỗ nẹp, cơ chế khóa kiểu thiết kế hình nón côn 2 độ. Đầu nẹp có 3-4 lỗ khóa, thân nẹp có 3-4 lỗ khóa. - Loại vít sử dụng: vít tự khóa titanium đường kính 3.5mm, dài 10-70mm - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	3	Cái	6	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
318	Nẹp khóa đầu trên xương cánh tay, lỗ khóa đơn hình tròn	Nẹp khóa đầu trên xương cánh tay - Chức năng: Cố định đầu trên xương cánh tay - Chất liệu: titanium TiAl6V4 99,6% - Kích thước: Độ dày nẹp: 4.0 mm, bề rộng đầu nẹp: 23.4 mm, bề rộng thân nẹp: 15.5 mm - Thiết kế: Lỗ vít khóa đơn hình tròn. Thiết kế phù hợp với chiều cong sinh lý của xương. Đủ cỡ từ 5 -> 18 lỗ. Sử dụng vít cùng hãng - Loại vít sử dụng: Vít khóa TiAl6V4, đường kính 4.5 mm và 5.5 mm. - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	3	Cái	5	
319	Nẹp khóa đầu trên xương cánh tay, vít khóa đa hướng, lỗ khóa đôi toàn bộ thân nẹp	Nẹp khóa đầu trên xương cánh tay - Chức năng: Cố định đầu trên xương cánh tay - Chất liệu: Titanium, anodization type II - Kích thước: Bản nẹp rộng: 14.5mm, dày: 3.6mm. Kích thước: bên trái đủ cỡ 3 -> 11 lỗ, dài 87 -> 191mm. bên phải đủ cỡ 4 -> 12 lỗ, dài 100 -> 204mm. - Thiết kế: kiểu nẹp khoá nén ép đầu trên xương cánh tay. Có lỗ khóa đôi trên toàn bộ thân nẹp. Đầu nẹp có 5 lỗ khóa đa hướng với vòng chỉnh đa hướng, 1 lỗ khóa đơn hướng. 6 lỗ kim Kirschner, thân nẹp dạng thắt eo để tạo hình, gờ cạnh bo tròn không sắc bén. Đồng bộ vít và tương thích trợ cụ cùng hãng. - Loại vít sử dụng: Titanium, vít khóa đa hướng: 4.0mm - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA <u>Tương đương nẹp khóa dionysis polvaxial</u>	3	Cái	5	
320	Nẹp khóa đầu trên xương chày, đặt mặt trong, lỗ khóa đôi toàn bộ thân nẹp	Nẹp khóa đầu trên xương chày, đặt mặt trong, - Chức năng: Cố định đầu trên xương chày - Chất liệu: Titanium, anodization type II - Kích thước: rộng 14mm, dày 3.8mm, thân 4 -> 10 lỗ, dài 102 -> 210mm - Thiết kế: Nẹp khoá mâm chày trong chữ T. Có lỗ khóa đôi trên toàn bộ thân nẹp. Đồng bộ vít và tương thích trợ cụ 7s. Đầu nẹp có 5 lỗ khóa đơn, đuôi nẹp thuôn nhọn, gờ cạnh bo tròn không sắc bén, mặt dưới nẹp có rãnh cắt ít tiếp xúc - Loại vít sử dụng: vít khóa 5.0mm, vít vò 4.5mm - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Hoặc tương thích nẹp khóa 7s aetos twin holes đầu trên xương chày <u>mặt trong</u>	3	Cái	4	
321	Nẹp khóa đầu trên xương chày, lỗ khóa đơn hình tròn	Nẹp khóa đầu trên xương chày - Chức năng: Cố định mặt trong đầu trên xương chày - Chất liệu: Titanium TiAl6V4 99,6% - Kích thước: Độ dày: từ 3.0 -> 4.0 mm, bề rộng đầu nẹp: 29.6 -> 36.2 mm, bề rộng thân nẹp: 15.0 mm - Thiết kế: Lỗ vít khóa hình tròn, phù hợp với chiều cong sinh lý của xương. Đủ cỡ 3 -> 15 lỗ, (khoảng cách giữa các lỗ phần thân: 16.0 mm). - Tương thích với vít khóa TiAl6V4, đường kính 4.5 và 5.5 mm cùng hãng - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	3	Cái	12	
322	Nẹp khóa đầu trên xương đùi, lỗ khóa đôi toàn bộ thân nẹp	Nẹp khóa đầu trên xương đùi cố định đầu trên xương đùi - Chất liệu: Titanium, anodization type II - Kích thước: rộng 17.8 -> 18mm, dày 5.5 -> 6mm, đầu 4 lỗ, thân đủ cỡ từ 4 -> 10 lỗ, dài 125 -> 240mm - Thiết kế: Nẹp khoá đầu trên xương đùi có bề rộng máu chuyển. Có lỗ khóa đôi trên toàn bộ thân nẹp. Đầu nẹp có 4 lỗ bắt vít cố xương đùi, và các lỗ kim Kirschner, nẹp có phần bề rộng nâng đỡ vùng máu chuyển, đuôi nẹp thuôn nhọn, gờ cạnh bo tròn không sắc bén, mặt dưới nẹp có rãnh cắt ít tiếp xúc. Đồng bộ vít và tương thích trợ cụ cùng hãng. - Loại vít sử dụng: vít khóa 5.0mm, vít vò 4.5mm - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Hoặc tương đương Nẹp khóa kiểu 7s aetos twin holes	3	Cái	5	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
323	Nẹp khóa khớp cùng đòn, lỗ khóa đơn hình tròn	Nẹp khóa khớp cùng đòn - Chức năng: Cố định khớp cùng đòn - Chất liệu: Titanium TiAl6V4 99,6% - Kích thước: Độ dày nẹp: 4.0 mm, bề rộng đầu nẹp: 21.0 mm, bề rộng thân nẹp: 10.0 mm, chiều dài móc 18.5mm, độ sâu của móc 18.0mm -> 21.0mm - Thiết kế: Lỗ vít khóa hình tròn, phù hợp với chiều cong sinh lý của xương. Đủ cỡ từ 3 -> 6 lỗ. - Tương thích với Vít khóa TiAl6V4 đường kính 3.5 mm cùng hãng - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	3	Cái	22	
324	Nẹp khoá lồng máng, lỗ khóa đơn hình tròn	Nẹp khoá lồng máng - Chức năng: Cố định xương - Chất liệu: Titanium TiAl6V4 99,6% - Kích thước: Độ dày: 2.0 mm, bề rộng: 9.0 mm - Thiết kế: Lỗ vít khóa hình tròn, Thiết kế phù hợp với chiều cong sinh lý của xương. Đủ cỡ từ 6 ->12 lỗ (khoảng cách giữa các lỗ: 12.0 mm) - Loại vít sử dụng: vít khóa TiAl6V4: đường kính 3.5 mm. Tương thích vít cùng hãng - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	3	Cái	10	
325	Nẹp khóa mắt cá chân, lỗ khóa đơn hình tròn	Nẹp khóa mắt cá chân - Chức năng: Cố định xương mắt cá - Chất liệu: Titanium TiAl6V4 99,6% - Kích thước: Độ dày nẹp: 2.5 mm, bề rộng đầu nẹp: 16.1 mm, bề rộng thân nẹp: 9.7 mm - Thiết kế: Lỗ vít khóa hình tròn, Thiết kế phù hợp với chiều cong sinh lý của xương. Đủ cỡ từ 5 ->9 lỗ (khoảng cách giữa các lỗ: 12.0 mm) - Loại vít sử dụng: Vít khóa TiAl6V4: đường kính 3.5 mm. Tương thích vít cùng hãng - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	3	Cái	15	
326	Nẹp khóa mắt cá chân, ron vít khóa bên trong lỗ nẹp	Nẹp khóa mắt cá chân - Chức năng: Cố định mắt cá - Chất liệu: nẹp bằng thép không gỉ - Kích thước: Chiều dài 80mm -> 150mm - Thiết kế: Nẹp khóa đầu dưới xương mác. Ron vít bằng titanium khóa bên trong lỗ nẹp, cơ chế khóa kiểu thiết kế hình nón côn 2 độ. Đầu nẹp có 4 lỗ khóa và 1 lỗ nén ép, thân nẹp có 3 -> 6 lỗ khóa và 1 -> 3 lỗ nén ép - Loại vít sử dụng: vít tự khóa titanium đường kính 2.5mm, dài 8-50mm; vít vô xương titanium đường kính 2.7mm, dài 6-40mm - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA Tương đương Nẹp khóa đầu dưới xương mác KITE	3	Cái	10	
327	Nẹp khóa mỏm khuỷu, dạng móc, ron vít khóa bên trong lỗ nẹp	Nẹp khóa mỏm khuỷu - Chức năng: Cố định xương mỏm khuỷu - Chất liệu: thép không gỉ - Kích thước: Chiều dài 90mm - Thiết kế: Nẹp khóa mỏm khuỷu, đầu trên xương trụ dạng móc. Ron vít bằng titanium khóa bên trong lỗ nẹp, cơ chế khóa kiểu thiết kế hình nón côn 2 độ. Thân nẹp có 5 lỗ khóa. Sử dụng vít cùng hãng - Loại vít sử dụng: vít tự khóa titanium đường kính 3.5mm, dài 10-70mm - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	3	Cái	2	
328	Nẹp khóa mỏm khuỷu, lỗ khóa đôi toàn bộ thân nẹp	Nẹp khóa mỏm khuỷu - Chức năng: Cố định xương mỏm khuỷu - Chất liệu: Titanium, anodization type II - Kích thước: rộng 10mm, dày 3.2mm, 4 -> 10 lỗ, dài 112-> 190mm. - Thiết kế: kiểu nẹp khoá mặt lưng đầu gần xương trụ. Có lỗ khóa đôi trên toàn bộ thân nẹp. Đầu nẹp có 6 lỗ khóa đơn và các lỗ kirschner, đầu nẹp thuận nhón, gờ cạnh bo tròn không sắc bén. Đồng bộ vít và tương thích trợ cụ cùng hãng. - Loại vít sử dụng: Titanium, vít khóa 3.5mm, vít vô 3.5mm - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Hoặc tương đương nẹp khóa kiểu 7s aetos twin holes	3	Cái	3	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
329	Nẹp khóa xương cẳng tay, lỗ khóa đôi toàn bộ thân nẹp	Nẹp khóa xương cẳng tay, - Chức năng: Cố định xương trụ, quay - Chất liệu: Titanium, anodization type II - Kích thước: rộng 10mm, dày 3.2mm, đủ cỡ từ 4 -> 12 lỗ, dài 62-> 166mm - Thiết kế: Nẹp khóa xương quay, vít đa trục, có lỗ khóa đôi trên toàn bộ thân nẹp, 2 đầu nẹp thuôn nhọn, gờ cạnh bo tròn không sắc bén. Sử dụng vít cùng hãng. - Loại vít sử dụng: titanium, vít khóa 3.5mm, vít vò 3.5mm, vít xoắn 4.0mm - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Hoặc tương đương nẹp khóa kiểu 7s acetos twin holes	3	Cái	8	
330	Nẹp khóa xương cẳng tay, lỗ khóa đơn	Nẹp khóa xương cẳng tay - Chức năng: Cố định xương trụ, quay - Chất liệu: Titanium nguyên chất 99,6% - Kích thước: Đủ cỡ từ 3 ->12 lỗ. Độ dày nẹp: 3.4 mm, bề rộng nẹp: 11.1 mm - Thiết kế: Lỗ vít khóa hình tròn, thiết kế phù hợp với chiều cong sinh lý của xương, - Tương thích vít khóa TiAl6V4 cùng hãng, đường kính 3.5 mm - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	3	Cái	19	
331	Nẹp khóa xương cẳng tay, thép không gi, ron vít khóa bên trong lỗ nẹp	Nẹp khóa xương cẳng tay - Chức năng: Cố định xương trụ, quay - Chất liệu: thép không gỉ - Kích thước: Chiều dài 79mm -> 145mm. Đủ cỡ từ 4-> 6 và 2 lỗ nén ép - Thiết kế: Nẹp khóa thẳng. Ron vít bằng titanium khóa bên trong lỗ nẹp, cơ chế khóa kiểu thiết kế hình nón côn 2 độ. . Sử dụng vít cùng hãng. - Loại vít sử dụng: vít tự khóa titanium đường kính 3.5mm, dài 10-70mm; vít vò xương thép không gỉ đường kính 3.5mm, dài 10-70mm - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA Tương đương nẹp ACP	3	Cái	8	
332	Nẹp khóa xương cánh tay (bản hẹp), lỗ khóa đôi toàn bộ thân nẹp	Nẹp khóa xương cánh tay (bản hẹp) - Chức năng: Cố định xương cánh tay - Chất liệu: Titanium, anodization type II - Kích thước: Rộng 12mm, dày 4mm, đủ cỡ từ 5 lỗ -> 12 lỗ, dài 85-> 176mm - Thiết kế: nẹp khoá thân xương cánh tay, có lỗ khóa đôi trên toàn bộ thân nẹp. Rãnh cắt ít tiếp xúc. Gờ cạnh bo tròn không sắc bén. Sử dụng vít cùng hãng - Loại vít sử dụng: titanium, vít khóa 3.5mm, vít vò 3.5mm, vít xoắn 4.0mm. - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Hoặc tương đương nẹp khóa kiểu 7s acetos twin holes	3	Cái	3	
333	Nẹp khóa xương cánh tay (bản hẹp), lỗ khóa đơn hình tròn	Nẹp khóa xương cánh tay (bản hẹp) - Chức năng: Cố định xương cánh tay - Chất liệu: titanium TiAl6V4 99,6% - Kích thước: Độ dày nẹp: 4.2 mm, bề rộng nẹp: 13.5 mm - Thiết kế: Lỗ vít khóa hình tròn, Thiết kế phù hợp với chiều cong sinh lý của xương, có nẹp mặt ngoài và mặt trong. Đủ cỡ từ 6->14 lỗ. Sử dụng vít cùng hãng - Loại vít sử dụng: Vít khóa TiAl6V4, đường kính 4.5 mm. - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	3	Cái	7	
334	Nẹp khóa xương cánh tay (bản hẹp), ron vít khóa bên trong lỗ nẹp	Nẹp khóa xương cánh tay (bản hẹp). - Chức năng: Cố định xương cánh tay - Chất liệu: nẹp bằng thép không gỉ - Kích thước: Chiều dài 120mm; 180mm - Thiết kế: Nẹp khóa xương cánh tay. Ron vít bằng titanium khóa bên trong lỗ nẹp, cơ chế khóa kiểu thiết kế hình nón côn 2 độ. Thân nẹp 8 hoặc 10 lỗ khóa. Sử dụng vít cùng hãng - Loại vít sử dụng: vít tự khóa titanium đường kính 3.5mm, dài 10-70mm - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	3	Cái	2	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
335	Nẹp khóa xương đòn, lỗ khóa đôi toàn bộ thân nẹp	Nẹp khóa xương đòn - Chức năng: Cố định xương đòn - Chất liệu: Titanium, anodization type II - Kích thước: Nẹp khoá chữ S: rộng 10.5mm, dày 3.2mm, đù cỡ từ 6-8 lỗ, dài 96-121mm - Thiết kế: Có lỗ khóa đôi trên toàn bộ thân nẹp. Có độ uốn cong phù hợp cấu trúc sinh lý xương đòn, có rãnh cắt bên để tạo hình nẹp khi cần, gờ cạnh bo tròn không sắc bén. Đồng bộ vít và tương thích trợ cụ cùng hãng. - Loại vít sử dụng: Titanium, vít khóa 2.7/ 3.5mm, vít vò 3.5mm, vít xốp 4.0mm - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Hoặc tương đương nẹp khóa kiểu 7s acetos twin holes	3	Cái	20	
336	Nẹp khóa xương đòn, lỗ khóa đơn hình tròn	Nẹp khóa xương đòn - Chức năng: Cố định xương đòn - Chất liệu: Titanium TiAl6V4 99,6% - Kích thước: Độ dày nẹp: 3.5 mm, bề rộng nẹp: 10.0 mm, - Thiết kế: Lỗ vít khóa hình tròn, thiết kế phù hợp với chiều cong sinh lý của xương. Đù cỡ 6->9 lỗ. Sử dụng vít cùng hãng - Loại vít sử dụng: Vít khóa làm từ hợp kim TiAl6V4: đường kính 3.5 mm. - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	3	Cái	35	
337	Nẹp khóa xương đùi (bản rộng), lỗ khóa đơn hình tròn.	Nẹp khóa xương đùi (bản rộng) - Chức năng: Cố định xương đùi - Chất liệu: Titanium TiAl6V4 99,6% - Kích thước: Độ dày nẹp: 5.2 mm, bề rộng nẹp: 17.5 mm, khoảng cách giữa 2 phía 26.4mm - Thiết kế: Lỗ vít khóa hình tròn. Thiết kế phù hợp với chiều cong sinh lý của xương. Đù cỡ từ 6 -> 16 lỗ. - Loại vít sử dụng: Vít khóa TiAl6V4, đường kính 4.5 mm. Sử dụng vít cùng hãng - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	3	Cái	5	
338	Nẹp khóa xương đùi dùng cho gãy quanh chuôi	Nẹp khóa xương đùi dùng cho gãy quanh chuỗi cố định xương đùi - Chất liệu: nẹp bằng thép không gỉ - Kích thước: dài từ khoảng 200mm đến khoảng 300mm. - Ron vít bằng titanium khóa bên trong lỗ nẹp, cơ chế khóa kiểu thiết kế hình nón côn 2 độ. Thân nẹp có khoảng từ 14 đến khoảng 18 lỗ khóa. Sử dụng vít cùng hãng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	3	Cái	2	
339	Nẹp khoá xương gót, ron vít khóa bên trong lỗ nẹp	Nẹp khoá xương gót - Chức năng: cố định xương gót - Chất liệu: Titanium - Kích thước: Chiều dài 56mm ->67mm - Thiết kế: Nẹp khóa xương gót. Ron vít bằng titanium khóa bên trong lỗ nẹp, cơ chế khóa kiểu thiết kế hình nón côn 2 độ. Nẹp có 11 lỗ khóa - Loại vít sử dụng: vít tự khóa titanium đường kính 2.5mm, dài 8- 50mm - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA Tương đương Nẹp khóa xương gót MERCURY	3	Cái	2	
340	Nẹp liên kết vít cổ lồi sau	Nẹp liên kết vít cổ lồi sau dùng trong phẫu thuật cột sống cổ lồi sau - Chất liệu: Titanium. - Thiết kế: Loại đồng trục Axial R-to-R/ loại lệch trục Side R-to-R/ loại tạo góc Angled R-to-R, - Tương thích với vít, nẹp dọc cổ sau cùng hãng - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương nẹp liên kết vít CastleLoc-S	6	Cái	5	



Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
341	Nẹp mắt xích tạo hình, lỗ khóa đơn hình tròn	Nẹp mắt xích tạo hình - Chức năng: Cố định xương - Chất liệu: Titanium TiAl6V4 99,6% - Kích thước: Độ dày nẹp: 2.5 mm, bề rộng nẹp: 10.0 mm - Thiết kế: Lỗ vít khóa hình tròn. Đuôi cỡ từ 4 -> 0 lỗ, - Loại vít sử dụng: vít khóa TiAl6V4, đường kính 3.5 mm. Sử dụng vít cùng hãng. - Đặc điểm nổi trội: Titan nguyên chất 99,6% - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	3	Cái	24	
342	Nẹp ngang cổ lồi sau, dài 26-> 50mm, tương thích nẹp vít cột sống cổ sau	Nẹp ngang cổ lồi sau dùng trong phẫu thuật cột sống cổ - Chất liệu: Titanium - Dài 26 -> 50mm với bước cách là 2mm. - Trên nẹp đã kèm 2 vít khóa để khóa nẹp nối ngang vào nẹp nối dọc. - Tương thích nẹp vít cột sống cổ sau cùng hãng - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương loại Vuepoint	3	Cái	5	
343	Nẹp ngang cổ sau góc xoay ±20 độ, dài 34-> 59mm, đường kính 4.0mm, tương thích vít cổ sau đa trục	Nẹp ngang cổ sau góc xoay ±20 độ dùng trong phẫu thuật cột sống cổ lồi sau - Chất liệu hợp kim titanium/ CoCr. - Đường kính 4.0mm, dài 34 -> 59mm, cao 12.5mm. - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương loại Neon	3	Cái	5	
344	Nẹp ngang cột sống cổ dài 30-> 70mm tương thích vít đa trục cột sống cổ	Nẹp ngang cột sống cổ dùng trong phẫu thuật cột sống cổ lồi sau - Chất liệu: Titanium. - Dài 30-> 70mm, bước tăng 5mm - Tương thích với vít đa trục cột sống cổ cùng hãng - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương nẹp ngang cột sống cổ loại SKY	6	Cái	5	
345	Nẹp ngang cột sống lưng, dài 10 -> 75mm, tương thích vít đơn/đa trục cánh ren ngược và nẹp dọc	Nẹp ngang dùng trong phẫu thuật cột sống đoạn ngực thắt lưng. - Dài 10 -> 75mm - Kèm theo 02 ốc khóa trong để siết chặt vào thanh dọc. - Tương thích vít đơn/đa trục cánh ren ngược và nẹp dọc cùng hãng - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương loại M8	3	Cái	5	
346	Nẹp ngang lưng dùng cùng vít cột sống lưng đầu nhỏ ren đôi	Nẹp ngang lưng dùng trong phẫu thuật cột sống lưng, ngực - Chất liệu: Titanium 6Al-4V ELI Alloy đạt chuẩn ASTM F136 - Dài: loại nhỏ (30mm-34mm), nhỏ (34mm-42mm/40-48mm/40-54mm), lớn (42-64mm) và cỡ đại (50-74mm) - Thiết kế: Có móc 2 đầu có thể điều chỉnh độ dài (dùng cho cột sống lưng). - Tương thích vít cột sống lưng đầu nhỏ ren đôi cùng hãng. - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương nẹp nối ngang lưng Crosslink	6	Cái	5	
347	Nẹp ngang lưng, dài 22.5-> 60mm dùng cho vít ren đôi khóa ngàm vuông cột sống lưng	Nẹp ngang lưng dùng trong phẫu thuật cột sống lưng ngực - Chất liệu: Titan - Chiều dài 22.5 -> 60mm. - Nẹp động, ren đôi kèm ốc khóa vào nẹp dọc. Bước tăng 2.5mm. - Tương thích vít ren đôi khóa ngàm vuông cột sống lưng cùng hãng. - Tương đương nẹp nối ngang SPHERX - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	3	Cái	5	
348	Nẹp sọ não, hình quạt tròn 6 lỗ bắt vít hoặc thẳng 20 lỗ bắt vít, đường kính 18mm	Nẹp sọ não dùng trong phẫu thuật thần kinh sọ não - Chất liệu: titanium - Đường kính 18mm, đường kính lỗ nẹp 1.5mm - Nẹp hình quạt tròn, 6 lỗ bắt vít. - Nẹp thẳng 20 lỗ bắt vít. - Có tay cầm cố định nẹp khi bắt vít - Tương thích Vít và sọ não cùng hãng - Tương đương loại Plate - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	3	Cái	100	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
349	Nẹp thẳng cố định sọ não, 6 -> 12 lỗ	Nẹp thẳng cố định sọ dùng trong phẫu thuật sọ não để cố định sọ - Chất liệu: Titanium - Dày 0.6- 1mm, dạng thẳng, có 6 ->12 lỗ - Tương thích với vít sọ cùng hãng - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	3	Cái	125	
350	Nẹp thẳng vá sọ não, 16/ 18/ 34 lỗ	Nẹp và sọ thẳng dùng trong phẫu thuật thần kinh sọ não để cố định sọ - Chất liệu Titanium - Đường kính lỗ nẹp 1.6mm, dày 0.5-> 1.0mm - Nẹp thẳng, 16/18/34 lỗ. - Tương thích hệ thống vít tự khoan cùng hãng. - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương loại Osteomed	3	Cái	125	
351	Nẹp thẳng vá sọ sinh học tự tiêu, 20 lỗ	Nẹp thẳng vá sọ sinh học dùng trong phẫu thuật sọ não, độ bền phù hợp trong suốt quá trình liền xương - Chất liệu sinh học với 82% Poly-L-Lactic Acid và 18% Poly- Glycolic Acid - Dạng thẳng, có 20 lỗ, kích cỡ 1.5/2.0mm - Tương thích vít cố định xương sọ sinh học tự tiêu (5-7mm) cùng hãng - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	3	Cái	30	
352	Nẹp vá sọ, 16 lỗ	Nẹp và sọ dùng trong phẫu thuật thần kinh sọ não - Chất liệu Titan - 16 lỗ, dài 10 cm, khoảng cách lỗ 5mm - Tương thích vít và sọ tự tạo ren cùng hãng - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương loại Anton Hipp	3	Cái	150	
353	Nẹp vít đầu trên xương chày	Nẹp vít đầu trên xương chày - Chất liệu: Titanium - Kích thước: Thân có từ 2 đến 14 lỗ, chiều dài khoảng từ 100 đến 310mm, bên trái và phải riêng biệt. - Thiết kế: Nẹp khoá có lỗ vít đa hướng, lỗ khóa đôi trên toàn bộ thân nẹp. Đầu nẹp có 5 lỗ khóa - Loại vít sử dụng: Sử dụng vít khoá 5.0mm, vít khoá đa hướng 5.0mm, vít xương cứng 4.5mm, vít chêm 5.0mm - Bộ gồm : 1 nẹp + 8 vít khoá + 2 vít vò - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn: ISO/ CE	6	Cái	2	
354	Nẹp xương chậu, lỗ khóa đơn	Nẹp xương chậu cố định xương chậu - Chất liệu: Titanium, anodization type II - Kích thước: rộng 10mm, dày 3mm, độ cong 88 độ hoặc 108 độ, đủ cỡ từ 4 ->12 lỗ, dài 60mm ->180mm - Thiết kế: Nẹp xương chậu cong. có lỗ khóa đơn, nẹp có độ cong uốn sẵn tương thích cấu tạo xương chậu 88độ hoặc 108độ. Đồng bộ vít và tương thích trợ cụ cùng hãng. - Loại vít sử dụng: vít khóa 3.5mm, vít vò 3.5mm, vít xoắn 4.0mm - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA Tương đương Nẹp khóa kiểu Phantera Pelvit	3	Cái	4	
355	Vít chêm cổ đường kính 5.0mm, dài 6-> 16mm, tương thích nẹp chêm cổ	Vít chêm cổ dùng trong phẫu thuật cố định cột sống cổ lõi sau đoạn cổ cao - Chất liệu hợp kim titanium. - Đường kính 5.0mm, dài 6-> 16mm. - Tự tạo ren. - Tương thích với nẹp chêm cổ cùng hãng - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương vít chêm Neon	3	Cái	25	
356	Vít chêm cổ sau, đường kính 4.5/ 5.0mm, dài 6-> 14mm, tương thích nẹp chêm cổ	Vít chêm cổ sau dùng trong phẫu thuật cột sống cổ đoạn cao lõi sau - Chất liệu Titanium, tự tạo ren - Đường kính: 4.5/ 5.0 mm. dài 6 -> 14mm, bước cách là 2mm. - Tương thích nẹp chêm cổ cùng hãng. - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương loại Vuepoint	3	Cái	20	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
357	Vít chỉ khâu chóp xoay	Vít chỉ khâu chóp xoay - Chất liệu: 30% $\beta$ TCP (TriCalxi Phosphat) + 70% PLDL - Đường kính 4.5-5.5-6.5mm. Các mẫu neo thiết kế hình nón giúp dễ đặt vít và được nạp sẵn vào một tuốc nơ vít dùng một lần để xiết dây khâu. - Tiêu chuẩn CE - Tiệt khuẩn	3	Cái	10	
358	Vít chỉ khâu chóp xoay bằng 30% $\beta$ TCP (TriCalxi Phosphat) + 70% PLDL	Vít chỉ khâu chóp xoay - Chất liệu: 30% $\beta$ TCP (TriCalxi Phosphat) + 70% PLDL - Đường kính 4.5-5.5-6.5mm. Các mẫu neo thiết kế hình nón, đầu vít có sẵn hai sợi chỉ khâu, quan sát thấy rõ vít qua hình ảnh nội soi. - Tiêu chuẩn CE - Tiệt khuẩn	3	Cái	10	
359	Vít chỉ khâu chóp xoay bằng peek	Vít chỉ khâu chóp xoay - Vật liệu Peek - Đường kính 4.5-5.5-6.5mm. Đầu vít được tích hợp kim dùi làm bằng thép không ri, kim dùi được loại bỏ khi đặt vít. trên nút neo có 4 sợi khâu chất liệu bằng UHMWPE/Polyester có độ bền cao. - Tiêu chuẩn CE	3	Cái	20	
360	Vít chỉ khâu sụn chêm, 5 đến 7 vít neo	Vít chỉ khâu sụn chêm kỹ thuật tất cả bên trong - Chất liệu: PEEK - Kích thước: dài 71cm - Thiết kế: có 5->7 vít neo khâu được 5 -> 7 mũi liên tiếp - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA Tương đương Vít chỉ khâu sụn chêm Sequent	3	Cái	15	
361	Vít chỉ neo khâu chóp xoay bằng Biocomposite ( $\beta$ - TCP)	Vít chỉ neo khâu chóp xoay - Chất liệu: Biocomposite ( $\beta$ - TCP) - Đường kính khoảng 5.5mm, chiều dài khoảng 14 đến 15mm - Thiết kế mô neo có lỗ thông hơi kèm 2 sợi chỉ màu trắng / xanh lam và trắng / đen - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	3	Cái	20	
362	Vít chỉ neo khâu chóp xoay, bằng PEEK, thiết kế ren ngược, chỉnh độ căng sau chốt neo.	Vít chỉ neo khâu chóp xoay sử dụng trong phẫu thuật nội soi khâu chóp xoay khớp vai, đính bám dây chằng. - Chất liệu: PEEK - OPTIMA, đã tiệt khuẩn - Kích thước: Đường kính: 4.5 và 5.5mm - Thiết kế: Vít ren ngược, gồm lớp vỏ bên ngoài và vít có ren xoắn ốc bên trong, giúp hệ thống neo chắc chắn. Cho phép điều chỉnh độ căng ngay cả sau khi chèn giúp bạn kiểm soát tối ưu quy trình của mình để đảm bảo sự cố định và độ căng chỉ phù hợp. Kỹ thuật khâu bảo đảm không phụ thuộc vào chất lượng xương - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	3	Cái	65	
363	Vít chỉ neo khâu chóp xoay, bằng PLLA phủ HA, chỉ đôi, ren chuyển tiếp.	Vít chỉ neo khâu chóp xoay dùng trong phẫu thuật Nội soi chóp xoay khớp vai - Chất liệu: PLLA tự tiêu tương thích sinh học, phủ HA giúp tăng tốc độ liền xương, kèm 2 sợi chỉ đôi siêu bền - Kích thước: Đường kính 4.5mm, 5.5mm, 6.5mm - Thiết kế: ren chuyển tiếp giúp đặt vít và cố định chắc chắn ngay cả trong điều kiện chất lượng xương kém, chỉ siêu bền tạo nút thắt chắc chắn - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	3	Cái	60	
364	Vít chỉ neo khâu chóp xoay, đầu neo 2.8mm, chỉ đôi siêu bền	Vít chỉ neo khâu chóp xoay, cố định chóp xoay vai - Chất liệu: Chỉ siêu bền - Kích thước: Đầu neo có đường kính khoảng 2.5mm đến 3mm - Thiết kế: Cố định xoay 360 độ trong xương. 2 chỉ siêu bền số 2. Chịu được lực căng khoảng 500N-600N. - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA Hoặc tương đương Vít neo Y-Knot cố định chóp xoay đường kính 2.8mm	3	Cái	30	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
365	Vít chỉ neo khâu chóp xoay, đường kính 4.5mm, không chỉ, thiết kế 2 mảnh rời	Vít chỉ neo khâu chóp xoay dùng trong khâu chóp xoay khớp vai - Chất liệu: Polyether ether ketone (Peek) - Kích thước: Đường kính khoảng 4.5mm đến 5mm, chiều dài khoảng 18 mm đến 25mm - Thiết kế: Không chỉ ,giúp quá trình khâu thuận lợi và nhanh chóng. Không cản quang, không tạo xáo ảnh với MRI. 2 mảnh rời giúp canh lực căng mô khâu. - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA Hoặc tương đương Vít chỉ neo Pushlock tự tiêu	3	Cái	54	
366	Vít chỉ neo khâu chóp xoay, đường kính 5.5mm, bằng PLLA, thiết kế răng liên tục trên toàn thân vít, đầu tù	Vít chỉ neo khâu chóp xoay dùng cho phẫu thuật nội soi - Chất liệu: Poly (l-lactic acid)( PLLA ) - Kích thước: đường kính 5.5 mm dài 14.7 mm - Thiết kế: 2 sợi chỉ siêu bền số 2 khác màu để nhận biết. Răng liên tục trên toàn bộ thân vít. Đầu cắt tù tránh cắt vào chỉ khâu - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA Tương đương Vít neo khớp vai, bằng PLLA	3	Cái	10	
367	Vít chỉ neo khâu sụn viên	Vít chỉ neo khâu sụn viên - Chất liệu: Biocomposite (β - TCP) - Đường kính 3.0mm, chiều dài 14.5 mm - Thiết kế: cơ chế khoá neo không nút kèm 2 sợi chỉ màu trắng / xanh lam bằng khâu 1,3 mm - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	3	Cái	20	
368	Vít chỉ neo khâu sụn viên, bằng PLLA, 2 sợi siêu bền.	Vít chỉ neo khâu sụn viên dùng trong phẫu thuật Nội soi khớp - Chất liệu: tự tiêu PLLA kết hợp HA - Đường kính khoảng 2.5 đến 3mm. Đường kính ngoài khoảng 3.5 mm đến 4mm, dài khoảng 10 đến 12 mm - Vít được kết nối sẵn với tay đóng. Kèm hai sợi chỉ siêu bền số 2 - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	3	Cái	40	
369	Vít chỉ neo khâu sụn viên, bằng Poly Lactic Acid, 2 sợi siêu bền.	Vít chỉ neo dùng trong khâu sụn viên & trật khớp vai - Chất liệu: Poly Lactic Acid (PLDLA) - Kích thước: Đường kính 3.0 mm, chiều dài 14mm - Thiết kế: Hai sợi chỉ bằng chất liệu Fiber wire - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	3	Cái	10	
370	Vít chỉ neo khâu sụn viên, đường kính 1.8mm, thân uốn cong, chỉ siêu bền	Vít chỉ neo khâu sụn viên khớp vai - Chất liệu: Hoàn toàn bằng chỉ siêu bền - Kích thước: Đầu neo khoảng 1.3mm đến 2.0mm. Cố định xoay được 360 độ trong xương. 1 chỉ siêu bền số 2 - Thiết kế: Thân có khả năng uốn cong. Chịu được lực căng 250N đối với đường kính 1.3mm và 424N đối với đường kính 1.8mm. - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA Tương đương Vít neo Y-Knot Flex	3	Cái	20	
371	Vít chỉ neo khớp vai khâu sụn viên	Vít chỉ neo khớp vai sụn viên dùng trong nội soi khớp vai - Vật liệu Peek, - Đường kính 2.9mm và 3.3mm, thân nút neo có răng 10mm, trên nút neo có 2 sợi chỉ khâu chất liệu UHMWPE/Polyester có độ bền cao. - Tiêu chuẩn CE - Tiệt khuẩn	3	Cái	10	
372	Vít chỉ neo sinh học cỡ nhỏ 2.4mm, chất liệu PLDLA.	Vít chỉ neo sinh học sử dụng trong phẫu thuật khớp cổ bàn tay, cổ bàn chân, khuỷu tay, phẫu thuật ổn định dây chằng mắt cá ngoài Brostrom, khâu các tổ chức mô mềm, gân, dây chằng. - Chất liệu: vít bằng sinh học tổng hợp tự tiêu PLDLA (poly (L-lactide-co-D, L-lactide) + β-TCP - Đường kính: 2.4 -> 3mm, chiều dài 8.5 -> 14mm - Thiết kế: tạo điểm bám vững chắc vào xương bằng vít neo - Đóng gói tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	3	Cái	24	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
373	Vít chốt neo cố định gọng chày mác	Vít chốt neo cố định gọng chày mác - Chất liệu: Titan / thép y tế, - Đường kính: nút chốt thuận 3.5 x 13mm; nút chốt tròn đường kính khoảng 6 mm - Vòng treo bằng chỉ siêu bền số 5; kim luồn 1.6mm - Tiêu chuẩn FDA/ISO/CE - Kỹ thuật không thắt nút; không mở lần 2 lấy ra; vòng treo dạng động phù hợp với sinh học cơ thể.	3	Cái	5	
374	Vít chốt xương sọ, 1 nòng, dùng cố định đầu đo oxy tổ chức não	Vít chốt xương sọ, 1 nòng dùng cố định đầu đo oxy tổ chức não - Tương thích với máy đo oxy não Licox - Tương đương loại IP1 - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	3	Cái	5	
375	Vít chốt xương sọ, 2 nòng, dùng cố định đầu đo áp lực nội sọ và oxy tổ chức não	Vít chốt xương sọ, 2 nòng dùng cố định đầu đo oxy tổ chức não và đo áp lực nội sọ - Tương thích với máy đo oxy não Licox và máy đo áp lực nội sọ Camino - Tương đương loại IP2 - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	3	Cái	5	
376	Vít cố định chằm cổ, hình thang, dài 6->14mm, đường kính 4.0/ 4.5mm	Vít cố định chằm cổ dùng kèm nẹp cố định xương chằm cổ, hình thang - Vật liệu: Titanium - Đường kính: 4.0/ 4.5 mm, dài 6-> 14mm - Vít ren xương cứng - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương loại Vertex	3	Cái	20	
377	Vít cố định đơn/ đa trục, bơm xi măng, kèm kim đẩy xi măng, đường kính 4.5-> 8.5mm, dài 25-> 80mm	Vít cố định dùng trong phẫu thuật cột sống thắt lưng xâm lấn tối thiểu, - Chất liệu: Titanium - Đường kính 4.5-> 8.5mm, dài 25-> 80mm - Thiết kế đa trục/đơn trục, lòng rỗng có lỗ bơm xi măng, kèm kim đẩy xi măng Vít đa trục có góc xoay 46 °-60 ° - Tương thích ốc khóa trong cùng hãng - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương loại ENNOVATE	3	Cái	120	
378	Vít cố định nẹp lõi bên dùng trong phẫu thuật cột sống ngực lõi bên, đường kính 7mm, dài 20-> 50mm	Vít cố định nẹp lõi bên dùng trong phẫu thuật cột sống ngực lõi bên - Chất liệu hợp kim titanium. - Đường kính 7mm, dài 20-> 50mm. - Thiết kế: Trên thân vít có hai kiểu bước ren. Vít có góc ổn định. - Tương thích với nẹp cột sống ngực lõi bên cùng hãng - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương loại Golden gate	3	Cái	40	
379	Vít cố định xương sọ sinh học tự tiêu, đường kính 1.5mm, dài 5mm	Vít cố định xương sọ sinh học dùng trong phẫu thuật sọ não, cố định nắp sọ, độ bền phù hợp trong suốt quá trình liền xương - Chất liệu sinh học với 82% Poly-L-Lactic Acid và 18% Poly-Glycolic Acid - Đường kính 1.5mm, dài 5mm - Tương thích với nẹp tự tiêu 1.5mm cùng hãng - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	3	Cái	120	
380	Vít cố định xương sọ sinh học tự tiêu, đường kính 2.0mm, dài 7mm	Vít cố định xương sọ sinh học dùng trong phẫu thuật sọ não, cố định nắp sọ, độ bền phù hợp trong suốt quá trình liền xương - Chất liệu sinh học với 82% Poly-L-Lactic Acid và 18% Poly-Glycolic Acid - Đường kính 2.0mm, dài 7mm, - Tương thích với nẹp tự tiêu 1.5mm cùng hãng - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	3	Cái	120	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
381	Vít cổ sau đa trục có vòng ren nghiêng góc 55 độ	Vít cổ sau đa trục có vòng ren nghiêng góc 55 độ dùng trong phẫu thuật cột sống cổ lõi sau - Chất liệu: Hợp kim titanium - Kích thước: * Đường kính 3.5mm, dài 10 -> 20mm, góc xoay ±48 độ. * Đường kính 4.0mm, dài 10 -> 20mm, góc xoay ±46 độ. * Đường kính 4.0mm, rỗng nông, dài 20-> 36mm, góc xoay ±38 độ. * Đường kính 4.0mm, 1 phần ren trên thân dài 13mm, rỗng nông, dài 26 -> 40mm, góc xoay ±46 độ. * Đường kính 4.5mm, dài 25-> 50mm, góc xoay ±30 độ. - Thiết kế: Vít cổ sau đa trục tự tạo ren/ tự khoan. - Vít có loại: vít đặc, vít rỗng nông và vít một phần ren. Vít có bước ren cao 1.25mm, chiều rộng vòng ren 0.7mm, vòng ren nghiêng góc 55 độ. Vòng ren cuối cách mũi vít 1.67mm, đầu vít mở góc 20 độ. - Tương thích ốc khoá trong vít cổ sau cùng hãng. - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương vít cổ sau đa trục Neon	3	Cái	80	
382	Vít cột sống cổ đa trục đường kính 3.5- > 4.5mm	Vít cột sống cổ đa trục dùng trong phẫu thuật cột sống cổ lõi sau - Chất liệu: Titanium. - Đường kính 3.5mm dài 8-> 40mm; đường kính 4.0mm, dài 8->52mm; đường kính 4.5mm, dài 8->50mm. - Thiết kế: Vít đa trục, góc xoay 50 độ. - Tương thích với vít khoá trong cùng hãng - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương vít đa trục cột sống cổ loại SKY	6	Cái	80	
383	Vít cột sống cổ đa trục, đường kính 4.5mm, dài 14/ 16/ 18mm, tương thích nẹp gắn liền đĩa đệm cột sống cổ	Vít cột sống cổ đa trục dùng trong mô cột sống cổ lõi trước - Chất liệu titanium - Đường kính 4.5mm, dài 14/ 16/ 18mm, - Tương thích với nẹp gắn liền đĩa đệm cột sống cổ cùng hãng - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương vít cột sống cổ loại TRYPTIK CS	3	Cái	20	
384	Vít cột sống cổ lõi sau đa trục, góc xoay ±30 độ	Vít cột sống cổ lõi sau đa trục góc xoay ±30 độ dùng trong phẫu thuật cột sống cổ lõi sau - Chất liệu Titanium - Đường kính vít 3.5, 4.0, 4.5 mm, dài vít từ 10 mm -> 52 mm. - Đầu vít tự tarô. Tương thích với nẹp 3.2mm và 3.5mm - Góc nghiêng tối đa 45 độ, có 03 rãnh bù góc để tăng độ linh hoạt của vít. - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương vít loại Vertex	3	Cái	80	
385	Vít cột sống cổ lõi trước đa hướng dùng kèm nẹp cổ trước có vòng khóa	Vít cột sống cổ lõi trước đa hướng dùng trong phẫu thuật cột sống cổ lõi trước - Chất liệu: Hợp kim Titan (Ti-6Al-4V ELI) - Đường kính vít: 4.0mm và 4.5mm, chiều dài: 12 -> 18mm mỗi bước tăng 2mm - Thiết kế: Vít đa hướng, có rãnh tự tạo ren. Vít được sơn tĩnh điện các màu khác nhau cho kích thước khác nhau. - Tương thích nẹp cổ trước có vòng khoá cùng hãng. - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương vít đa hướng cổ lõi trước uNion	3	Cái	40	
386	Vít cột sống cổ lõi trước đường kính 4.0/4.35mm, dài 12-> 16mm tương thích nẹp bán động	Vít cột sống cổ lõi trước, tự khóa, tự khoan, tự tạo ren. Có khóa ở đầu vít, cơ chế khóa tự động. Góc xoay 10 độ so với trục vuông góc nẹp. - Chất liệu Hợp kim Titanium (Ti6Al4V) - Đường kính 4.0/ 4.35mm; dài 12-> 16mm. - Tương thích nẹp bán động cùng hãng - Tương đương loại Ascot - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	3	Cái	80	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
387	Vít cột sống cổ lõi trước, đơn/đa hướng, đường kính 4/ 4.5mm, dài 11-> 17mm	Vít cột sống cổ, đơn/ đa hướng dùng trong phẫu thuật cột sống cổ lõi trước - Chất liệu Titanium Alloy - Đường kính 4.0/ 4.5mm, dài 11-> 17mm - Góc nghiêng của vít đơn hướng: 12 độ lên trên/xuống dưới, 6 độ từ trong ra ngoài. - Góc nghiêng của vít đa hướng: 22 độ/-2 độ lên trên/xuống dưới; 17 độ/4 độ từ trong ra ngoài. - Tương thích nẹp cột sống cổ cùng hãng - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương loại Atlantis	3	Cái	60	
388	Vít cột sống cổ sau, cung xoay tối đa 80 độ kết hợp được hệ thống theo dõi thần kinh trong mổ	Vít cột sống cổ sau, cung xoay tối đa 80 độ dùng trong phẫu thuật cột sống cổ lõi sau - Chất liệu Titanium - Đường kính: 3.5mm, 4.0mm và 4.5 mm - Chiều dài: từ 10mm ->40 mm với bước cách là 2mm. - Đường kính cung xoay giữa đầu vít và đuôi vít là 80 độ. Bán kính góc xoay lớn nhất 55 độ. - Tương thích với hệ thống theo dõi thần kinh - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương loại Vuepoint	3	Cái	80	
389	Vít cột sống đa trục cánh ren ngược khóa tuyến tính	Vít cột sống đa trục cánh ren ngược dùng trong phẫu thuật cột sống lưng ngực - Chất liệu: Titanium - Đường kính đầu bên ngoài: 13.80mm, đường kính 4 -> 8.5mm, dài 20 -> 120mm - Vít cột sống đa trục có cánh ren ngược, tự ta rô, cơ chế khóa vít tuyến tính, góc dao động lên đến 60 độ. - Tương thích với vít khoa trong cùng hãng. - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương vít cột sống đa trục loại Iliad	6	Cái	80	
390	Vít cột sống đa trục rỗng 4 lỗ bơm xi măng kèm ốc khóa trong	Vít cột sống đa trục rỗng dùng trong phẫu thuật cột sống lưng ngực có chỉ định bơm xi măng - Chất liệu: Titanium - Đường kính 6-8.5 mm, bước tăng 0.5mm, dài 20 -> 120mm - Thiết kế: Đa trục, thân vít rỗng có 4 lỗ để bơm trực tiếp xi-măng qua thân đốt sống. Cánh ren ngược, cơ chế khóa vít tuyến tính, góc dao động lên đến 60 độ, đường kính đầu bên ngoài: 13.80 mm. - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương loại Iliad	6	Cái	50	
391	Vít cột sống đơn trục rỗng 4 lỗ bơm xi măng kèm ốc khóa trong	Vít cột sống đơn trục rỗng dùng trong phẫu thuật cột sống lưng ngực có chỉ định bơm xi măng - Chất liệu: Titanium - Đường kính đầu bên ngoài: 13.80mm, đường kính 4 -> 8.5mm, dài 20 -> 120mm - Thiết kế: Đơn trục, thân vít rỗng có 4 lỗ để bơm trực tiếp xi-măng qua thân đốt sống. Vít đơn trục có cánh ren ngược, tự ta rô, cơ chế khóa vít tuyến tính, góc dao động lên đến 60 độ, kèm ốc khóa trong - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương loại Iliad	6	Cái	10	
392	Vít cột sống lưng bán động, phủ chất kích thích mọc xương, đường kính 5.5/6.5/7.5mm, dài 30-> 55mm	Vít cột sống lưng bán động, phủ chất kích thích mọc xương dùng trong phẫu thuật điều trị bệnh lý thoái hoá cột sống lưng, ngực - Chất liệu bằng hợp kim titanium được phủ bionit (canxium phosphate) - Đường kính 5.5/ 6.5/ 7.5mm, dài 30-> 55mm (mỗi size tăng 5mm) - Thiết kế: Mũ vít có dạng hình tulip, mũ vít được nối với thân vít bởi một khớp nối tròn. Lõi vít hình nón, đầu mũ vít tự cắt và có lỗ dẫn đường bắt vít. - Tương thích với ốc khoá trong vít bán động cùng hãng - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương loại cosmicMIA	3	Cái	20	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
393	Vít cột sống lưng cố định kép rãnh mũ vít hình vuông, đường kính 4.5-> 8.5mm, dài 25-> 80mm	Vít cột sống lưng cố định kép dùng trong phẫu thuật cột sống thắt lưng - Chất liệu: Titanium - Kích thước: đường kính 4.5-> 8.5mm, dài 25-> 80mm - Trên mũ vít có rãnh mặt trong hình vuông cách nhau $0.51 \pm 0.05$ mm, mũ vít có lót lớp đệm phía trong. Mũ vít mỏng, thấp 16.6mm, bước ren vít 2.5mm, góc giữa hai vòng ren là 62 độ, - Tương thích với ốc khoá trong dạng khoá kép cùng hãng - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương loại uCentum.	3	Cái	80	
394	Vít cột sống lưng đa trục (kiểu 1/4 ống)	Vít cột sống lưng đa trục kiểu 1/4 ống dùng trong phẫu thuật cột sống lưng, ngực ít xâm lấn - Chất liệu: Titanium - Kích thước: 4.5/5.0/5.5/6.0/6.5/6.25/6.5/7.0/7.5/8.0mm, dài 30 -> 60mm - Thiết kế: Đầu vít dài có thiết kế dạng 1/4 ống, có lỗ pilot và cửa sổ rộng, - Tương thích với vít khoá trong cùng hãng - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương loại Nova MISS	6	Cái	40	
395	Vít cột sống lưng đa trục bơm xi măng 15 lỗ, có rãnh mũ vít hình vuông bắt qua da trong phẫu thuật cột sống, đường kính 4.5->10mm, dài 25 -> 60mm	Vít cột sống lưng đa trục bơm xi măng qua da dùng trong phẫu thuật điều trị bệnh lý thoái hoá cột sống lưng ở nhóm người bệnh loãng xương - Chất liệu: Titanium - Đường kính vít các cỡ 4.5-> 10.0mm, dài 25 -> 60mm (mỗi size tăng 5mm). - Vít cột sống lưng qua da, có 15 lỗ, đường kính lỗ bơm xi măng là 1.2mm, khoảng cách giữa các lỗ là 2.46mm, lỗ gần nhất cách mũ vít 4.5mm. Ống nong qua da 17mm. - Vít đa trục tự tạo ren, góc xoay $\pm 30$ độ, có đầu vít thon hình nón. - Trên mũ vít có các rãnh ngoài cho phép dụng cụ hướng dẫn xoay 90 độ, Bước ren đầu mũ vít dạng vuông và cách nhau $0.51 \pm 0.05$ mm. Mũ vít mỏng, thấp 16.6mm. Đường kính mũ vít là 2.7mm, bước ren 2.5mm, góc giữa hai vòng ren là 62 độ. - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương loại uCentum	3	Cái	40	
396	Vít cột sống lưng đa trục cánh ren ngược, đường kính 4.0-> 7.5mm, dài 20-> 70mm	Vít cột sống lưng đa trục dùng trong phẫu thuật cột sống đoạn ngực thắt lưng. - Chất liệu Titanium - Vít có đường kính: 4.0->7.5mm, chiều dài từ 20-> 70mm - Cánh ren ngược. Góc nghiêng tối đa giữa mũ vít và thân vít là 28 độ. Có thể phân biệt kích thước vít bằng màu sắc (mỗi đường kính 1 màu khác nhau). - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương vít loại LGC	3	Cái	80	
397	Vít cột sống lưng đa trục cổ cao, đường kính 5.5/6.5/7.5mm, dài 30 -> 55 mm	Vít trượt cột sống đa trục cổ cao dùng trong phẫu thuật chỉnh gù vẹo cột sống thắt lưng - Chất liệu: titanium - Đường kính 5.5/ 6.5/ 7.5mm, dài 30-> 55mm - Thiết kế: cổ vít cao, kéo dài 28.5mm, dạng đa trục, góc vít có thể xoay nhiều hướng, tầm hoạt động $\pm 30^\circ$ (Tổng cộng $60^\circ$ ), hỗ trợ khoá cố định vít. Mũi vít cùn, ren dẫn đường kép. Đường kính ren cố định. - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương loại REVERE	3	Cái	40	



Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
398	Vít cột sống lưng đa trục có rãnh mặt trong mũ vít hình vuông, đường kính 4.5-> 10mm, dài 25 -> 60mm	Vít cột sống lưng đa trục có rãnh mặt trong mũ vít hình vuông dùng trong phẫu thuật cột sống lưng, ngực - Chất liệu: Titanium - Đường kính vít các cỡ 4.5; 5.5; 6.5; 7.5; 8.5; 10.0mm, dài từ 25 -> 60mm (mỗi size tăng 5mm). - Thiết kế: Đa trục, tự tạo ren, góc xoay $\pm 30$ độ, đầu vít thon hình nón. Trên mũ vít có rãnh mặt trong hình vuông cách nhau $0.51 \pm 0.05$ mm. Mũ vít mỏng, thấp 16.6mm, bước ren vít 2.5mm, góc giữa hai vòng ren là 62 độ. - Tương thích với ốc khoá trong cùng hãng. - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương loại uCentum	3	Cái	60	
399	Vít cột sống lưng đa trục cột sống mũi cùn, đường kính 4.0-> 10mm, dài 20-> 90mm	Vít cột sống lưng đa trục mũi cùn dùng trong phẫu thuật cột sống lưng, ngực - Chất liệu: titanium - Đường kính 4.0-> 10.0mm, dài 20-> 90mm, lên tới 120mm với vít đường kính 9.0 và 10.0mm - Thiết kế: Đa trục, tự tạo ren, mũi vít cùn, đường kính ngoài cố định, thân vít có ren dẫn đường kép. - Tương thích với vít khoá trong loại không ren cùng hãng - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương loại REVERE	3	Cái	40	
400	Vít cột sống lưng đa trục đuôi siêu dài	Vít cột sống lưng đa trục đuôi siêu dùng trong phẫu thuật bắt vít qua da ở cột sống ngực, lưng - Chất liệu: Titanium - Đường kính ngoài: 5.0; 5.5 6.0; 6.5; 7.0; 7.5mm, dài 25-100mm - Thiết kế: đa trục, đuôi vít siêu dài 120mm - Tương thích với vít khoá trong dùng trong phẫu thuật bắt vít qua da cùng hãng. - Tiêu chuẩn: ISO/CE - Tương đương loại LONG ARM	6	Cái	40	
401	Vít cột sống lưng đa trục hai rãnh mũ vít kèm ốc khoá trong cột sống lưng, đường kính 4.5-> 7.5mm, dài 25-> 120mm	Vít cột sống lưng đa trục kèm ốc khoá trong dùng trong phẫu thuật cột sống lưng, ngực - Chất liệu: Titanium - Đường kính 4.5 -> 7.5mm (bước nhảy 1mm), dài 25 -> 120mm - Thiết kế: Mũ vít được mã hóa màu theo đường kính vít, có 2 rãnh trên mũ có chức năng làm giá đỡ, chiều cao của mũ vít 15.3mm. - Vít tự tạo ren, đa trục, góc dao động lên đến 60 độ, góc xoay 20 độ so với trục thẳng đứng, - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương loại KM	3	Cái	120	
402	Vít cột sống lưng đa trục hệ thống khóa đôi dùng trong phẫu thuật cột sống qua da, đường kính trong 1.7mm	Vít cột sống lưng đa trục dùng trong phẫu thuật bắt vít qua da ở cột sống ngực, lưng - Chất liệu: Titanium - Đường kính trong 1.7mm. - Thiết kế: đa trục, hệ thống khóa đôi có vòng đệm dưới cùng của đầu vít. - Tương thích với vít khoá trong dùng trong phẫu thuật bắt vít qua da cùng hãng. - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương loại ANYPLUS	6	Cái	80	
403	Vít cột sống lưng đa trục mũi cùn có phủ hydroxyapatite, đường kính 4.0-> 10mm, dài 20-> 90mm	Vít cột sống lưng đa trục mũi cùn dùng trong phẫu thuật điều trị bệnh lý thoái hoá cột sống lưng trên người bệnh có nguy cơ loãng xương/ loãng xương mức độ nhẹ - Chất liệu: titanium, bề mặt vít phủ hydroxyapatite - Đường kính vít: 4.0, 4.5, 5.0, 5.5, 6.5, 7.5, 8.5, 9.0, 10.0mm, dài 20-> 90mm, lên tới 120mm với vít đường kính 9.0 và 10.0mm - Thiết kế: tự tạo ren, mũi vít cùn. Đầu vít đa trục, biên độ hoạt động $\pm 30$ độ (tổng cộng 60 độ). - Tương thích với vít khoá trong cùng hãng - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương loại REVERE	3	Cái	40	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
404	Vít cột sống lưng đa trục nắn trượt hai loại ren bên nhuyễn, mũi vít nhỏ, đường kính 4mm, dài 25-> 45mm	Vít cột sống lưng đa trục nắn trượt dùng trong phẫu thuật nắn chỉnh trượt cột sống ngực, lưng - Chất liệu: Titanium - Đường kính 4mm, khoảng cách ren 2.2mm, dài 25-> 45mm. - Vít đa trục, đầu vít có góc xoay 50 độ, mũi vít thon nhỏ, thân vít có 2 loại ren bên và nhuyễn trên cùng 1 vít. - Tiết khuẩn - Tương thích với vít khoá trong cùng hãng. - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương loại ROMEO	3	Cái	80	
405	Vít cột sống lưng đa trục ren đôi dạng xoắn kép	Vít cột sống lưng đa trục dùng trong phẫu thuật cột sống lưng ngực - Chất liệu: Titanium - Đường kính 4,0mm, 4.5mm, 5.0mm, 5.5mm, 6.0 mm, 6.5mm, 7.0mm, 7.5mm, 8.0mm; dài 30mm đến 95mm - Thiết kế: Vít quay đa hướng với góc quay lên đến 65 độ xung quanh thân vít; thân vít có ren đôi dạng xoắn kép tự tạo ren. - Tương thích với ốc khóa trong cùng hãng. - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương vít đơn trục cột sống lưng ANAX 5.5 POLYAXIA	6	Cái	60	
406	Vít cột sống lưng đa trục ren đôi dạng xoắn kép nắn trượt, đuôi dài cuốn nhỏ	Vít cột sống lưng đa trục đuôi dài dùng trong phẫu thuật cột sống lưng ngực - Chất liệu: Titanium - Đường kính 4,0mm, 4.5mm, 5.0mm, 5.5mm, 6.0 mm, 6.5mm, 7.0mm, 7.5mm, 8.0mm; dài 30mm -> 95mm - Thiết kế: Dạng cuốn nhỏ; thân vít có ren đôi dạng xoắn kép tự tạo ren. Vít quay đa hướng với góc quay lên đến 65 độ, được thiết kế dài hơn gồm 2 phần, sau khi siết đủ lực, một phần đầu ốc sẽ gãy và rơi ra. - Tương thích với ốc khóa trong cùng hãng. - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương loại ANAX 5.5 POIY-REDUCTION	6	Cái	60	
407	Vít cột sống lưng đa trục ren đôi khóa ngàm vuông cột sống lưng, đường kính 4.0-> 8.5mm, dài 25-> 60mm	Vít cột sống lưng đa trục khóa ngàm vuông, titan dùng trong phẫu thuật cột sống lưng ngực - Chất liệu Titan - Đường kính 4.0 -> 8.5 mm, dài 25 -> 60 mm, góc xoay 60 độ. - Vít thiết kế ren đôi, ren đầu vít dạng khóa ngàm vuông. Trên vít đa trục và vít khóa trong đều có điểm đánh dấu - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương vít ARMADA	3	Cái	80	
408	Vít cột sống lưng đa trục rỗng nòng 6 lỗ bơm xi măng cột sống lưng, dài 30-> 55mm, đường kính 5.5-> 7.5mm	Vít cột sống lưng đa trục rỗng nòng cột sống lưng dùng trong phẫu thuật cột sống ở người bệnh loãng xương - Vật liệu: Titanium - Vít có đường kính từ 5.5mm đến 7.5mm, chiều dài vít từ 30 -> 55mm - Đầu vít có 06 lỗ để bơm xi măng qua lỗ vít. - Tương thích vít khóa trong cùng hãng. - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương loại FNS	3	Cái	40	
409	Vít cột sống lưng đa trục rỗng nòng cánh ren ngược bắt qua da cột sống lưng, đường kính 5.5/6.5/7.5mm, dài 30->50mm	Vít cột sống lưng đa trục rỗng nòng cánh ren ngược dùng trong phẫu thuật xâm lấn tối thiểu cột sống lưng, lưng - Chất liệu hợp kim Titanium - Đường kính: 5.5/ 6.5/ 7.5mm, dài 30-> 50mm - Vít thiết kế rỗng nòng. Góc nghiêng tối đa giữa mũ vít và thân vít là 28 độ. - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương loại Sextant	3	Cái	80	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
410	Vít cột sống lưng đa trục rỗng nòng, bắt qua da, khóa ngầm vuông, đường kính 4.5/ 6.5/ 7.5/ 8.5mm, dài 25-> 100mm	Vít cột sống lưng đa trục rỗng nòng, bắt qua da, nhiều tầng dùng trong phẫu thuật cột sống thắt lưng, ngực xâm lấn tối thiểu - Chất liệu Titanium - Đường kính 4.5-> 8.5mm, dài 25-> 100mm - Đầu vít được thiết kế dạng khóa ngầm vuông. Cánh ren trên thân vít dạng ren đôi. Góc xoay của vít là 60 độ - Vít dạng rỗng nòng - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương loại Precept	3	Cái	40	
411	Vít cột sống lưng đa trục rỗng ruột hai loại ren dùng để bơm xi măng dành cho người bệnh loãng xương, đường kính 5/6/7mm, dài 35-> 60mm	Vít cột sống lưng đa trục rỗng sử dụng cho người bệnh loãng xương - Vít bằng titanium, canulla bằng hợp kim y tế, thể tích 2ml, mỗi vạch là 0.5ml - Đường kính 5/ 6/7mm, dài 35-> 60mm. - Vít có 2 loại ren bên và nhuyền, trên thân vít có 6 lỗ bơm xi măng, mỗi bên có 3 lỗ (3x3) cho phép việc bơm xi măng đồng nhất. - Đầu vít thiết kế để gắn với canulla bơm xi măng. Phần rỗng bên trong của vít được thiết kế theo nguyên lý cơ học của dịch cho phép xi măng dễ dàng xuyên qua các lỗ mà không chảy xuống tận cùng của thân vít. - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương loại Romeo PP	3	Cái	80	
412	Vít cột sống lưng đa trục, bằng titanium hai loại ren bên và tù, đường kính 4.5-> 7.5mm, dài 20-> 60mm	Vít cột sống lưng đa trục dùng trong phẫu thuật cột sống lưng, ngực - Chất liệu: Titanium - Đường kính 4.5; 5.5; 6.5; 7.5mm, dài: 20; 25; 30; 35; 40; 45; 50; 55; 60mm. - Thiết kế: đa trục, vít có 2 loại ren bên và ren tù trên cùng 1 con vít. Đầu gắn ren tù cho vỏ xương, đầu xa ren bên cho xương xốp, góc xoay 40 độ ( $\pm 20$ độ). - Tương thích với vít khoá trong cùng hãng - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương vít đa trục cột sống lưng GSS	6	Cái	80	
413	Vít cột sống lưng đầu dài ren đôi lõi hình nón 27.2mm/28.2mm, đường kính 4.5-> 8.5mm, dài 20-> 130mm	Vít cột sống lưng đầu dài dùng cố định, chỉnh trượt, chỉnh hình cột sống ngực, lưng - Chất liệu: Titanium 6Al-4V ELI Alloy - Kích thước: Đầu vít dài 27.2mm/28.2mm, đường kính vít 4.5-> 8.5mm, dài 20-> 130mm - Thiết kế: Đầu vít và lõi hình nón, dài, đa trục góc xoay 45 độ. Mũi vít tự tạo ren. Trục vít và lõi vít dày. Vít có thiết kế ren đôi - Tương thích với vít khoá trong cùng hãng. - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương vít cột sống lưng đầu dài OpenLoc-L	6	Cái	60	
414	Vít cột sống lưng đầu nhỏ ren đôi lõi hình nón, 15.2mm/ 16.2mm, đường kính 4.5-> 8.5mm, dài 25-> 130mm	Vít cột sống lưng đầu nhỏ dùng cố định, chỉnh trượt, chỉnh hình cột sống ngực, lưng - Chất liệu: Titanium 6Al-4V ELI Alloy - Kích thước: Đường kính 4.5-> 8.5mm, dài 25-> 130mm - Thiết kế: Đầu vít và lõi hình nón, kích thước nhỏ 15.2mm/16.2mm, vít đa trục góc xoay 45 độ. Mũi vít tự tạo ren. Trục vít và lõi vít dày, cơ chế chống gãy vít. Vít có thiết kế ren đôi - Tương thích với vít khoá trong đầu nhỏ cùng loại. - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương vít cột sống lưng OpenLoc-L	6	Cái	80	
415	Vít cột sống lưng rỗng nòng, dài 30-60mm, đường kính 5.5-> 7.5mm,	Vít cột sống lưng dùng trong phẫu thuật cột sống lưng, ngực xâm lấn tối thiểu - Chất liệu Ti-6Al-4V ELI đạt chuẩn ASTM F136 - Đường kính 5.5 -> 7.5mm, dài 30-> 60mm, đầu vít dài 77/127mm - Thiết kế: Lòng vít rỗng, vít tự tạo ren. - Tương thích vít khóa trong cùng hãng - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương vít cột sống PathLoc-L MIS	6	Cái	60	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
416	Vít cột sống lưng, ngực đa trục lồng rỗng kèm xi măng sinh học ren đôi, đường kính 5.5->6.5mm, dài 35->60mm	Vít cột sống lưng, ngực đa trục lồng rỗng có kèm xi măng sinh học dùng trong phẫu thuật cột sống ngực, lưng, thắt lưng trên người bệnh loãng xương - Chất liệu: Titanium - Đường kính vít: 5.5/ 6.0/ 6.25/ 6.5mm, chiều dài 35 -> 60mm - Thiết kế: Vít đa trục, ren đôi, góc xoay 30 độ, lồng vít rỗng, có các lỗ dọc đầu thân vít để bơm xi măng giữ vít cố định. Trên vít có khắc laser mã nhận diện loại vít, có phần đệm vít - Tương thích với vít khoá trong cùng hãng - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương vít đa trục lồng rỗng ReBorn Essence Lumbar	6	Cái	40	
417	Vít cột sống ngực đa trục gắn với nẹp lõi bên, đường kính 7mm, dài 25->55mm	Vít cột sống ngực đa trục dùng trong phẫu thuật cột sống ngực lõi bên - Chất liệu: Titanium - Kích thước: đường kính vít 7mm, chiều dài từ 25 -> 55mm. - Thiết kế: Vít đa trục, được mã hóa các màu khác nhau trên thân để xác định chiều sâu khi vít vào thân sống. Trên thân vít có hai kiểu ren. Góc xoay 7 độ - Tương đương loại Golden gate - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	3	Cái	20	
418	Vít đa trục cột sống lưng đuôi nhỏ, kèm vít khóa trong	Vít đa trục cột sống lưng đuôi nhỏ, kèm vít khóa trong - Chất liệu titanium - Đường kính 12.5mm, cánh dài 15mm, góc xoay 42 độ, tự tạo ren, đường kính 4.5 -> 10mm, dài 25 -> 110mm, - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương loại S4 element	3	Cái	120	
419	Vít đa trục rỗng đuôi vít rời, có lỗ bơm xi măng kèm ốc khóa trong	Vít đa trục rỗng đuôi vít rời, có lỗ bơm xi măng dùng trong phẫu thuật cột sống lưng, ngực - Chất liệu Titanium - Thiết kế: Bước ren lớn ở mũi vít (phần xương xốp) và bước ren nhỏ đuôi vít (phần vỏ xương). Thân vít rỗng (1.9mm), tự ta rô. Thân vít và đuôi vít rời - Ø=4.5-9.5mm, dài 25-100mm. Đuôi vít tiêu chuẩn 14.9mm. - Ốc khoá trong hình hoa thị Torx T30. Ren tiết diện hình thang, kích thước Ø 9.7 x 4.2. - Tiêu chuẩn chất lượng CE/ ISO	3	Cái	120	
420	Vít đơn trục cột sống có rãnh mặt trong mũ vít hình vuông, đường kính 4.5->10mm, dài 25 ->60mm	Vít đơn trục có rãnh mặt trong mũ vít hình vuông dùng trong phẫu thuật cột sống lưng, ngực - Chất liệu: Titanium - Đường kính 4.5-> 10.0mm, dài 25 -> 60mm (mỗi size tăng 5mm). - Đơn trục, tự tạo ren, đầu vít thon hình nón. Trên mũ vít có rãnh mặt trong hình vuông cách nhau 0.51± 0.05mm. Mũ vít mỏng, thấp 16.6mm, bước ren vít 2.5mm, góc giữa hai vòng ren là 62 độ. - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương loại uCentum	3	Cái	20	
421	Vít đơn trục cột sống lưng ren đôi, dạng cuốn nhỏ đường kính 4.0-> 8.0mm, dài 30-> 95mm	Vít đơn trục cột sống lưng đuôi dài dùng trong phẫu thuật cột sống lưng ngực - Chất liệu: Titanium - Đường kính 4.0-> 8.0mm; dài 30-> 95mm - Thiết kế: Dạng cuốn nhỏ; thân vít có ren đôi dạng xoắn kép tự tạo ren. Đầu vít cố định, được thiết kế dài hơn gồm 2 phần, sau khi siết đủ lực, một phần đầu ốc sẽ gãy và rơi ra. - Tương thích với ốc khóa trong cùng hãng. - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương loại ANAX 5.5 MONO-REDUCTION	6	Cái	20	
422	Vít đơn trục cột sống lưng ren đôi, đường kính 4.0-> 8.0mm, dài 30-> 95mm	Vít đơn trục cột sống lưng dùng trong phẫu thuật cột sống lưng ngực - Chất liệu: Titanium - Đường kính 4.0-> 8.0mm; dài 30-> 95mm Thiết kế: Đầu vít gắn cố định; thân vít có ren đôi dạng xoắn kép tự tạo ren. - Tương thích với ốc khóa trong cùng hãng. - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương loại ANAX MONOAXIAL	6	Cái	20	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
423	Vít đơn trục cột sống mũi cùn, đường kính 4.0-> 10mm, dài 20- > 90mm	Vít đơn trục mũi cùn dùng trong phẫu thuật cột sống lưng, ngực - Chất liệu: titanium - Đường kính 4.0-> 10.0mm, dài 20-> 90mm, lên tới 120mm với vít đường kính 9.0 và 10.0mm - Thiết kế: Đơn trục, tự tạo ren, mũi vít cùn, đường kính ngoài cố định. Thân vít có ren dẫn đường kép - Tương thích với vít khoá trong loại không ren cùng hãng - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương loại REVERE	3	Cái	10	
424	Vít đơn trục ren đôi khóa ngàm vuông cột sống lưng, đường kính 4.0-> 8.5mm, dài 25-> 60mm	Vít đơn trục khóa ngàm vuông, titan dùng trong phẫu thuật cột sống lưng ngực - Chất liệu Titan - Đường kính 4.0 → 8.5 mm, dài 25 → 60 mm, góc xoay 60 độ. - Vít thiết kế ren đôi, ren đầu vít dạng khóa ngàm vuông. - Trên vít đơn trục và vít khóa trong đều có điểm đánh dấu - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương vít ARMADA	3	Cái	20	
425	Vít hàn gân, chất liệu PEEK, kích cỡ từ 3mm đến 9mm	Vít hàn gân cố định mảnh ghép vào xương, hàn gân các loại. - Chất liệu: PEEK - Kích thước: Đường kính đủ cỡ từ 3->9mm, dài từ 8mm ->23mm - Thiết kế: Thân vít rỗng, có các lỗ thoáng giúp lưu thông máu và giúp xương phát triển vào trong. - Đóng gói tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	3	Cái	30	
426	Vít khâu sụn chêm kỹ thuật tất cả bên trong	Vít dùng khâu sụn chêm, kỹ thuật tất cả bên trong - Chất liệu: PEEK, kèm chỉ siêu bền - Kích thước vít neo 2x5 mm - Thiết kế: Sử dụng kỹ thuật tất cả bên trong, được thiết kế để dễ dàng làm bung chốt. Đầu kim được thiết kế cứng, sắc, có khả năng xuyên sâu giúp điều khiển dễ dàng. Điểm vào nhỏ làm tối thiểu hóa rách sụn chêm do đầu kim - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA Tương đương Vít khâu sụn chêm ULTRA FASTFIX	3	Cái	5	
427	Vít khóa 1.5mm/ 2.0mm/ 2.4mm, đầu vít dạng sao	Vít khóa cố định nẹp vào xương, nắn chỉnh, kết hợp xương gãy, chỉnh hình xương - Chất liệu: Titanium - Thiết kế: Vít khóa đầu dạng sao, tự tạo ren, có ren khóa ở mũ vít - Kích thước: 1.5/ 2.0/ 2.4mm, dài 7-20mm/ 8-26mm/ 8-30mm - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Sử dụng với các loại nẹp khóa cùng hãng - Hoặc tương đương vít khóa 7s	3	Cái	72	
428	Vít khóa 2.7mm/ 3.5mm/ 5.0mm, đầu vít dạng sao	Vít khóa cố định nẹp vào xương, nắn chỉnh, kết hợp xương gãy, chỉnh hình xương - Chất liệu: Titanium - Thiết kế: Vít khóa đầu dạng sao, tự tạo ren, có ren khóa ở mũ vít - Kích thước: 2.7/ 3.5/ 5.0mm, dài 8-40mm/ 10-90mm/ 14-100mm - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Sử dụng với các loại nẹp khóa cùng hãng - Hoặc tương đương vít khóa 7s	3	Cái	375	
429	Vít khóa đa hướng, đầu dạng sao, các cỡ	Vít khóa đa hướng đầu dạng sao các cỡ - Chức năng: Cố định nẹp vào xương, nắn chỉnh, kết hợp xương gãy, chỉnh hình xương - Chất liệu: Titanium - Thiết kế: Vít khóa đầu sao, tự tạo ren, có ren khóa ở mũ vít phù hợp với lỗ khoá đa hướng - Kích thước: - vít 2.4mm dài 12-40mm - vít 2.7mm dài 6-50mm - vít 4.0mm dài 31-89mm - vít 5.5mm dài 31-104mm - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Sử dụng với các loại nẹp khóa cùng hãng - Hoặc tương đương vít khóa polyaxial 7s	3	Cái	90	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
430	Vít khóa dạng lục giác dùng cho nẹp lõi bên	Vít khóa dạng lục giác dùng cho nẹp lõi bên trong phẫu thuật cột sống ngực lõi bên - Chất liệu hợp kim titanium. - Thiết kế dạng lục giác, - Tương thích với vít cột sống ngực cùng hãng - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương loại golden gate	3	Cái	40	
431	Vít khóa đi kèm vít đa trục hệ thống khóa đôi dùng trong phẫu thuật cột sống qua da, cao 5.3mm, đường kính ngoài 10mm	Vít khóa trong hình sao dùng trong phẫu thuật bắt vít qua da ở cột sống ngực, lưng - Chất liệu: Titanium - Cao 5.3mm, đường kính 10mm - Hình lục giác/ ngôi sao, - Tương thích với vít đa trục rỗng nòng có khóa đôi cùng hãng. - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương loại ANYPLUS	6	Cái	80	
432	Vít khóa dùng cho nẹp lõi bên	Vít khóa cho nẹp lõi bên dùng trong phẫu thuật cột sống ngực lõi bên - Chất liệu hợp kim titanium. - Tương thích với vít đa trục gấp nẹp lõi bên cùng hãng - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương loại Golden gate	3	Cái	20	
433	Vít khóa đường kính 2.5mm, đầu vít hình nón 2 độ	Vít khóa - Chức năng: dùng trong phẫu thuật kết hợp xương - Chất liệu: titanium - Thiết kế: Vít tự khóa, tự tạo ren, đầu vít hình nón 2 độ - Kích thước: Đường kính 2.5mm, dài 8-> 50mm - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	3	Cái	120	
434	Vít khóa đường kính 3.5mm	Vít khóa bắt vào nẹp khóa cố định xương - Chất liệu: hợp kim TiAl6V4, - Thiết kế: vít khóa bắt vào xương cứng, sử dụng với nẹp tương đương cùng hãng - Kích thước: độ dài: 12-> 80 mm, đường kính 3.5mm - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Hoặc tương đương vít khóa D	3	Cái	385	
435	Vít khóa đường kính 3.5mm, đầu vít hình nón 2 độ	Vít khóa - Chức năng: dùng trong phẫu thuật kết hợp xương - Chất liệu: titanium - Thiết kế: Vít tự khóa, tự tạo ren, đầu vít hình nón 2 độ - Kích thước: Đường kính 3.5mm, dài 10-> 90mm - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	3	Cái	150	
436	Vít khóa đường kính 4,5 mm	Vít khóa bắt vào nẹp khóa cố định xương - Chất liệu: hợp kim TiAl6V4, - Thiết kế: vít khóa bắt vào xương cứng, sử dụng với nẹp tương đương cùng hãng - Kích thước: độ dài: 12 - 85 mm, đường kính 4.5mm - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Hoặc tương đương vít khóa D	3	Cái	205	
437	Vít khóa đường kính 5.0mm, đầu vít hình nón 2 độ	Vít khóa - Chức năng: dùng trong phẫu thuật kết hợp xương - Chất liệu: titanium - Thiết kế: Vít tự khóa, tự tạo ren, đầu vít hình nón 2 độ - Kích thước: Đường kính 5.0mm, dài 12-110mm - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	3	Cái	30	
438	Vít khóa nẹp chằm	Vít khóa nẹp chằm dùng trong phẫu thuật cố định cột sống cổ lõi sau đoạn cổ cao - Chất liệu hợp kim titanium. - Thiết kế: vít khóa nẹp chằm có bước ren vuông, đường ren dạng bo tròn phần đầu với bán kính 0.2mm và nghiêng góc 45 độ - Tương thích với nẹp chằm cùng hãng. - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương ốc khóa nẹp chằm Neon	3	Cái	25	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
439	Vít khóa trong cao 5.3mm, đường kính 10mm, tương thích vít đa trục cột sống lưng hai loại ren bên và tù	Vít khóa trong hình ngôi sao dùng trong phẫu thuật cột sống lưng, ngực - Chất liệu: Titanium - Cao 5.3mm, đường kính 10mm - Thiết kế: hình lục giác/ ngôi sao - Tương thích với vít đa trục loại hai ren bên và tù cùng hãng. - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - <u>Tương đương vít khóa trong cột sống lưng GSS</u>	6	Cái	80	
440	Vít khóa trong cho vít cổ sau nghiêng góc 55 độ	Vít khóa trong dùng trong phẫu thuật cột sống cổ lõi sau. - Chất liệu hợp kim titanium. - Thiết kế: vít khóa trong, có phần chụp đầu mũ vít, được siết chặt với lực 3.5Nm. - Tương thích vít cổ sau nghiêng góc 55 độ cùng hãng. - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - <u>Tương đương loại Neon</u>	3	Cái	80	
441	Vít khóa trong cho vít cột sống đa trục cánh ren ngược khóa tuyến tính	Vít khóa trong cánh ren ngược dùng trong phẫu thuật cột sống lưng ngực - Chất liệu: Titanium - Thiết kế: Vòng trong ốc khóa có khe tuyến tính, - Tương thích vít cột sống đa trục cánh ren ngược cùng hãng - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - <u>Tương đương vít khóa trong loại Iliad</u>	6	Cái	80	
442	Vít khóa trong cho vít cột sống lưng cố định kép rãnh mũ vít hình vuông	Vít khóa trong cột sống lưng dạng khóa kép dùng trong phẫu thuật cột sống thắt lưng - Chất liệu: titanium - Ốc khóa trong dạng khóa kép, dạng vít lồng trong vít. Vít trong siết bởi dụng cụ có trợ lực 6Nm, vít ngoài siết bởi trợ lực 9Nm. Ốc khóa trong có bước ren ngang với góc mở 12 độ và chiều rộng của bước ren là $0.48 \pm 0.05$ mm Ốc khóa trong có lỗ hình lục giác - Tương thích với vít cột sống lưng cố định kép cùng hãng - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - <u>Tương đương loại uCentum.</u>	3	Cái	80	
443	Vít khóa trong cho vít cột sống lưng đơn/đa trục ren đối dạng xoắn kép	Vít khóa trong cánh ren ngược dùng trong phẫu thuật cột sống lưng ngực - Chất liệu: Titanium - Thiết kế: cánh ren ngược - Tương thích với vít đơn trục và đa trục, thiết kế theo hình lục giác, cùng hãng - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - <u>Tương đương loại Anax</u>	6	Cái	80	
444	Vít khóa trong cho vít đa trục cổ sau góc xoay $\pm 30$ độ	Vít khóa trong dùng trong phẫu thuật cột sống cổ lõi sau - Chất liệu: Titanium - Thiết kế ren chịu lực, giúp cải thiện độ siết ốc. Lồng phía trong hình lục giác 2.5mm. - Tương thích vít cột sống cổ góc xoay $\pm 30$ độ cùng hãng. - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	3	Cái	80	
445	Vít khóa trong cho vít đa trục nắn trượt hai loại ren bên nhuyễn, mũi vít nhỏ	Vít khóa trong ren bên nhuyễn dùng trong phẫu thuật cột sống ngực, lưng - Chất liệu titanium - Thiết kế hình lục giác tương thích với vít đa trục cùng hãng. - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - <u>Tương đương loại ROMEO</u>	3	Cái	160	
446	Vít khóa trong cho vít đa trục rỗng nòng cánh ren ngược bắt qua da cột sống lưng	Vít khóa trong góc xoay 27 độ dùng trong phẫu thuật xâm lấn tối thiểu cột sống ngực, lưng - Chất liệu hợp kim Titanium - Tự gãy khi vận đủ lực. - Tương thích với vít đa trục rỗng nòng cánh ren ngược bắt qua da cột sống lưng cùng hãng - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - <u>Tương đương loại sextant</u>	3	Cái	80	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
447	Vít khóa trong cho vít đa trục rỗng nòng, bắt qua da, khóa ngâm vuông	Vít đa trục rỗng nòng, bắt qua da, nhiều tầng dùng trong phẫu thuật cột sống thắt lưng, ngực xâm lấn tối thiểu - Chất liệu: Titanium - Đầu vít khóa dạng hình sao, rỗng nòng - Cánh ren trên đầu vít dạng khóa ngâm vuông - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương loại Precept	3	Cái	40	
448	Vít khóa trong cho vít đơn và đa trục ren đôi khóa ngâm vuông cột sống lưng	Vít khóa trong ngâm vuông dùng trong phẫu thuật cột sống lưng ngực - Chất liệu: Titan - Đầu vít khóa trong hình sao, khóa ngâm vuông. - Tương thích với vít đơn trục, đa trục cùng hãng - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương loại ARMADA	3	Cái	100	
449	Vít khóa trong cho vít đơn/đa trục cột sống lưng ren đôi dạng xoắn kép nắn trượt, đuôi dài cường nhỏ	Vít khóa trong cánh ren ngược dùng trong phẫu thuật cột sống lưng ngực - Chất liệu: Titanium - Thiết kế: cánh ren ngược - Tương thích vít cột sống đơn/ đa trục nắn trượt cùng hãng - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương ốc khóa trong Reduction	6	Cái	80	
450	Vít khóa trong cột sống cổ sau, lõi hình sao tương thích vít cột sống cổ sau	Vít khóa trong cột sống cổ sau dùng trong phẫu thuật cột sống cổ lõi sau - Chất liệu titanium - Thiết kế lõi hình sao, dạng đóng, khóa bằng cơ chế tự do lực, cung xoay tối đa 80 độ - Tương thích với vít cột sống cổ sau cùng hãng - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương loại Vuepoint	3	Cái	80	
451	Vít khóa trong cột sống cổ, đường kính 3.5 -> 4.5mm	Vít khóa trong cột sống cổ dùng trong phẫu thuật cột sống cổ lõi sau - Chất liệu: Titanium. - Đường kính 3.5 -> 4.5mm - Thiết kế: hình lục giác/ ngôi sao, ren vít thiết kế bên ngoài. - Tương thích với vít cột sống cổ cùng hãng - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương loại SKY	6	Cái	80	
452	Vít khóa trong của vít cố định đơn/ trục trong phẫu thuật cột sống lưng xâm lấn tối thiểu	Vít khóa trong tự khóa tự ngắt, - Chất liệu hợp kim Titanium, - Tương thích với Vít cố định đơn và đa trục trong phẫu thuật cột sống lưng xâm lấn tối thiểu có kèm kim bơm xi măng cùng hãng, - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương Ốc khóa trong Ennovate Set Screw	3	Cái	120	
453	Vít khóa trong dùng cho vít nở phẫu thuật cột sống cho người bệnh loãng xương, đường kính 6.5-> 7.5mm	Vít khóa trong dùng trong phẫu thuật cột sống cho người bệnh loãng xương - Chất liệu: titanium - Đường kính 6.5 -> 7.5mm - Thiết kế hình tròn, tương thích với vít nở cột sống cùng hãng - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương loại OSSEOSCREW	3	Cái	120	
454	Vít khóa trong dùng với vít trượt cổ cao	Vít khóa trong dùng trong phẫu thuật chỉnh gù vẹo cột sống thắt lưng - Chất liệu: titanium - Cơ chế khóa với mô men xoắn tối ưu (8Nm) - Tương thích loại vít trượt cột sống cổ cao cùng hãng. - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương lược LOCKING CAP REVERE	3	Cái	80	
455	Vít khóa trong hai tầng loại không ren dùng cho vít cột sống mũi cùn	Vít khóa trong hai tầng loại không ren dùng trong phẫu thuật cột sống thắt lưng, ngực - Chất liệu: titanium - Cơ chế khóa xoay 90 độ - Tương thích với vít mũi cùn cùng hãng - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương loại LOCKING CAP REVERE	3	Cái	90	



Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
456	Vít khóa trong tự ngắt, tự do lực, cánh ren ngược dùng cho vít đa trục, cánh ren ngược	Vít khóa trong cho vít trượt cột sống lưng tự ngắt, tự do lực dùng trong phẫu thuật cột sống đoạn ngực thắt lưng. - Chất liệu: Titanium - Được thiết kế cánh ren ngược, tránh nhỏ vít và tròn ren, tự gãy khi vận đủ lực. - Tương thích vít đa trục cánh ren ngược cùng hãng. - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương loại LGC	3	Cái	120	
457	Vít khóa trong vít bán động cột sống lưng	Vít khoá trong vít bán động dùng trong phẫu thuật điều trị bệnh lý thoái hoá cột sống lưng, ngực - Chất liệu: titanium - Thiết kế: Ốc khóa trong tương thích vít cột sống lưng bán động cùng hãng - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương loại cosmicMIA	3	Cái	20	
458	Vít khóa trong vít có rãnh mặt trong mũ vít hình vuông	Vít khoá trong dùng trong phẫu thuật cột sống lưng, ngực - Chất liệu: Titanium - Ốc khóa trong có bước ren ngang với góc mờ 12 độ và chiều rộng của bước ren là $0.48 \pm 0.05$ mm. Ốc khóa trong có lỗ hình lục giác - Tương thích với các loại vít cột sống lưng có mặt trong mũ vít hình vuông cùng hãng. - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương loại uCentum	3	Cái	80	
459	Vít khóa trong vít cột sống lưng đầu nhỏ ren đôi lõi hình nón, đường kính 9.7mm, cao 5.6mm	Vít khoá trong đầu nhỏ dùng cố định, chỉnh trượt, chỉnh hình cột sống ngực, lưng - Chất liệu: Titanium 6Al-4V ELI Alloy - Đường kính: 9.7mm, cao 5.6mm - Cánh ren ngược, đầu gài ngôi sao, - Tương thích vít cột sống lưng cùng hãng. - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	6	Cái	160	
460	Vít khóa trong vít cột sống lưng rộng nông mỏ xâm lấn tối thiểu	Vít khóa trong dùng trong phẫu thuật cột sống lưng, ngực xâm lấn tối thiểu - Chất liệu: Titanium - Thiết kế: Đầu vít hình ngôi sao, - Tương thích vít cột sống lưng cùng hãng. - Tương đương loại PathLoc-L MIS - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	6	Cái	60	
461	Vít khóa trong vít đa trục (kiểu 1/4 ống) trong phẫu thuật cột sống lưng ít xâm lấn	Vít khóa trong vít đa trục 1/4 ống dùng trong phẫu thuật cột sống lưng, ngực ít xâm lấn - Chất liệu: Titanium - Đầu vít hình ngôi sao, - Tương thích với vít đa trục kiểu 1/4 ống cùng hãng - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương loại Nova MISS	6	Cái	40	
462	Vít neo 4.75mm, chất liệu PEEK, có chỉ bản dẹt 2.0mm	Vít neo dùng dai chi neo để tăng cường độ vững chắc cho gân, dây chằng trong phẫu thuật cổ bàn tay, cổ bàn chân, khuỷu tay - Chất liệu: Vít neo bằng nhựa PEEK; dai chi neo bản dẹt bằng chi siêu bền UHMWPE. - Kích thước: vít neo có đường kính 4.75mm, dài 19.1mm; chỉ bản dẹt 2.0mm - Các bộ phận khác đi kèm: kèm chỉ dẹt 2.0mm siêu bền được gắn sẵn trên neo và chỉ siêu bền số 2 để khâu các mô mềm, gân, dây chằng,... - Thiết kế: kỹ thuật không thắt nút; tăng cường độ vững chắc và bảo vệ phương pháp điều trị ban đầu giúp đẩy nhanh quá trình hồi phục. - Đóng gói tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	3	Cái	35	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
463	Vít neo tái tại dây chằng chéo trước tự chỉnh độ dài, vòng treo dài tối đa 105mm, vòng treo bao bọc tránh tổn thương gân ghép.	Vít neo tái tại dây chằng chéo trước tự chỉnh độ dài dùng trong nội soi tái tạo dây chằng chéo khớp gối - Chất liệu: nẹp bằng titanium , vòng treo bằng Polyethylene siêu cao phân tử (UHMWPE), chỉ kéo siêu bền bằng polyester - Kích thước: nẹp dài 12mm rộng 4mm dày 2mm; 8 lỗ, đường kính sợi vòng treo 1.5mm - Thiết kế: điều chỉnh được chiều dài vòng treo từ 10 → 105 mm, Cơ chế một chiều, vòng treo chỉ thụt lại, không nới được. Chỉ thụt dạng vòng tròn, có thể kéo chỉnh chiều dài vòng treo bằng một tay. Dùng 1 sợi chỉ polyester #2 duy nhất để kéo và lật chốt ngang. Cơ chế khóa vững chắc ít bị nới lỏng theo thời gian. Vòng treo được bao bọc tránh tổn thương gân ghép. - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA Tương đương Vít neo cố định dây chằng chéo có vòng treo gân liên tục không điểm nối, tự chỉnh độ dài ULTRABUTTON	3	Cái	110	
464	Vít neo tái tạo dây chằng chéo trước tự chỉnh độ dài, có loại nút chặn dài 20mm	Vít neo tái tạo dây chằng chéo trước tự chỉnh độ dài, cố định dây chằng trong phẫu thuật nội soi khớp gối bằng kỹ thuật tất cả bên trong - Chất liệu: Nút chặn bằng Titanium, dây treo 2 sợi chỉ bền bằng PolyEthylene cao phân tử. - Kích thước: 4 x 12 x 2mm sử dụng cho đường hầm 4.5mm; 4 x 20 x 2mm sử dụng cho đường hầm 5 đến 10mm - Thiết kế: Nút treo có 4 lỗ, 2 đầu bo tròn, 2 sợi chỉ bền bập bênh có thể điều chỉnh độ dài vòng treo, có loại nút chặn dài 20mm - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương vít treo gân cố định dây chằng chéo có thể điều chỉnh độ dài dây treo Pullup	3	Cái	85	
465	Vít neo tái tạo dây chằng chéo trước tự chỉnh độ dài, thiết kế khóa 4 điểm, vòng treo có thể nới lỏng	Vít neo tái tại dây chằng chéo trước tự chỉnh độ dài dùng cho phẫu thuật nội soi tái tạo dây chằng chéo kiểu tất cả bên trong. - Chất liệu: titanium, dây treo bằng Polyethylene siêu cao phân tử (UHMWPE) và polyester. - Đường kính chốt neo 3.5mm, chiều dài 12mm - Thiết kế: Hình trụ, thiết kế dây treo khóa 4 điểm, tự điều chỉnh chiều dài vòng treo và có thể nới chiều dài vòng treo sau khi rút ngắn. - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA Tương đương vít neo tái tại dây chằng chéo trước TightRope	3	Cái	190	
466	Vít nở đa trục cột sống dùng cho bệnh nhân loãng xương, đường kính 6.5->7.5mm, dài 40->55mm	Vít nở dùng trong phẫu thuật cột sống lưng, ngực ở người bệnh loãng xương - Chất liệu: titanium - Đường kính 6.5 -> 7.5mm, dài 40 -> 55mm - Thiết kế: Vít đa trục, có góc xoay 76 độ, vít có thể nở ra theo sự điều chỉnh sau khi bắt vít. - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương loại OSSEOSCREW	3	Cái	120	
467	Vít rỗng đường kính 2.5 đến 6.5mm	Vít rỗng - Chất liệu: Titanium, lòng vít rỗng, vít thuận nhọn, có chức năng nén ép xương, đầu vít chìm - Đường kính vít từ khoảng 2.5 đến 6.5mm, dài khoảng từ 8 đến 120mm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/CE	6	cái	5	
468	Vít rỗng đường kính 3.0 đến 7.3mm	Vít rỗng - Chất liệu: Titanium, lòng vít rỗng, tự khoan, tự taro, kèm đệm vít - Đường kính khoảng từ 3.0mm đến 7.3mm - Dài từ khoảng 10mm đến 120mm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/CE	6	cái	15	
469	Vít trượt cổ sau kèm ốc khóa trong, đường kính 3.5/ 4.0mm	Vít trượt cổ sau kèm ốc khóa trong dùng trong phẫu thuật cột sống cổ lõi sau - Chất liệu: Titanium. - Đường kính 3.5/ 4.0mm (lõi 2.4mm) - Thiết kế: Vít tự tạo ren, dây ren/ 1 phần ren, góc xoay 45 độ - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương loại CastleLoc-S	6	Cái	120	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
470	Vít trượt cột sống lưng đơn diện cổ cao, đường kính 4.5/5.0/5.5/6.5mm, dài 25-> 55mm	Vít trượt cột sống đơn diện cổ cao dùng trong phẫu thuật cột sống thắt lưng, ngực - Chất liệu: titanium - Đường kính 4.5/ 5.0/ 5.5/ 6.5mm, dài 25-> 55mm, bước tăng 5 mm - Vít có mũ vít dạng đơn diện, mũ vít cùn, ren dẫn đường kép. - Đường kính ren cố định. Biên độ hoạt động $\pm 20^\circ$ (Tổng cộng $40^\circ$ ) - Tương thích với vít khoá trong cùng hãng - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương loại Vít trượt đơn diện cổ cao REVERE	3	Cái	20	
471	Vít trượt cột sống lưng đơn trục cổ cao, đường kính 5.5/6.5/7.5mm, dài 30 -> 55mm	Vít trượt cột sống đơn trục cổ cao dùng trong phẫu thuật chỉnh gù vẹo cột sống thắt lưng - Chất liệu: titanium - Đường kính 5.5/ 6.5/ 7.5mm, dài 30-> 55mm - Thiết kế: Vít đơn trục, cổ vít cao, kéo dài 28.5mm, hỗ trợ khoá cố định vít. Mũ vít cùn, ren dẫn đường kép. Đường kính ren cố định. - Tương thích với vít khoá trong cùng hãng - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương loại Vít trượt đơn trục loại cổ cao REVERE	3	Cái	20	
472	Vít vá sọ não tự khoan, đường kính 1.6 mm, dài 4mm	Vít vá sọ não tự khoan dùng trong phẫu thuật thần kinh sọ não - Chất liệu Titanium - Đường kính: 1.6 mm, dài 4mm - Trên thân vít có đường rãnh. - Tương thích nẹp cùng hãng - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương loại Delf- Drilling	3	Cái	800	
473	Vít vá sọ tự khoan, đường kính 1.6mm, dài 4-> 6 mm	Vít vá sọ tự khoan dùng trong phẫu thuật thần kinh sọ não để cố định sọ - Chất liệu: Titanium - Đường kính 1.6mm, dài 4 -> 6mm. - Tương thích Nẹp vá sọ não cùng hãng - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương vít vá sọ titanium Osteomed	3	Cái	1.000	
474	Vít vá sọ tự khoan, mũ vít 1.65mm/2mm	Vít vá sọ tự khoan dùng trong phẫu thuật sọ não để cố định sọ - Chất liệu: Titanium - Mũ vít cỡ 1.65mm và 2mm, đầu vít tự khoan, tự tạo ren - Tương thích miếng và khuyết sọ nẹp thẳng cố định sọ cùng hãng - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương vít loại High Torque	3	Cái	1.205	
475	Vít vá sọ tự khoan, tự tạo ren, đường kính 2.0mm, dài 5-> 6mm, tương thích với nẹp vá sọ 16 lỗ	Vít vá sọ tự khoan, tự tạo ren, dùng trong phẫu thuật thần kinh sọ não - Chất liệu Titan - Đường kính 2.0, dài 5-> 6 mm, - Mũ vít có lỗ docking guide, cổ vít có ren khóa, bước ren dài 1 mm - Tương thích nẹp và sọ 16 lỗ cùng hãng - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương loại Agomed	3	Cái	1.200	
476	Vít vò đường kính 3.5mm	Vít vò - Chức năng: Bắt vào nẹp khóa cố định xương - Chất liệu: hợp kim TiAl6V4, - Thiết kế: vít vò bắt vào xương cứng, sử dụng với nẹp tương đương cùng hãng - Kích thước: độ dài: 12 ->50 mm, đường kính 3.5mm - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Hoặc tương đương vít vò D	3	Cái	180	
477	Vít vò đường kính 4.5mm	Vít vò - Chức năng: Bắt vào nẹp khóa cố định xương - Chất liệu: hợp kim TiAl6V4, - Thiết kế: vít vò bắt vào xương cứng, sử dụng với nẹp tương đương cùng hãng - Kích thước: độ dài: 12-> 85 mm, đường kính 4.5mm - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Hoặc tương đương vít vò D	3	Cái	120	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
478	Vít vô xương cứng 1.5mm/ 2.0mm/ 2.5mm/ 2.7mm/ 3.5mm/ 4.5mm, đầu vít dạng sao	Vít vô xương cứng cố định nẹp vào xương, nắn chỉnh, kết hợp xương gãy, chỉnh hình xương - Chất liệu: Titanium - Thiết kế: Vít xương cứng đầu dạng sao, tự tạo ren, mũ vít tròn bầu - Kích thước: 1.5mm/ 2.0mm/ 2.5mm/ 2.7mm/ 3.5mm/ 4.5mm, Chiều dài: 7-20mm/ 8-24mm/ 10-30mm/ 12-60mm/ 20-90mm - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Sử dụng với các loại nẹp khóa cùng hãng - Hoặc tương đương vít vô 7s	3	Cái	115	
479	Vít vô xương đường kính 2.7mm, 3.5mm đầu vít hình nón 2 độ	Vít vô xương - Chức năng: dùng trong phẫu thuật kết hợp xương - Chất liệu: titanium - Thiết kế: Vít tự tạo ren, đầu vít hình nón 2 độ - Kích thước: Đường kính 2.7mm, 3.5mm; chiều dài 6-70mm - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Hoặc tương đương vít vô Intrauma	3	Cái	90	
480	Vít xóp 4.0mm/ 6.5mm, đầu lục giác	Vít xóp cố định nẹp vào xương, nắn chỉnh, kết hợp xương gãy, chỉnh hình xương - Chất liệu: Titanium - Thiết kế: Vít xương xóp đầu lục giác, mũ vít tròn bầu - Kích thước: 4.0mm/ 6.5mm, Chiều dài: từ 12-> 120mm - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Sử dụng với các loại nẹp khóa cùng hãng - Hoặc tương đương vít khóa 7s	3	Cái	48	
481	Vít xóp đường kính 3.5mm	Vít xóp - Chức năng: Bắt vào nẹp khóa cố định xương - Chất liệu: hợp kim TiAl6V4, - Thiết kế: vít xóp khóa bắt vào xương cứng, sử dụng với nẹp tương đương cùng hãng - Kích thước: độ dài: 14-> 60 mm, đường kính 3.5mm - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Hoặc tương đương vít xóp Intercus	3	Cái	135	
482	Vít xóp đường kính 4.0/ 4.5mm	Vít xóp tự tạo ren đa hướng dùng trong phẫu thuật thoát vị đĩa đệm cổ - Chất liệu Titanium. - Đường kính: 4.0/ 4.5mm, dài 11-> 19mm. - Tương thích với hệ thống nẹp cùng hãng - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương vít Helix	3	Cái	60	
483	Vít xóp đường kính 5.5mm	Vít xóp - Chức năng: Bắt vào nẹp khóa cố định xương - Chất liệu: hợp kim TiAl6V4, - Thiết kế: vít xóp khóa bắt vào xương cứng, sử dụng với nẹp tương đương cùng hãng - Kích thước: độ dài: 30 -> 90 mm, đường kính 5.5mm - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Hoặc tương đương vít xóp D	3	Cái	215	
484	Vít xương chậu đường kính 7.5-> 10mm	Vít xương chậu rộng nông dùng trong phẫu thuật bắt vít xương chậu, đầu mũ vít thấp nên không gây tổn thương mô mềm. - Chất liệu hợp kim titanium, - Đường kính 7.5; 8.5, 10.0mm, dài 40-> 140mm - Vít có nông rộng, - Tương thích nẹp, ốc khoá nối vít xương chậu cùng loại. - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương vít xương chậu uBase	3	Cái	20	
485	Thanh luồn cố định vít đa trục rỗng nông 6 lỗ bơm xi măng cột sống lưng	Thanh luồn cố định vít dùng trong phẫu thuật cột sống ở người bệnh loãng xương - Tương thích vít đa trục rỗng nông cùng hãng. - Tương đương FNS - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	3	Cái	20	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
486	Xi măng hóa học bơm thân sống	Xi măng hóa học tạo bơm thân sống dùng trong phẫu thuật tạo hình thân đốt sống - Thành phần: polymetyl - metacrylate, có tính cản quang (50% chất cản quang tốc độ cao, 5% Hydroxyapatite) - Tính sền sền trung bình. Tự cứng lại - Trọng lượng: 27.2 gam bột và 9.2 gam dịch - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương loại OPACITY+	3	Lọ	30	
487	Xi măng hóa học tạo hình đốt sống dùng kèm vít đơn và đa trục bơm xi măng	Xi măng hóa học tạo hình đốt sống dùng kèm vít đơn và đa trục bơm xi măng trong phẫu thuật cột sống thắt lưng ngực - Thành phần: polymetyl metacrylate, có tính cản quang (50% chất cản quang tốc độ cao, 5% Hydroxyapatite) - Thời gian cứng (ở nhiệt độ phòng 23° C): 15 phút, thời gian hoạt động 3-15 phút - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương loại SPINE FIX	3	Lọ	40	
488	Xi măng hóa học tạo thân sống, tương thích vít cột sống đa trục rộng 4 lỗ bơm xi măng	Xi măng hóa học tạo thân sống dùng trong phẫu thuật tạo hình thân đốt sống - Thành phần: Polymethylmethacrylate 67.50%, Barium sulphate 30%, Benzoyl peroxide 2.50% - Khối lượng xi măng sau khi pha trộn để bơm tạo thân đốt sống ≥ 20 ml - Gồm: bột xi măng 20g, 01 lọ dung môi - Tương thích vít cột sống đa trục rộng 4 lỗ bơm xi măng cùng hãng. - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương loại Mendec sipne Resin	3	Lọ	15	
489	Xi măng hóa học thành phần có kháng sinh Gentamycine , nhiệt độ trùng hợp <75 độ, có chất chỉ thị màu	Xi măng hóa học dùng trong thay khớp gối, thay khớp háng, vá sọ, bù xương khuyết. - Chất liệu: Polymethyl Methacrylate, Zirconium dioxide, Benzoyl peroxide, N.N-dimethyl-p-toluidine, Hydroquinone; Độ nhớt cao; - Kích thước: 1 hộp có 1 gói xi măng nặng 44.9g và 20ml dung dịch pha. - Đặc điểm: Thời gian làm việc (working time) ≥ 6 phút; Sử dụng tại nhiệt độ phòng (20-30°C); Thành phần có chứa thêm chất kháng sinh Gentamicin giúp chống lại hiệu quả trên 73% vi khuẩn sinh ra các mầm bệnh liên quan tới việc điều trị. Có chất chỉ thị màu E141 nên màu xanh nhạt, dễ phân biệt với xương trên hình ảnh X.Quang. -- Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA Tương đương Xi măng xương có kháng sinh màu xanh PALACOS	3	Lọ	16	
490	Xi măng sinh học bơm vít đa trục rộng nòng 6 lỗ	Xi măng sinh học bơm vít đa trục rộng nòng 6 lỗ dùng trong phẫu thuật cột sống ở người bệnh loãng xương - Bao gồm dung dịch đơn phân và polymer dạng bột (30% Barisunfat) - Độ kết dính cao, có cản quang - Thời gian đông 8 phút ở nhiệt độ 22 độ C. - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương Kyph - Xi măng sinh học HV-R	3	Lọ	10	
491	Xi măng sinh học dùng kèm vít đa trục bơm xi măng 15 lỗ	Xi măng sinh học dùng trong phẫu thuật cột sống - Thành phần 45% Zirconium dioxide, PMMA. Xi măng đạt độ nhớt cao ngay sau khi trộn. - Bột xi măng 24g và dung dịch pha xi măng 10ml - Tương thích vít đa trục bơm xi măng 15 lỗ cùng hãng - Tiệt khuẩn - Tương đương loại Renova - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	3	Lọ	20	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
492	Xi măng sinh học dùng trong phẫu thuật tạo hình thân đốt sống, có độ quánch cao có kháng sinh, có cản quang	Xi măng sinh học dùng trong phẫu thuật tạo hình thân đốt sống qua da - Bao gồm dung dịch đơn phân và polymer dạng bột trong đó bao gồm 30% Barisunfat - Độ kết dính cao, có cản quang - Thời gian đông 8 phút ở nhiệt độ 22 độ C. - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương loại Kypho	3	Lọ	15	
493	Xi măng sinh học dùng trong phẫu thuật tạo hình thân đốt sống, cứng nhanh, loại 20g	Xi măng sinh học loại cứng nhanh dùng trong phẫu thuật tạo hình thân đốt sống - Thành phần poly methylmetharylate (PMMA) cản xạ với 28% Barium sulfate. - Thời gian cứng ( nhiệt độ phòng 23° C): 15 phút, thời gian hoạt động 3-15phút - Trọng lượng 20g, kèm dung dịch pha 8.2g - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương loại FORTRESS Plus	3	Lọ	5	
494	Xi măng sinh học dùng trong phẫu thuật tạo hình thân đốt sống, cứng nhanh, loại 40g	Xi măng sinh học loại cứng nhanh dùng trong phẫu thuật tạo hình thân đốt sống - Thành phần poly methylmetharylate (PMMA) cản xạ với 28% Barium sulfate. - Thời gian cứng (nhiệt độ phòng 23° C): 15 phút, thời gian hoạt động 3-15phút - Trọng lượng 40g bột, kèm dung dịch pha 16.4g - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương loại FORTRESS Plus	3	Lọ	5	
495	Xi măng sinh học dùng trong phẫu thuật tạo hình thân đốt sống, loại 20g	Xi măng sinh học dùng trong phẫu thuật tạo hình thân đốt sống - Thành phần sinh học poly methylmetharylate (PMMA) cản xạ với 28% Barium sulfate. - Thời gian cứng (nhiệt độ phòng 23° C): 23 phút, thời gian hoạt động 10 -23 phút - Trọng lượng 20g, kèm dung dịch pha 8.2 g - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương loại FORTRESS	3	Lọ	5	
496	Xi măng sinh học dùng trong phẫu thuật tạo hình thân đốt sống, loại 40g	Xi măng sinh học dùng trong phẫu thuật tạo hình thân đốt sống - Thành phần: poly methylmetharylate (PMMA) cản xạ với 28% Barium sulfate. - Thời gian cứng (nhiệt độ phòng 23° C): 23 phút, thời gian hoạt động 10 -23 phút - Trọng lượng 40g, kèm dung dịch pha 16.4g - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương loại FORTRESS	3	Lọ	5	
497	Bộ kit chiết tách tế bào gốc từ máu tủy xương	Bộ kit chiết tách tế bào gốc từ máu tủy xương - Có thể chiết tách từ 30 - 180ml máu - Kim lấy máu tủy xương có chiều dài khoảng 45mm đến 80mm - Thành phẩm (huyết tương giàu tế bào gốc và các yếu tố tăng sinh nguồn gốc tiểu cầu) - Thể tích đầu ra từ 3 - 30ml - Nồng độ tế bào gốc trung mô và tế bào gốc máu tăng gấp từ 5 - 6 lần so với máu tủy xương - Nồng độ các yếu tố tăng sinh có nguồn gốc tiểu cầu đạt được so với nồng độ trong máu cơ thể: PDGF-AB ,PDGF-AA ,PDGF-BB,VEGF, EGF tăng khoảng 10 lần đến 12 lần, TGF-β1, FGF-β tăng từ 4 đến 6 lần	3	Bộ	10	
498	Bộ kit Fibrin giàu tiểu cầu	Bộ kit Fibrin giàu tiểu cầu - Thành phần: gồm bộ kit chiết tách và bộ kit trộn bơm keo với đầu vòi nội soi - Có thể điều chế được 5-6ml keo Fibrin giàu tiểu cầu - Tỷ lệ tiểu cầu trong thành phẩm Fibrin giàu tiểu cầu gấp xấp xỉ khoảng 7 lần nồng độ cơ bản trong máu - Nồng độ fibrin khoảng 17mg/ml - Bảo quản được ở nhiệt độ phòng trong 8 giờ sau khi chiết tách	3	Bộ	10	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
499	Bộ kit Fibrin giàu tiểu cầu kèm kênh đồng phân phối	Bộ kit Fibrin giàu tiểu cầu kèm kênh đồng phân phối Thông số: - Có thể điều chế được 5-6ml keo Fibrin giàu tiểu cầu - Tỷ lệ tiểu cầu trong thành phẩm Fibrin giàu tiểu cầu gấp xấp xỉ khoảng 7 lần nồng độ cơ bản trong máu - Nồng độ fibrin khoảng 17mg/ml - Bảo quản được ở nhiệt độ phòng trong 8 giờ sau khi chiết tách - Có thể dùng cùng các loại thuốc (kháng sinh, hóa trị liệu, ...) và các tế bào gốc	3	Bộ	10	
500	Bộ tách chiết tế bào gốc từ mô mỡ tự thân	Bộ tách tế bào mô mỡ loại nhỏ dùng để phân tách kích hoạt mô mỡ tự thân sử dụng cho 100ml mỡ và công nghệ tách mô mỡ tế bào gốc sử dụng bộ trên (đã bao gồm dụng cụ và lưu trữ đông đạt tiêu chuẩn quốc tế, hồi phục cho người bệnh trong vòng 3 tháng) - Chất liệu: enzyme sinh học - Kích thước: 100ml mỡ Các bộ phận khác đi kèm: ống ly tâm 50ml, ống ly tâm 15ml, túi máu 250ml, kim lấy máu, màng lọc tế bào, kim chọc tủy, pipette pasteur 3ml - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA Tương đương Bộ kit tách chiết tế bào gốc mô mỡ tự thân Adistem	3	Bộ	15	
501	Bộ dẫn lưu dịch não tủy từ não thất ra ngoài có thang đo áp lực dòng chảy kèm catheter não thất	Bộ dẫn lưu dịch não tủy từ não thất ra ngoài, có 2 vị trí chọc hút riêng biệt. Phin lọc khí kháng khuẩn - Thể tích buồng dẫn lưu 50ml, thể tích túi dẫn lưu 700ml. - Thang áp lực đa đơn vị đo theo mmHg và Cm H2O. - Kèm theo 1 Catheter não thất dài 35cm, đường kính ngoài 3.0-3.3mm, đường kính trong 1.6-1.9mm, - Có dụng cụ đặt thả catheter 38cm, trocar cỡ 10F dài 15cm. - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	3	Bộ	20	
502	Bộ dẫn lưu dịch não tủy từ thất lưng xuống ổ bụng, van áp lực cố định các mức thấp, trung bình, cao	Bộ van dẫn lưu nhân tạo thất lưng ổ bụng dùng trong phẫu thuật dẫn lưu thất lưng ổ bụng - Chất liệu Silicone và Polypropylene. - Kích thước van dài 2.1cm, rộng 5mm. - Thiết kế hai đầu van có khớp nối catheter dạng buộc chỉ. Chiều dài tổng 3.2cm. Các cỡ áp lực cao, trung bình, thấp. - Kèm theo 1 catheter liền 1 mảnh có 2 đầu dài 80cm, đầu hờ đặt vào khoang màng tủy, đầu kín đặt vào khoang màng bụng, 3 nẹp cố định catheter có thể trượt thay đổi vị trí, lắp dọc thân catheter, khớp nối catheter đa năng, 1 kim chọc dò tủy sống Tuohy cỡ 14G - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	3	Bộ	10	
503	Bộ dẫn lưu máu tụ dưới màng cứng mạn tính liên tục	Bộ dẫn lưu máu tụ dưới màng cứng dùng trong phẫu thuật dẫn lưu máu tụ dưới màng cứng - Chất liệu silicon, polypropylan Bao gồm: + catheter, đầu mũi kiểu cụp xòe + cốc hứng máu tụ + Dụng cụ đặt thả catheter (introducing rod) + Nẹp cố định catheter 90 độ (right angle guide) + Nẹp cố định catheter 180 độ (sutureable tubing clamp 8F) + Tiếp hợp khóa xoay tiêu chuẩn (luer lock connector) - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	3	Bộ	5	
504	Bộ đo áp lực nội sọ tại não thất, cỡ 4F	Bộ đo áp lực nội sọ tại não thất dùng trong phẫu thuật sọ não cần theo dõi áp lực nội sọ - Catheter bằng silicon, dây cáp quang gắn đầu vi cảm biến - Kiểu cáp quang 4Fr - Tiệt khuẩn - Tương thích với máy ICP Camino - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	3	Bộ	20	
505	Bộ đo áp lực nội sọ tại nhu mô não kèm đo nhiệt độ thân não, cỡ 4Fr	Bộ đo áp lực nội sọ tại nhu mô não kèm nhiệt độ thân não dùng trong phẫu thuật sọ não cần theo dõi áp lực nội sọ - Catheter bằng silicon, dây cáp quang gắn đầu vi cảm biến - Kiểu cáp quang 4Fr - Tiệt khuẩn - Tương thích với máy ICP Camino - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	3	Bộ	5	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
506	Bộ đo áp lực nội sọ tại nhu mô não kết hợp đo oxy não, cỡ 4Fr	Bộ đo áp lực nội sọ tại nhu mô não kết hợp đo oxy não dùng trong phẫu thuật sọ não cần theo dõi áp lực nội sọ - Catheter bằng silicon, dây cáp quang gắn đầu vi cảm biến - Kiểu cáp quang 4Fr - Tiết khuẩn - Tương thích với máy ICP Camino - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	3	Bộ	5	
507	Bộ đo áp lực nội sọ tại nhu mô não, cỡ 4Fr	Bộ đo áp lực nội sọ tại nhu mô não dùng trong phẫu thuật sọ não cần theo dõi áp lực nội sọ - Catheter bằng silicon, dây cáp quang gắn đầu vi cảm biến - Kiểu cáp quang 4Fr - Tiết khuẩn - Tương thích với máy ICP Camino - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	3	Bộ	10	
508	Đầu đo oxy tổ chức não, tương thích máy Licox	Đầu đo oxy tổ chức não để đo áp suất riêng phần Oxy tại nhu mô não, đầu dò vi cảm biến và dây dẫn silicone cao cấp - Tương thích với máy đo oxy não Licox - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	3	Cái	10	
509	Kẹp cổ túi phình mạch máu não dùng trong mổ mở và xâm lấn tối thiểu	Kẹp cổ túi phình mạch máu não dùng trong phẫu thuật kẹp túi phình mạch máu não - Chất liệu Titanium - Khớp hợp chống lệch ngàm dài 2.8mm - 20.0mm - Ngàm khắc hình kim tự tháp tăng diện tích tiếp xúc 1.08N - 1.96N - Có dụng cụ gắn kẹp - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương loại YASARGIL	3	Cái	400	
510	Kẹp vá sọ não tự tiêu loại hai miếng cố định trong và ngoài bàn sọ	Kẹp vá sọ não tự tiêu dùng trong phẫu thuật sọ não để cố định nắp sọ - Đường kính 11- 20mm - Gồm 1 trục và 2 đĩa nẹp cố định trong và ngoài bàn sọ - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương kẹp vá sọ não CRANIOFIX	3	Cái	100	
511	Mũi khoan cắt sọ, hình răng cưa, tương thích với máy khoan model IPC	Mũi khoan cắt sọ dùng trong phẫu thuật thần kinh - Đường kính 2.3mm, dài 16.4mm - Mũi khoan hình răng cưa, đuôi hình trụ có 6 cạnh đều nhau dài 4mm, có lỗ nhỏ phía dưới đuôi, chiều dài làm việc 8 cm - Tiết khuẩn - Tương thích với máy khoan model IPC - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	3	Cái	500	
512	Mũi khoan đốt sống, rỗng nòng, cỡ 3	Mũi khoan đốt sống, rỗng nòng dùng trong phẫu thuật tạo hình thân đốt sống - Hợp kim y tế cao cấp - Bao gồm: 02 Ống rỗng nòng đường kính 4.2mm, mũi khoan thân đốt sống cỡ 3, kim mũi nhọn và kim đầu tù. - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương loại Kyphe	3	Cái	30	
513	Mũi khoan dùng trong phẫu thuật chỉnh hình, đường kính 2.5->4.5mm	Mũi khoan dùng trong phẫu thuật chỉnh hình - Chất liệu: Thép không gỉ. - Kích thước: đường kính 2.5->4.5mm, dài 90->300mm. - Cấu tạo: Phần đầu có rãnh xoắn. - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	3	Cái	10	
514	Mũi khoan mài kim cương có đường dẫn nước, tương thích với máy khoan model IPC	Mũi khoan mài kim cương, có đường dẫn nước dùng trong phẫu thuật nội soi u tuyến yên - Đường kính 3mm - Đầu mũi khoan hình kim cương, có đường dẫn nước tưới hốc mổ trên mũi khoan, đuôi mũi khoan bằng nhựa - Tương thích với máy khoan model IPC - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	3	Cái	25	



Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
515	Mũi khoan mài kim cương nội soi u tuyến yên, tương thích với máy khoan model IPC	Mũi khoan mài kim cương dùng trong phẫu thuật nội soi u tuyến yên - Đường kính 2mm/2.5mm/3mm - Đầu mũi khoan hình kim cương, uốn cong được, đuôi hình chóp có 4 cạnh đều nhau, chiều dài làm việc 12 -> 16 cm - Tiết khuẩn - Tương thích với máy khoan model IPC - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	3	Cái	10	
516	Mũi khoan mài sọ, mũi mài hình tròn, tương thích với máy khoan model IPC	Mũi khoan mài sọ dùng trong phẫu thuật thần kinh - Đường kính 2-> 5mm - Đầu mũi mài hình tròn, 8 cạnh sắc đều như nhau, đuôi hình trụ có 6 cạnh đều nhau dài 4mm, có lỗ nhỏ phía dưới đuôi, chiều dài làm việc 9 -> 14 cm - Tiết khuẩn - Tương thích với máy khoan model IPC - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	3	Cái	45	
517	Mũi khoan nội soi kỹ thuật tất cả bên trong, đường kính đủ cỡ từ 6mm đến 13mm với bước tăng 0.5mm	Mũi khoan nội soi kỹ thuật tất cả bên trong, dùng cho phẫu thuật nội soi tái tạo dây chằng - Chất liệu: Thép không gỉ - Kích thước: đường kính đủ cỡ từ 6 -> 13mm với bước tăng 0.5mm. - Thiết kế: thay đổi từ mũi khoan thẳng sang mũi khoan lồi ngay trên đầu mũi khoan bằng nút bấm. - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	3	Cái	80	
518	Mũi khoan phá sọ, mũi hình tròn, tương thích với máy khoan model IPC	Mũi khoan phá sọ dùng trong phẫu thuật thần kinh - Đường kính 2 -> 7.5mm - Đầu mũi khoan hình tròn, 8 cạnh sắc đều như nhau, đuôi hình trụ có 6 cạnh đều nhau dài 4mm, có lỗ nhỏ phía dưới đuôi, chiều dài làm việc 9 -> 14 cm - Tiết khuẩn - Tương thích với máy khoan model IPC - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	3	Cái	35	
519	Mũi khoan tạo lỗ xương sọ, tương thích với máy khoan model IPC	Mũi khoan tạo lỗ xương sọ dùng trong phẫu thuật thần kinh - Đường kính từ 1 -> 2mm - Đầu mũi khoan nhỏ, đuôi hình trụ có 6 cạnh đều nhau dài 4mm, có lỗ nhỏ phía dưới đuôi, chiều dài làm việc 8cm - Tiết khuẩn - Tương thích với máy khoan model IPC - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương mũi khoan tạo lỗ loại Legend	3	Cái	20	
520	Bộ lập chương trình cho bệnh nhân đặt điện cực kích thích não sâu	Bộ lập chương trình cho người bệnh đặt điện cực kích thích não sâu dùng trong phẫu thuật điều trị bệnh lý rối loạn vận động - Thiết bị chuyên biệt để chỉnh sửa các thông số, dành cho người bệnh - Gồm thiết bị, bao da, hướng dẫn sử dụng, pin gắn vào sản phẩm, tiện dụng khi mang bên người - Tương đương loại DBS Programmer - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	3	Bộ	7	
521	Bộ nạp thuốc cho bơm dẫn truyền nội tủy sống	Bộ nạp thuốc cho bơm dẫn truyền nội tủy dùng trong phẫu thuật bơm kênh tủy điều trị co cứng cơ - Bao gồm: kim 22Gx1.5/2.0", ống nối dài, phễu lọc 0.22 micron, bơm tiêm 20 ml, bảng dẫn, tấm phủ - Tương thích với bơm dẫn truyền nội tủy sống (loại 20ml, 40ml) - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	3	Bộ	2	
522	Bộ pin điều khiển trung tâm kích thích não sâu sạc nhiều lần	Bộ pin điều khiển trung tâm kích thích não sâu, pin sạc nhiều lần dùng trong phẫu thuật điều trị bệnh lý rối loạn vận động - Chất liệu thép y tế đặc biệt và vi mạch điều khiển - Tuổi thọ sản phẩm từ 9-10 năm - Loại có thể sạc không dây qua da nhiều lần. - Tiết khuẩn - Tương đương loại ACTIVA RC - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	3	Bộ	3	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
523	Bộ pin điều khiển trung tâm kích thích não sâu, không sạc lại	Bộ pin điều khiển trung tâm kích thích não sâu, không sạc lại dùng trong phẫu thuật điều trị bệnh lý rối loạn vận động, dành cho người bệnh bị Parkinson cần thay pin - Chất liệu thép y tế đặc biệt và vi mạch điều khiển - Tuổi thọ sản phẩm từ 4-5 năm - Tiệt khuẩn - Tương đương loại ACTIVA PC - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	3	Bộ	3	
524	Bộ sạc pin dùng cho bộ pin điều khiển trung tâm kích thích não sâu sạc nhiều lần	Bộ sạc pin dùng cho thiết bị cấy ghép DBS dùng trong phẫu thuật điều trị bệnh lý rối loạn vận động - Kết nối không dây qua dây đeo, tiện sử dụng cho người bệnh. - Tương đương loại ACTIVA RC - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	3	Cái	3	
525	Bộ thiết bị kích thích não sâu (gồm điều khiển trung tâm, bộ lập trình, dây nối dài, dây cáp, vi điện cực), không sạc lại	Bộ thiết bị cấy ghép dùng trong phẫu thuật điều trị bệnh lý rối loạn vận động. Bao gồm: - Dây cáp kết nối vi điện cực - Vi điện cực kích thích não sâu - Bộ đầu điện cực kích thích não sâu, dài 40cm - Bộ dây nối dài điện cực, dài 60cm - Dụng cụ tạo đường hầm - Thiết bị kiểm tra tín hiệu điện trở - Thiết bị điều khiển trung tâm kích thích não sâu, loại không sạc lại được, tuổi thọ trung bình 5 năm - Thiết bị điều chỉnh pin dành cho người bệnh - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương loại ACTIVA PC	3	Bộ	4	
526	Bộ thiết bị kích thích não sâu (gồm điều khiển trung tâm, bộ lập trình, dây nối dài, dây cáp, vi điện cực), pin sạc sử dụng nhiều lần	Bộ thiết bị cấy ghép dùng trong phẫu thuật điều trị bệnh lý rối loạn vận động Bao gồm - Dây cáp kết nối vi điện cực - Vi điện cực kích thích não sâu - Bộ đầu điện cực kích thích não sâu, dài 40cm - Bộ dây nối dài điện cực, dài 60cm - Dụng cụ tạo đường hầm - Thiết bị kiểm tra tín hiệu điện trở - Thiết bị điều khiển trung tâm kích thích não sâu, loại sạc lại được, tuổi thọ trung bình 9-10 năm - Thiết bị điều chỉnh pin dành cho người bệnh - Bộ thiết bị sạc pin di động cho người bệnh - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương loại DBS ACTIVA RC	3	Bộ	3	
527	Bơm dẫn truyền nội tủy sống điều trị co cứng cơ, loại 20ml, 40ml	Bơm dẫn truyền nội tủy sống loại 20ml, 40ml dùng trong phẫu thuật bơm kênh tủy điều trị co cứng cơ - Bao gồm thân bơm, kim chọc 22G, 24G 1.5", thể tích 20ml, 40ml. - Tương đương loại Synchromed II - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	3	Cái	2	
528	Dụng cụ đo độ sâu cho điện cực định vị 1.6mm, Tương thích với máy Cosman G4	Dụng cụ đo độ sâu cho điện cực định vị 1.6mm, dùng 1 lần - Chất liệu polyme - Tương thích với máy Cosman G4 - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	4	Cái	2	
529	Miếng đệm nền có dây nối cho máy Cosman G4	Miếng đệm nền có dây nối - Chất liệu: Hydrogel - Tương thích với máy Cosman G4 - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA Hỗ trợ lắp đặt	3	Cái	10	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
530	Mô tơ tay khoan cho phẫu thuật thần kinh tương thích với máy khoan model IPC	Mô tơ tay khoan dùng trong phẫu thuật thần kinh, tích hợp hệ thống động cơ ngay trên tay khoan tạo ra lực chuyển động trực tiếp không gián đoạn. - Tốc độ $\geq 75.000$ vòng/phút - Kích thước: Dài $\leq 7.77$ cm, đường kính $\leq 1.65$ cm - Trọng lượng: $\leq 90$ g - Hấp tiệt khuẩn được - Tương thích với máy khoan model IPC	3	Cái	2	
531	Ống dẫn cho điện cực định vị 1.6mm, kích thước 1.6 x 76mm, Tương thích với máy Cosman G4	Ống dẫn cho điện cực định vị 1.6mm cho phẫu thuật xâm lấn tối thiểu, sử dụng 1 lần - Chất liệu thép không gỉ - Kích cỡ 1.6 x 76mm - Tương thích với máy Cosman G4 - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA	4	Cái	2	
532	Ống nối phun keo có áp lực, tương thích ống phun keo sinh học và keo sinh học	Ống nối phun keo có áp lực dùng để dán màng não và cột sống chống rò dịch não tủy - Chất liệu nhựa - Tương thích với ống phun keo sinh học và keo sinh học cùng hãng - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương loại Flow Regulator	3	Cái	20	
533	Ống phun keo sinh học sử dụng cho keo sinh học dán màng não và cột sống chống rò dịch não tủy	Ống phun keo sinh học dùng trong phẫu thuật thần kinh sọ não, cột sống để ngừa rò dịch não tủy - Chất liệu nhựa - Ống phun sương dài 14cm - Tương thích ống nối phun keo có áp lực cùng hãng - Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA - Tương đương ống phun keo MicroMyst Applicator	3	Cái	20	
534	Trocar nội soi khớp	Trocal nội soi khớp - Chất liệu: Nhựa - Đường kính khoảng từ 5.5mm đến 8.5mm - Thiết kế: Là ống dạng nhựa trơn, màu xám. Hệ thống Silicon tại đầu giúp nước không rò ra ngoài. Nòng trocar dạng tù. Có van điều chỉnh nước ra, vào. Cả 2 đầu nước ra - vào có thể điều chỉnh qua 1 van - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	3	Cái	15	
535	Vi điện cực kích thích não sâu điều trị rối loạn vận động	Vi điện cực kích thích não sâu dùng trong phẫu thuật điều trị bệnh lý rối loạn vận động - Vi điện cực Micro Electrode đặt tọa độ xác định trước, kích thích não sâu - Tiệt khuẩn	3	Cái	4	